

Traphaco[◆]
Con đường sức khỏe xanh

TRAPHACO - BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



SẴN SÀNG
HÀNH TRÌNH MỚI

Traphaco[◆]
Con đường sức khỏe xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

🏠 | 75 Yên Ninh, Phường Quán Thánh
Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

☎ | (+84.24) 3734 1797

📠 | (+84.24) 3681 5097

🌐 | www.traphaco.com.vn

2017 www.traphaco.com.vn
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



“Tin tưởng vào tầm nhìn và chiến lược phát triển bền vững của Traphaco 2017 - 2020”

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã nhất trí thông qua “**Chiến lược phát triển bền vững của Traphaco 2017 - 2020**”. Bản chiến lược phát triển doanh nghiệp được giới thiệu rộng rãi và nhận được sự ủng hộ của toàn thể cán bộ công nhân viên Traphaco, các khách hàng, các nhà đầu tư.

Theo kết quả khảo sát của Công ty Anphabe, 92% nhân viên Traphaco khi được hỏi về chiến lược Công ty đã có cùng một niềm tin vào **TƯƠNG LAI** và **CON ĐƯỜNG** mà Traphaco đã chọn để hướng tới.

Chính niềm tin mạnh mẽ đó đã chuyển thể thành tinh thần quyết tâm, sự đồng thuận trong toàn Traphaco, đột phá tạo nên những giá trị mới: Nhà máy dược phẩm “thông minh” 4.0; Thương hiệu uy tín nhất ngành Dược Việt Nam, Hệ thống quản trị doanh nghiệp tốt với giải thưởng “kép” dành cho Báo cáo thường niên..., và giá trị cổ phiếu tăng gần 30% so với cùng kỳ.

Nền tảng doanh nghiệp dựa trên các chỉ số về kết quả kinh doanh năm 2017, cùng văn hoá doanh nghiệp được vun đắp trong suốt 45 năm qua, sẽ giúp Traphaco bứt phá thành công năm 2018 - “**Hiện thực hóa các mục tiêu theo chiến lược**”. Traphaco sẽ là tập thể đoàn kết, quyết liệt bám đuổi và thực hiện các chỉ số đầy thách thức: Tốc độ tăng trưởng doanh thu là 20%, lợi nhuận là 25%. Con người Traphaco cùng nhau kiến tạo và xây dựng Con đường Sức khỏe Xanh vươn dài và trải rộng, đóng góp vào sự phồn vinh của đất nước.

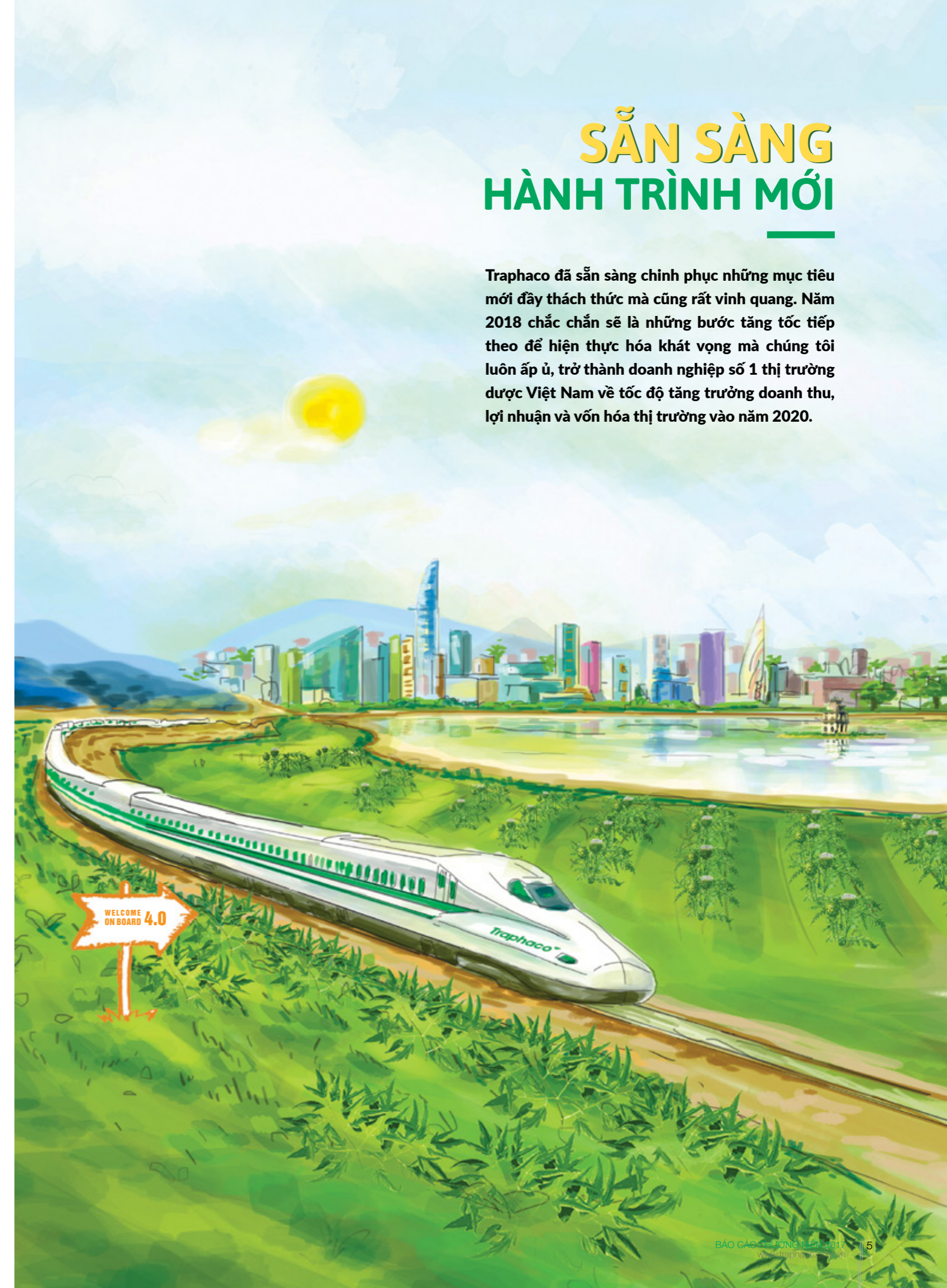
Kế thừa truyền thống, chung một niềm tin, Traphaco sẵn sàng cho hành trình mới!

Danh mục từ viết tắt

3Ps	: Trả lương theo vị trí công việc – năng lực cá nhân và hiệu quả công việc
CBNV/ CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CBTT	: Công bố thông tin
CPBH	: Chi phí bán hàng
CPQL	: Chi phí quản lý
CSBH	: Chính sách bán hàng
CTCP	: Công ty cổ phần
CTNH	: Chất thải nguy hại
ĐBCL	: Đảm bảo chất lượng
ĐHČĐ/ ĐHĐČĐ	: Đại hội cổ đông/ đại hội đồng cổ đông
DMS	: Hệ thống quản lý phân phối
DN	: Doanh nghiệp
DTT	: Doanh thu thuần
ERP	: Hệ thống quản trị tài nguyên doanh nghiệp
ETC	: Hệ thống điều trị
GACP-WHO	: Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới
GDBLQ	: Giao dịch bên liên quan
GMP-WHO	: Thực hành tốt sản xuất thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới
GMP-EU	: Thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn châu Âu
GRI G4	: Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu thế hệ 4
GTVT	: Giao thông vận tải
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HTK	: Hàng tồn kho
ICOR	: Hệ số sử dụng vốn
IT	: Công nghệ thông tin
KPI	: hệ thống đo lường và đánh giá hiệu quả công việc
KTCL	: Kiểm tra chất lượng
MTV	: Một thành viên
NCT	: Người cao tuổi
NQ	: Nghị quyết
OTC	: Hệ thống bán lẻ
PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
PX	: Phân xưởng
QLCL	: Quản lý chất lượng
QTKD	: Quản trị kinh doanh
SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước
SKX	: Nhóm sản phẩm Sức khỏe xanh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TBVTYT	: Thiết bị vật tư y tế
TGD	: Tổng giám đốc
TMCP	: Thương mại cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TP	: Trưởng phòng
UBND	: Ủy ban nhân dân
UV	: Ủy viên
WEF	: Diễn đàn kinh tế thế giới
WIPO	: Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới
XNK-CU'VT	: Xuất nhập khẩu – cung ứng vật tư

SẴN SÀNG HÀNH TRÌNH MỚI

Traphaco đã sẵn sàng chinh phục những mục tiêu mới đầy thách thức mà cũng rất vinh quang. Năm 2018 chắc chắn sẽ là những bước tăng tốc tiếp theo để hiện thực hóa khát vọng mà chúng tôi luôn ấp ủ, trở thành doanh nghiệp số 1 thị trường dược Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và vốn hóa thị trường vào năm 2020.



NỘI DUNG

- 11 _ Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi.
- 12 _ Các sự kiện tiêu biểu năm 2017.
- 16 _ Giải thưởng tiêu biểu qua các năm.
- 18 _ Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- 22 _ Thông điệp của Tổng Giám đốc.
- 24 _ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.

27 TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

- 28 _ Tổng quan về Traphaco.
- 30 _ Quá trình hình thành và phát triển.
- 32 _ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.
- 34 _ Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Traphaco.
- 35 _ Công ty con.
- 36 _ Mô hình quản trị - Cơ cấu bộ phận máy quản lý.
- 38 _ Chiến lược phát triển của Traphaco.

41 BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- 42 _ Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường dược năm 2017.
- 46 _ Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành.
- 66 _ Mục tiêu và kế hoạch năm 2018.
- 69 _ Báo cáo hoạt động của các công ty con.

83 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 85 _ Tổng quan về Quản trị Công ty.
- 90 _ Giới thiệu Hội đồng Quản trị.
- 92 _ Giới thiệu Ban kiểm soát.
- 94 _ Giới thiệu Ban điều hành.
- 96 _ Khuôn khổ pháp lý về quản trị công ty.
- 98 _ Hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- 105 _ Đánh giá hoạt của Ban điều hành.
- 106 _ Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT.
- 108 _ Phân tích thẻ điểm quản trị dựa trên Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean.
- 122 _ Giao dịch và thù lao.
- 126 _ Thông tin cổ phiếu và quan hệ cổ đông (IR).
- 132 _ Báo cáo của Ban kiểm soát.
- 137 _ Báo cáo Quản trị rủi ro.

149 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 150 _ Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững.
- 151 _ Mô hình phát triển bền vững.
- 152 _ Định hướng chiến lược phát triển bền vững.
- 156 _ Kế hoạch hành động năm 2018.
- 158 _ Tăng trưởng kinh tế.
- 160 _ Đầu tư xã hội.
- 172 _ Bảo vệ môi trường.

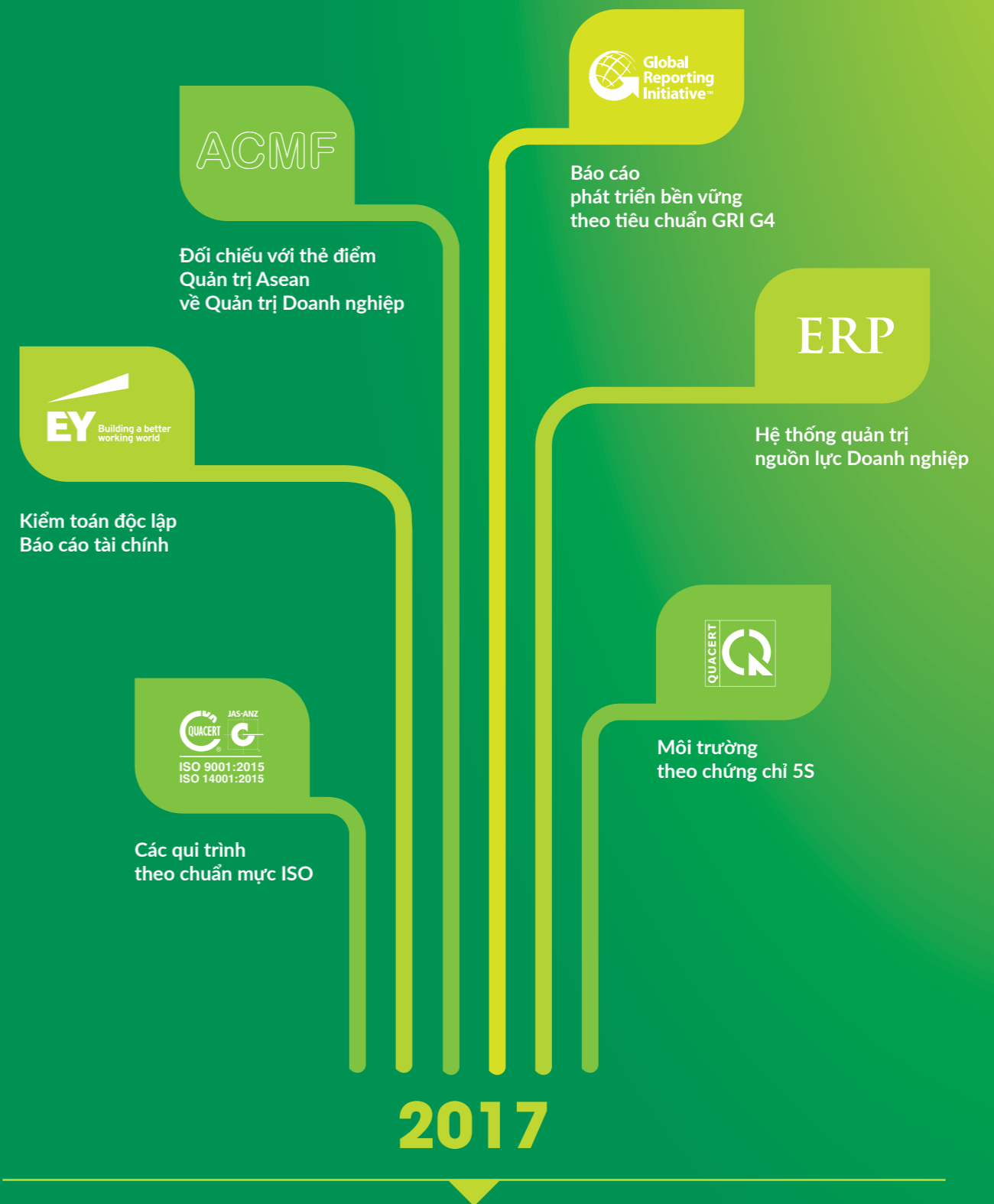
181 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

2017 www.traphaco.com.vn BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TRÊN NỀN TẢNG KỸ THUẬT SỐ



Truy cập vào website:
www.traphaco.com.vn/ir
hoặc quét mã QR Code

Tải ứng dụng báo cáo thường niên tại:
IOS: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"
Android: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"



ĐIỂM NHẤN BÁO CÁO



SỨ MỆNH

Tiên phong sáng tạo
dược phẩm Xanh bảo vệ
sức khỏe con người.

TẦM NHÌN

ĐẾN NĂM 2020 LÀ DOANH NGHIỆP DƯỢC SỐ 1
VIỆT NAM VỀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU,
LỢI NHUẬN, VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TIÊN PHONG

Đi đầu trong quản trị chuỗi giá trị xanh, sáng tạo và ứng dụng các công nghệ và tri thức mới.



SÁNG TẠO

Sáng tạo sản phẩm và dịch vụ chất lượng hoàn hảo mang dấu ấn tri thức Traphaco.



TRÁCH NHIỆM

Cam kết và thực hiện cam kết trách nhiệm với xã hội, cổ đông, khách hàng, đối tác và người lao động trên nguyên tắc đồng lợi.



BẢN SẮC

Bản sắc văn hóa và con người Traphaco: Khát vọng, đam mê, cống hiến.

Dược phẩm xanh: là dược phẩm được sản xuất trên nền tảng chuỗi cung ứng xanh từ nguồn nguyên liệu đến công nghệ sản xuất sạch, hệ thống phân phối, dịch vụ thân thiện với môi trường.



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2017

1

LỄ KỶ NIỆM 45 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG



Trải qua 45 năm xây dựng, Traphaco đã đưa nền y học cổ truyền lên một tầm cao mới bằng công nghệ hiện đại, bằng tài trí của người Việt. Xuất sắc ở tầm nhìn - Táo bạo trong chiến lược - Gìn giữ những truyền thống - Bứt phá trong công nghệ và luôn đặt yếu tố con người lên hàng đầu chính là những giá trị cốt lõi, là cội nguồn sức mạnh để đưa Traphaco trở thành thương hiệu số 1 ngành Dược.

2

TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRAPHACO 2017 - 2020



Chiến lược phát triển bền vững của Traphaco giai đoạn 2017-2020 xây dựng dựa trên việc phân tích kỹ lưỡng các yếu tố bên trong - bên ngoài, cơ hội - thách thức, điểm mạnh - điểm yếu của doanh nghiệp. Chiến lược được hoạch định chi tiết theo từng năm với các mục tiêu giai đoạn cụ thể. Tổng Giám đốc trực tiếp là Trưởng ban Xây dựng đồng thời là Trưởng ban Triển khai chiến lược, để thực thi thành công Chiến lược công ty giai đoạn 2017-2020; Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và người lao động.

3

THỦ TƯỚNG NGUYỄN XUÂN PHÚC TỚI THĂM TRAPHACO SAPA



Trong khuôn khổ Hội nghị toàn quốc của Chính phủ về phát triển dược liệu Việt Nam tại Lào Cai, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Phó thủ tướng Vũ Đức Đam, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến cùng các lãnh đạo các ban, ngành địa phương đã tới thăm quy trình sản xuất, chế biến cao Atiso tại Công ty TNHH Traphaco

Sapa. Tại đây, Thủ tướng đã khen ngợi mô hình phát triển vùng trồng dược liệu “bốn nhà” của Traphaco, vừa góp phần bảo tồn, mở rộng nguồn dược liệu quý tại địa phương; vừa nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho bà con.

4



CHÍNH THỨC CÔNG BỐ CHỈ SỐ HẠNH PHÚC TRAPHACO



Traphaco xác định con người là then chốt, quyết định sự thành bại của doanh nghiệp. Việc quan tâm đến đời sống cán bộ, nhân viên chính là chăm sóc, gìn giữ khối tài sản vô giá của mình. Vì vậy, Traphaco đã phối hợp cùng Anphabe tiến hành cuộc khảo sát nguồn nhân lực hạnh phúc với sự tham gia của 827 nhân sự, cả nhân viên và cấp lãnh đạo, làm việc ở tất cả các khối. Theo kết quả tổng thể, chỉ số mức độ Hạnh Phúc của Traphaco đạt 82,7 điểm, nằm ở mức Xuất sắc, hơn hẳn trung bình ngành & toàn thị trường.

5

TRAPHACO - LẦN THỨ HAI ĐƯỢC VINH DANH TOP 10 DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Ngày 06/12/2017 tại Hà Nội, diễn ra Lễ công bố “Bảng xếp hạng 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2017”. Tại buổi lễ này, Traphaco lần thứ 2 liên tiếp được tôn vinh Top 10 doanh nghiệp bền vững trong bảng xếp hạng các doanh nghiệp bền vững năm 2017 lĩnh vực sản xuất. Giải thưởng này cũng đã khẳng định chiến lược “Con đường sức khỏe xanh” của Traphaco chính là minh chứng rõ nét cho sự phát triển bền vững, gắn lợi ích doanh nghiệp với lợi ích môi trường và xã hội.

CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2017 (tiếp theo)

6

TRAPHACO LẬP “HATTRICK” GIẢI THƯỞNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



Vượt qua 600 báo cáo của các Công ty niêm yết tại Việt Nam, Báo cáo thường niên 2016 của Traphaco là báo cáo duy nhất dành trọn cả 3 hạng mục giải thưởng của Cuộc bình chọn BCTN tốt nhất lần thứ 10 với tiêu chí “Chuẩn mực - Minh bạch - Chuyên nghiệp - Sáng tạo - Phát triển bền vững”:

Top **10** Báo cáo thường niên tốt nhất.

Báo cáo thường niên có nội dung về **Quản trị Công ty tốt nhất.**

Giải tính đầy đủ cho Báo cáo phát triển bền vững

7

TRAPHACO HỖ TRỢ NHÓM CỔ ĐÔNG LỚN THOẢI VỐN



Nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, Traphaco đã phối hợp tích cực với nhóm cổ đông thoái vốn và các công ty tư vấn, cung cấp khối lượng tài liệu lớn, gặp gỡ các nhà đầu tư tiềm năng.

Đến tháng 11/2017 nhóm cổ đông lớn đã thoái vốn thành công. Traphaco và nhóm cổ đông mới đã thống nhất các định hướng trong thời gian tới, đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển bền vững Traphaco và quyền lợi của cổ đông khác cũng như người lao động.



LỄ KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY DƯỢC THÔNG MINH.

Câu lạc bộ Nhà báo Khoa học và công nghệ Việt Nam bình chọn Lễ khánh thành Nhà máy sản xuất thuốc tân dược hiện đại nhất Việt Nam của Traphaco tại Hưng Yên là 1 trong 10 sự kiện khoa học công nghệ nổi bật nhất năm 2017. Nhà máy được xây dựng trên diện tích 46.288 m² với tổng vốn đầu tư gần 500 tỉ đồng, công suất 1,2 tỉ đơn vị sản phẩm mỗi năm. Đây là bước quan trọng hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững của Traphaco 2017 - 2020.

9

CÔNG TY UY TÍN NHẤT NGÀNH DƯỢC VN: QUA KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ THUỐC VÀ ĐIỂM TÀI CHÍNH, MEDIA



Công ty Cổ phần Traphaco lần thứ 2 liên tiếp vinh dự đứng vị trí cao nhất trong Top 10 công ty dược Việt Nam uy tín năm 2017, do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) công bố. Uy tín của công ty được đánh giá dựa trên: (1) Năng lực tài chính thể hiện trên báo cáo tài chính gần nhất; (2) Uy tín truyền thông được đánh giá bằng phương pháp Media Coding; (3) Khảo sát chuyên gia trong ngành dược; khảo sát dược sỹ/hiệu thuốc và Khảo sát doanh nghiệp được thực hiện trong tháng 12/2017 về quy mô vốn, thị trường, lao động, tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, kế hoạch hoạt động trong năm 2017.

10



BOGANIC LẦN THỨ 2 LIÊN TIẾP LỢT “TOP 10 SẢN PHẨM THƯƠNG HIỆU VIỆT XUẤT SẮC”



Trở thành thương hiệu đại diện duy nhất của ngành dược vinh dự được trao tặng giải thưởng, Traphaco cùng Boganic tiếp tục được khẳng định là thương hiệu Việt tiêu biểu, có sự nỗ lực đầu tư công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đạt tăng trưởng cao. Giải thưởng cũng đã ghi nhận những đóng góp của Traphaco trong việc thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” sau 08 năm triển khai.



Vietnam Value

3 LẦN LIÊN TIẾP

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

VIETNAM VALUE

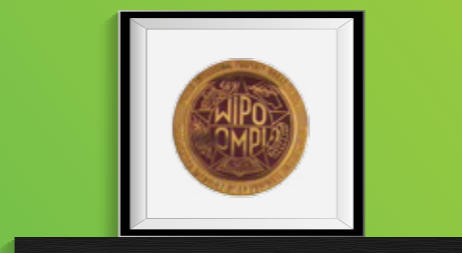
(2012, 2014, 2016)



Danh hiệu Anh hùng Lao động (2010)



Huân chương Lao động hạng Nhất (2012)



Giải thưởng WIPO (2010)



Giải thưởng chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương (2013)



Giải Vàng chất lượng Quốc gia (2012, 2015)



Top 10 Công ty Dược uy tín nhất Việt Nam (2016, 2017)



Top 40 Thương hiệu Công ty giá trị nhất Việt Nam (2016, 2017)



Top 10 Sản phẩm dịch vụ thương hiệu Việt tiêu biểu (2015, 2017)



Top 10 Doanh nghiệp Sao vàng đất Việt tiêu biểu Trách nhiệm xã hội (2011, 2013, 2015)



Top 10 Doanh nghiệp bền vững nhất Việt Nam (Top 10 CSI) (2016, 2017)



Doanh nghiệp vì Người lao động (2016, 2017)

Thông điệp của
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa quý vị cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư, và các quý vị đồng nghiệp,

**NĂM 2017 ĐÃ ĐI QUA,
ĐÁNH DẤU MỐC SON 45
NĂM TRÊN CUỘC HÀNH
TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT
TRIỂN CỦA TRAPHACO.
MỘT NĂM ĐẦY NHỮNG
THÁCH THỨC KHÓ KHĂN
NHƯNG CŨNG LÀ ĐỘNG
LỰC ĐỂ TRAPHACO HOÀN
THÀNH NHIỀU CÔNG VIỆC
TO LỚN CỦA KẾ HOẠCH
5 NĂM (2016 - 2020).**

Kính thưa các quý vị,

Năm 2017, Traphaco đã công bố mục tiêu chiến lược của Công ty tới năm 2020 với đầy đủ nội dung và lượng hóa được các mục tiêu lớn. Chiến lược được triển khai rất tích cực từ truyền thông tới chuyển hóa mục tiêu tổng quát thành các chiến lược thành phần. Chúng tôi đã tạo được sự đồng thuận to lớn trong toàn thể Công ty và các đối tác với một sự thống nhất quyết tâm cao thực hiện các mục tiêu chiến lược. Ngoài các mục tiêu kinh tế, Chiến lược còn nhấn mạnh mục tiêu đầy tính nhân văn “Con người Traphaco hạnh phúc, hài lòng cuộc sống và công việc, môi trường làm việc xếp vào nhóm tốt nhất Việt Nam”. Traphaco đã áp dụng KPIs và xây dựng quy chế tiền lương theo 3Ps, hoàn thiện các chính sách về lương thưởng, điều kiện làm việc, đãi ngộ, đào tạo... nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực,

niềm tin của người lao động, sự hợp tác đồng thuận trong toàn hệ thống trên cơ sở phát triển văn hóa doanh nghiệp nhằm tăng cường các giá trị cốt lõi.

Đây là lần đầu tiên Traphaco có một chiến lược được xây dựng khoa học và khả thi.

Năm 2017 là năm gấp rút hoàn thành dự án xây dựng Nhà máy tân dược mới, không chỉ là các công trình xây lắp, dây chuyền thiết bị hiện đại mà còn nhanh chóng đăng ký thành công tiêu chuẩn GMP cho nhà máy và giấy phép sản xuất các sản phẩm... Hàng trăm cán bộ, công nhân viên xuất sắc đã được huy động để tham gia khối lượng công việc khổng lồ và khó khăn này. Ngày 08/11/2017, Lễ khánh thành Nhà máy “thông minh” đã được tổ chức và vinh dự lọt Top 10 sự kiện tiêu biểu về khoa học công nghệ trên cả nước trong năm 2017 của Việt Nam. Thật tự hào về Ban lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên Công ty. Các bạn đã chứng tỏ rằng chúng ta có thể biến những điều không thể thành có thể, nếu chúng ta đồng lòng và nỗ lực hết mình.

Cùng với nhà máy “thông minh” tại Hưng Yên, chúng ta đã hoàn thành dự án nhà máy chế biến dược liệu và sản xuất các sản phẩm bản địa tại Lào Cai. Nhà máy cũng đã được vinh dự đón Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và các vị lãnh đạo cấp cao của Nhà nước đến thăm vào tháng 4 năm 2017.

Hệ thống phân phối tiếp tục được phát triển với sự ra đời của 4 chi nhánh mới, sự gia tăng của khách hàng và đội ngũ bán hàng. Sản phẩm được bán với giá cả ổn định và thanh toán nhanh trong cả nước. Sự gắn bó của khách hàng với Công ty ngày càng được bền chặt. Với chất lượng sản phẩm và dịch vụ, thương hiệu Traphaco đã liên tục là thương hiệu nổi tiếng của ngành dược, tự hào hơn nữa, nhiều sản phẩm đã có thương hiệu uy tín với người tiêu dùng.

Thông điệp của **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** (tiếp theo)



CHINH PHỤC ĐỈNH CAO

Năm 2017, chúng tôi tiếp tục triển khai ERP trong toàn hệ thống với sự nhất quán trong chính sách bán hàng cùng với sự sáng tạo, đổi mới trong việc chỉ đạo các giải pháp thực hiện. Công ty đã hoàn thành kế hoạch doanh thu, đặc biệt là kế hoạch lợi nhuận, được bình chọn là số 1 trong Top 10 các doanh nghiệp dược Việt Nam uy tín.

Năm 2017 năm hoàn thiện các quy chế nội bộ, và thực hiện các quy định trong Nghị định 71 của Chính phủ đối với công ty đại chúng trên sàn chứng khoán Việt Nam.

Năm 2017 có sự thay đổi cổ đông lớn của Công ty nhưng sự thay đổi này không làm ảnh hưởng tới Công ty mà còn nâng cao vị thế của Traphaco khi các cổ đông lớn đều thoái vốn thành công, đồng thời cổ đông mới đã có cam kết với Công ty cùng đồng hành phát triển các giá trị của Công ty, thống nhất các mục tiêu chiến lược và sứ mệnh của Công ty.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc, sự tham gia tích cực của một tập thể cán bộ công nhân viên, sự ủng hộ nhiệt tình của bạn hàng, đối tác và các bên liên quan, Traphaco đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017. Traphaco tiếp tục giữ vững thương hiệu Vietnam Value, tiếp tục phát triển chuỗi giá trị xanh, tiếp tục được bình chọn là doanh nghiệp tốt nhất, doanh nghiệp hiệu quả trên sàn chứng khoán Việt Nam, đặc biệt là việc được bình chọn trong Top 10 Doanh nghiệp phát triển bền vững, Doanh nghiệp vì người lao động. Có thể thấy Traphaco đã có một năm làm tròn nhiệm vụ bản lề cho Kế hoạch 5 năm rất

tốt đẹp, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho sự tăng tốc cho những năm sau.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời tri ân tới sự đồng hành và ủng hộ của khách hàng, cảm ơn toàn thể cán bộ công nhân viên đã chủ động, sáng tạo, hợp tác, đồng thuận vượt qua áp lực và làm chủ công nghệ, chấp nhận sự thay đổi tích cực, vượt qua khó khăn, thách thức của kinh tế thị trường, đáp ứng những yêu cầu ngày càng khắt khe từ các quy định của cơ quan quản lý nhà nước. Cảm ơn Ban Giám đốc điều hành đã rất quyết liệt trong chỉ đạo, nắm bắt cơ hội, chủ động trong hoàn thành nhiệm vụ. Ban Lãnh đạo đã tạo điều kiện làm việc tốt nhất, chăm lo đầy đủ đời sống vật chất - tinh thần, động viên, khuyến khích người lao động trong việc thực hiện các mục tiêu, đồng thời đã thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội, các nghĩa vụ về bảo vệ môi trường, thực hiện hiệu quả công việc kinh doanh, thực hiện phát triển kinh tế xanh, hoàn thành sứ mệnh của Công ty.

Xin chân thành cảm ơn niềm tin của các quý cổ đông và các nhà đầu tư.

Giờ đây Traphaco đã có được những giá trị cốt lõi của thành quả 45 năm, đặc biệt là kết quả của năm 2017, năm bản lề của Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020. Năm 2018 sẽ là năm Traphaco phát huy những thành quả đã có, đủ điều kiện để tăng tốc **"Hiện thực hóa các mục tiêu theo chiến lược"** - nội dung của phong trào thi đua năm 2018: doanh thu và lợi nhuận sẽ tăng trên 20%, hoàn thành áp dụng ERP trong toàn hệ thống Công ty, khai thác hiệu quả nhà máy "thông minh", tăng trưởng doanh thu sản phẩm phân phối độc quyền, sản phẩm

thực phẩm chức năng..., áp dụng các chuẩn mực quản trị theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Năm 2018 với những mục tiêu đầy thách thức!

Kính thưa các quý vị,

Một chặng đường mới đang mở ra cho Traphaco. Chúng tôi đã bước những bước vững chắc khởi đầu cho hành trình 2017 - 2020. Hành trang chúng tôi mang theo, là vị thế - thương hiệu nổi tiếng, là sự lãnh đạo đồng thuận, chỉ đạo sáng suốt của Hội đồng Quản trị, sự điều hành quyết liệt và hiệu quả của Ban Giám đốc, sự quyết tâm thực hiện mục tiêu trên cơ sở tăng cường kiểm soát của toàn thể cán bộ nhân viên; là hệ thống phân phối sâu rộng, là nền tảng công nghệ thông tin hiện đại hiện hữu trong từng hoạt động sản xuất kinh doanh, là hạnh phúc sẻ chia, là trách nhiệm đối với xã hội...

KHÔNG CẦN PHẢI CHỜ ĐỢI NỮA, CHÚNG TÔI ĐÃ SẴN SÀNG CHINH PHỤC NHỮNG MỤC TIÊU MỚI ĐẦY THÁCH THỨC MÀ CŨNG RẤT VINH QUANG. NĂM 2018 CHẮC CHẮN SẼ LÀ NHỮNG BƯỚC TĂNG TỐC TIẾP THEO ĐỂ HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG MÀ CHÚNG TÔI LUÔN ẤP Ủ, TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP SỐ 1 THỊ TRƯỜNG DƯỢC VIỆT NAM VỀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU, LỢI NHUẬN VÀ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG VÀO NĂM 2020.

Luôn trân trọng những ý kiến đóng góp quý báu của các quý vị, chúng tôi mong muốn quý vị sẽ tiếp tục đồng hành với Traphaco trên con đường phát triển bền vững - con đường sức khỏe xanh tiên phong sáng tạo sản phẩm xanh, bảo vệ sức khỏe con người, vì sự bình an - thịnh vượng chung.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Ths. **VŨ THỊ THUẬN**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thông điệp của TỔNG GIÁM ĐỐC



Thưa các quý cổ đông, khách hàng và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Traphaco;

Năm 2017 là một năm rất nhiều công việc và áp lực đối với Traphaco. Dự án Nhà máy sản xuất thuốc tân dược cũng bước vào giai đoạn nước rút, đòi hỏi sự tập trung và nỗ lực của toàn Công ty. Năm 2017 là năm đầu tiên Công ty triển khai Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017-2020. Cũng trong năm này, nhóm cổ đông lớn chiếm 40% vốn điều lệ, thực hiện quá trình thoái vốn tại Traphaco; ảnh hưởng đến tâm lý chung của cán bộ nhân viên cũng như chia sẻ một số nguồn lực của Công ty. Bên cạnh những thách thức này, Traphaco cũng có nhiều thuận lợi cơ bản. Đó là Ban lãnh đạo tâm huyết, nhận định kịp thời sự thay đổi của thị trường; niềm tin của cán bộ nhân viên vào Ban lãnh đạo nói riêng và doanh nghiệp nói chung. Đồng thời, Traphaco cũng sở hữu thương hiệu mạnh, khẳng định được uy tín trong nhiều năm; cùng nguồn lực dồi dào được tích tụ qua một quá trình phát triển lâu dài.

Với những thuận lợi và khó khăn đó, trong năm 2017, năm kỷ niệm 45 năm ngày truyền thống, Traphaco đã nỗ lực hết mình để đạt được những kết quả nổi bật, tạo tiền đề quan trọng cho các bước phát triển mới trong thời gian tới.

Thứ nhất, Traphaco đã xây dựng thành công và công bố Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017-

2020, vạch ra con đường cho Công ty và các mục tiêu cần đạt được để trở thành Doanh nghiệp được số 1 Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, vốn hóa thị trường vào năm 2020. Chiến lược phát triển Traphaco được xây dựng khoa học, chi tiết, cụ thể bởi các cán bộ chủ chốt trong Công ty với sự tư vấn của các chuyên gia có năng lực và uy tín. Chiến lược cũng được truyền thông rộng rãi tới cán bộ nhân viên, thu hút sự quan tâm lớn, tạo được niềm tin cho người lao động với 91,8% người lao động "tin tưởng vào tầm nhìn và chiến lược Công ty" theo kết quả khảo sát nguồn nhân lực hạnh phúc do Anphabe tiến hành (đây cũng là chỉ số có kết quả cao nhất trong các chỉ tiêu khảo sát). Chiến lược Traphaco giai đoạn 2017-2020 thu hút sự chú ý của các cổ đông, nhà đầu tư; tạo hiệu ứng tích cực trên thị trường chứng khoán. Giá cổ phiếu TRA đã duy trì mức tăng gần 30% so với năm 2016, nâng giá trị vốn hóa Công ty lên mức 5.000 tỷ đồng, mang lại lợi nhuận lớn cho các cổ đông và nhà đầu tư. Việc thực hiện Chiến lược trong năm 2017 đã đạt được những thành công đáng ghi nhận. Đến thời điểm hiện nay, các mục tiêu Chiến lược trong năm 2017 đã hoàn thành và đang đi đúng hướng. Doanh thu và lợi nhuận tiếp tục duy trì tăng trưởng khả quan. Việc thực hiện thành công mục tiêu năm 2017 đặt ra nền tảng vững chắc cho các bước phát triển tiếp theo trong năm 2018.

NĂM 2017 LÀ MỘT NĂM THÀNH CÔNG ĐỐI VỚI TRAPHACO. CÔNG TY ĐÃ HOÀN THÀNH KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC TO LỚN, ĐẠT NHỮNG KẾT QUẢ QUẢN TRỊ TỐT, ĐƯỢC SỰ GHI NHẬN CỦA NHÀ NƯỚC VÀ XÃ HỘI ĐIỂN HÌNH LÀ ĐỨNG ĐẦU TOP 10 DOANH NGHIỆP ĐƯỢC UY TÍN NHẤT VIỆT NAM NĂM 2017 DO VN REPORT BÌNH CHỌN.

Thành công thứ hai của Traphaco là đã hoàn thành Dự án Nhà máy sản xuất thuốc tân dược đúng tiến độ và tổng mức đầu tư; chính thức đưa vào vận hành thương mại từ Quý III năm 2017. Đây là một dự án lớn, tập trung nguồn lực lớn, cũng như mang định hướng chiến lược của Công ty. Chỉ trong vòng chưa đầy 2 năm, với biết bao mồ hôi công sức, các cán bộ nhân viên Traphaco đã biến gần 50.000 m² đất nông nghiệp, thành một Nhà máy hiện đại với 4 dây chuyền lớn cùng hàng loạt hệ thống phụ trợ đạt tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, chỉ trong một thời gian "kỷ lục", vượt qua khối lượng công việc khổng lồ, Nhà máy Dược Việt Nam đã được Cục Quản lý Dược Bộ Y tế cấp chứng nhận GMP-WHO, Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và các số đăng ký sản phẩm thuốc. Đó là kết quả của sự chỉ đạo tích cực, đúng đắn cùng quyết tâm của Ban Lãnh đạo, cũng là kết quả của hàng trăm ngày đêm làm việc với công trường, của những ngày không nghỉ làm việc với các chuyên gia quốc tế để trực tiếp học tập, tiếp thu, vận hành dây chuyền công nghệ. Việc đưa Nhà máy sản xuất thuốc tân dược vào hoạt động đã nâng cao năng lực sản xuất của Traphaco, đa dạng hóa sản phẩm, mở ra các bước phát triển mới cho Công ty.

Trong năm 2017, Traphaco cũng tiếp tục chia sẻ quan điểm đồng lợi với

khách hàng, được khách hàng ủng hộ. Đồng thời, Traphaco đã thực hiện hiện đại hóa hệ thống quản trị trên nền tảng Công nghệ thông tin tích hợp. Công ty đã tích hợp chính sách bán hàng mới vào DMS, hoàn thành giai đoạn tiếp theo dự án ERP, triển khai hóa đơn điện tử trên toàn hệ thống. Traphaco cũng đã áp dụng các phương pháp Marketing hiện đại trên nền tảng Công nghệ thông tin, đạt được những kết quả và phản hồi tích cực từ xã hội và khách hàng. Công ty cũng hoàn thành dự án xây dựng quy chế trả lương theo phương pháp 3Ps đảm bảo quyền lợi cũng như khuyến khích động lực làm việc cho người lao động, quy chế đã trình Hội đồng quản trị thông qua, dự kiến áp dụng từ 01/01/2018.

Tổng Giám đốc chọn năm 2017 là năm "**Hiệu quả công việc**" với thông điệp truyền thông "**Hiệu quả là mục tiêu - Quyết tâm là giải pháp**" và phát động chương trình thi đua. Đây là một hoạt động thường niên, nhằm mục đích khuyến khích, tạo động lực cho các cán bộ nhân viên thực hiện các chương trình thi đua gắn liền với mục tiêu năm của Công ty, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Năm 2012 là năm đầu tiên Traphaco phát động chương trình thi đua, mục tiêu "**Vượt lên chính mình**"; thúc đẩy cán bộ nhân viên cùng Công ty vượt qua các khó khăn hiện hữu, vượt lên các thành công của quá khứ để mở ra các hướng đi mới, thúc đẩy sự phát triển cho Traphaco. Năm 2014, chương trình thi đua "**Hướng tới khách hàng**" được tổ chức, đây cũng là năm Traphaco thực hiện thay đổi chính sách bán hàng, chia sẻ lợi ích với khách hàng trên quan điểm đồng lợi. Các chương trình thi đua được thực hiện gắn liền với mục tiêu đã thu hút được sự ủng hộ của khách hàng với Traphaco, đưa Traphaco trở thành Công ty dược số 1 Việt Nam về hệ thống phân phối, đứng số 1 trong Top 10 Công ty dược uy tín nhất Việt Nam năm 2016 theo bình chọn của Việt Nam Report. Năm 2016, Công ty tổ chức chương trình thi đua "Đổi mới công nghệ - Phát triển sản phẩm" với khẩu hiệu "**Đổi mới công nghệ, Nâng tầm vị thế - Phát triển sản phẩm, Đột phá thành công**". Chương trình đã thu hút được sự ủng hộ của cán bộ nhân viên với nhiều kết quả tích cực như hệ thống ERP được hoàn thành đúng tiến độ và đặc biệt là Nhà máy sản xuất thuốc tân dược được khánh thành đã thực sự "**nâng tầm vị thế**" của Traphaco, đưa Traphaco trở thành công ty dược phẩm với công nghệ hiện đại bậc nhất

Việt Nam. Năm 2017, chương trình "**Hiệu quả công việc**" với khẩu hiệu "**Hiệu quả là mục tiêu - Quyết tâm là giải pháp**" đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của cán bộ nhân viên với 257 chương trình đăng ký, 251 chương trình được hoàn thiện và nộp về Ban tổ chức; trong đó có nhiều chương trình có chất lượng cao. Đồng thời, hiệu quả tích cực từ chương trình thực sự lan tỏa vào mọi mặt của Công ty. Rất nhiều việc quan trọng tưởng như không tưởng, không thể hoàn thành: đạt chứng nhận GMP cho Nhà máy sản xuất thuốc tân dược trước 30/5/2017, chuyển đổi số đăng ký của hàng loạt sản phẩm sang sản xuất tại Nhà máy mới trước 30/6/2017, công tác chống hàng nhái Bogan Atiso. Nhưng với "quyết tâm" của Ban Lãnh đạo, của toàn thể cán bộ nhân viên, tất cả những điều không tưởng ấy đã được đưa ra "giải pháp" để hiện thực hóa kịp thời, mang lại "hiệu quả" to lớn cho Traphaco.

Song song với các chương trình thi đua, năm nay Traphaco tiếp tục bình chọn 20 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc. Đây cũng là hoạt động thường niên, đã được tổ chức lần thứ 4, tạo động lực phấn đấu cho các cán bộ nhân viên. Năm 2018, năm thứ 5 tổ chức bình chọn các cá nhân tiêu biểu, ngoài bình chọn 20 cá nhân xuất sắc hàng năm, Công ty sẽ tổ chức bình chọn 20 cá nhân tiêu biểu trong 5 năm với phần thưởng đặc biệt; khuyến khích động viên cũng như ghi nhận đóng góp của các cán bộ nhân viên trong thành tích chung của Công ty.

Với sự phấn đấu và nỗ lực không ngừng nghỉ, kết quả sản xuất kinh doanh cũng ghi nhận sự tăng trưởng tích cực. Năm 2017, Công ty cơ bản hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Năm 2017 là một năm thành công đối với Traphaco. Công ty đã hoàn thành khối lượng công việc to lớn, đạt những kết quả quan trọng, được sự ghi nhận của Nhà nước và xã hội điển hình là đứng đầu Top 10 Doanh nghiệp dược uy tín nhất Việt Nam năm 2017 do Vietnam Report bình chọn.

Năm 2018 sẽ là một năm với nhiều thay đổi. Chính sách đối với các công ty phân phối dược phẩm chưa có quy định thực hiện cụ thể, thị trường có sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm nhái, giả. Nhóm cổ đông cũ đã hoàn tất việc thoái vốn, Công ty sẽ có nhóm cổ đông mới tỷ lệ sở hữu lớn với một số thay đổi. Tuy nhiên năm 2018 cũng là năm Traphaco đã xây

dựng một chiến lược cụ thể với những tiền đề chắc chắn được hoàn thành trong năm 2017. Cán bộ nhân viên cũng đã thực sự tin tưởng tầm nhìn và chiến lược Công ty, đồng hành với đội ngũ lãnh đạo tâm huyết. Đây chính là những thuận lợi lớn nhất giúp Traphaco đạt được các mục tiêu lớn đã đề ra.

Với những kết quả của năm 2017, Traphaco tự tin chuẩn bị cho năm 2018 với những nhiệm vụ chính đó là:

- » Hiện thực hóa các mục tiêu Chiến lược phát triển bền vững Traphaco trong năm 2018 thành các chỉ tiêu với kết quả cụ thể cùng trách nhiệm rõ ràng đối với từng bộ phận, cá nhân.
- » Khai thác tối đa năng lực sản xuất của Nhà máy sản xuất thuốc tân dược vừa đưa vào vận hành.

Vì vậy, năm 2018 được chọn là năm "**Hiện thực hóa các mục tiêu theo chiến lược**" với thông điệp truyền thông "**Tăng cường kiểm soát - Hiện thực mục tiêu**". Mặc dù đối mặt với cạnh tranh phức tạp, khó khăn; nhưng với truyền thống là một công ty anh hùng; với sự đoàn kết nhất trí và nỗ lực của tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên; tối tin tưởng chắc chắn rằng Traphaco sẽ hiện thực hóa các mục tiêu 2018, để từng bước đạt được các mục tiêu theo Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017-2020, mà trọng tâm trong đó là con người Traphaco hạnh phúc, hài lòng với công việc; môi trường làm việc trong nhóm tốt nhất Việt Nam.

Thay mặt Traphaco, tôi xin gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng, Quý cổ đông, các đối tác đã tin tưởng và ủng hộ Traphaco trong suốt thời gian qua cùng các cán bộ nhân viên đang ngày đêm nỗ lực vì sự phát triển của Công ty. Tôi tin rằng với quyết tâm và nỗ lực của cán bộ công nhân viên cùng những giải pháp phù hợp, Traphaco sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2018 một cách ấn tượng, hướng đến đạt được các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Ths. **TRẦN TÚC MÃ**
Tổng Giám đốc



TRAPHACO TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP SỐ

NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM VỀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU, LỢI NHUẬN VÀ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG VÀO NĂM 2020. NĂM 2017 ĐÃ QUA, GHI NHẬN NHỮNG THAY ĐỔI LỚN, CŨNG NHƯ KẾT QUẢ TĂNG TRƯỞNG ẤN TƯỢNG CỦA TRAPHACO.

1

Tỷ lệ tăng trưởng/năm	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.088	1.132	1.297	1.357	1.510
Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	684,00	788,60	881,58	929,00	1.031
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	1.682	1.651	1.982	1.999	1.870
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	149,42	145,82	180,97	210,58	241,10
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	16,65	14,72	16,77	17,07	18,04
Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	30,16	22,19	23,20	23,03	24,41

Năm 2017 tăng 15% so với 2016, nhưng tổng doanh thu ước đạt 2.000 tỷ là do sẽ không tính phần doanh thu từ hàng nhập UT cho Công ty Nam Dương và không tính doanh thu của Công ty Dược Thái Nguyên trong 3 quý.

LỢI NHUẬN

241

TỶ ĐỒNG

TĂNG TRƯỞNG 14% SO NĂM 2016

DOANH THU

1.870

TỶ ĐỒNG

TĂNG TRƯỞNG 11% SO NĂM 2016

VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG

4.800

TỶ ĐỒNG

GẤP 20 LẦN LỢI NHUẬN SAU THUẾ

(Tại thời điểm 29/12/2017)



Ths. TRẦN TÚC MÃ
Tổng Giám đốc Công ty

ĐỒNG THUẬN

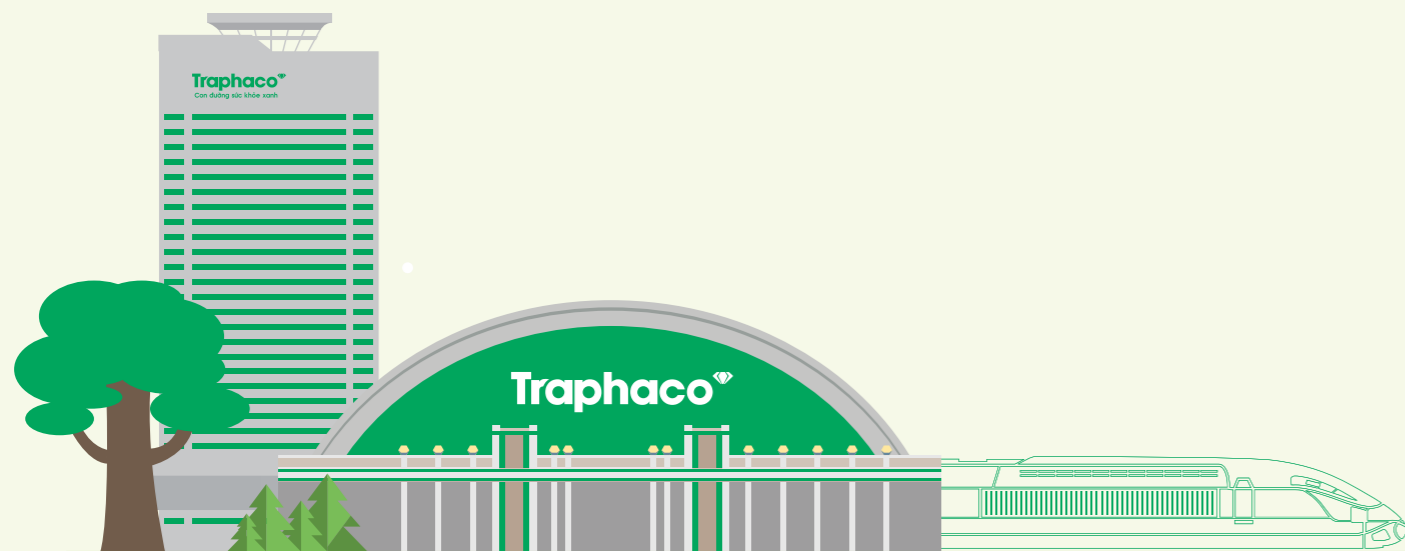
“Mục tiêu quan trọng của mỗi doanh nghiệp là lợi nhuận, của mỗi người lao động là lương thưởng, phúc lợi... nhưng nếu lợi ích đó được tạo ra một cách hào hứng, trên nền tảng mong muốn khát khao của người lao động, tập thể thì lợi nhuận hay nói rộng hơn là sự phát triển của doanh nghiệp sẽ mạnh mẽ và bền vững hơn”.

Ths. TRẦN TÚC MÃ
Tổng Giám đốc Công ty

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

Tổng quan về Traphaco	28
Quá trình hình thành và phát triển	30
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	32
Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Traphaco	34
Công ty con	35
Mô hình quản trị - Cơ cấu bộ bộ máy quản lý	36
Chiến lược phát triển của Traphaco	38

Tổng quan về TRAPHACO



Trụ sở chính: 75 Yên Ninh, Ba Đình, Hà Nội.

Công ty cổ phần
Traphaco được
thành lập ngày
28/11/1972.

TRÁI QUA HƠN

45

năm hình thành và phát triển
TRAPHACO ĐÃ TRỞ THÀNH
THƯƠNG HIỆU DƯỢC PHẨM SỐ 1
NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM.

1



Văn phòng Nhà máy Hoàng Liệt.

04

CÔNG TY CON

03 Nhà máy sản xuất
đạt chuẩn GMP-WHO

27.000 khách hàng
trên Toàn quốc

01 Nhà máy
chiết xuất dược liệu.

24 chi nhánh
trên Toàn quốc



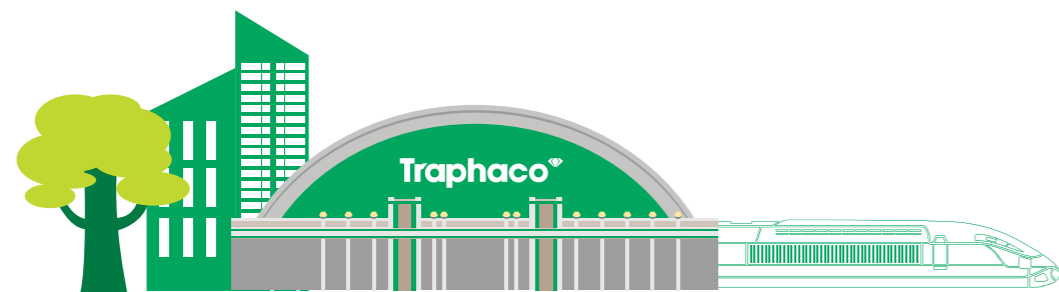
Công ty TNHH MTV
Traphaco Sapa

Công ty Cổ phần Dược Vật tư
Y tế Đắk Lắk (BAMEPHARM)

Công ty Cổ phần
Công nghệ cao Traphaco

Công ty TNHH
Traphaco Hưng Yên

Quá trình HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1972

Thành lập tổ sản xuất thuộc Công ty y tế đường sắt.

1994

Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt (RAPHACO).

1998

Nhà máy sản xuất thuốc tại Phú Thượng - GMP đầu tiên ở miền Bắc.



1999

Đại hội đồng cổ đông sáng lập, Traphaco trở thành 1 trong những doanh nghiệp dược tiên phong cổ phần hóa.



2001

Đổi tên thành Công ty Cổ phần Traphaco, với mục đích kinh doanh đa ngành nghề, phù hợp với xu hướng kinh tế mới.

2002

Thành lập Chi nhánh đầu tiên tại Tp. Hồ Chí Minh.
Thành lập Công ty TNHH Hai Thành viên Traphaco Sapa



2004

Khánh thành và đưa vào sử dụng Nhà máy sản xuất thuốc Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội



2006

Thành lập chi nhánh miền Trung tại Tp. Đà Nẵng. Thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC).

2007

Tiến hành IPO cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng. Khánh thành Nhà máy Sản xuất thuốc Đông dược tại Văn Lâm - Hưng Yên theo tiêu chuẩn GMP-WHO.



2008

Ngày 26/11/2008, mã cổ phiếu TRA của Công ty chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) với vốn điều lệ 80 tỷ đồng.



2009

Ra mắt Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa tại Lào Cai, Traphaco chính thức sở hữu 100% vốn.

Traphaco được công nhận là thương hiệu nổi tiếng nhất ngành Dược Việt Nam.



2010

Kỷ niệm 10 năm cổ phần hóa. Đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động.



2012

Kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống công ty, đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất.



2014

Thay đổi chính sách bán hàng OTC mới dựa trên nguyên tắc đồng lợi; Áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị hệ thống phân phối.



2015

Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất Dược Việt Nam với tổng giá trị ước tính 500 tỷ đồng.



2017

Công bố Chiến lược phát triển bền vững 2017-2020.

Khánh thành Nhà máy Sản xuất thuốc tân dược hiện đại nhất Việt Nam.

Kỉ niệm 45 năm ngày truyền thống Công ty và nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



TẦM NHÌN 2020

**LÀ DOANH NGHIỆP SỐ 1
THỊ TRƯỜNG DƯỢC VIỆT NAM**

Ngành nghề và ĐỊA BÀN KINH DOANH

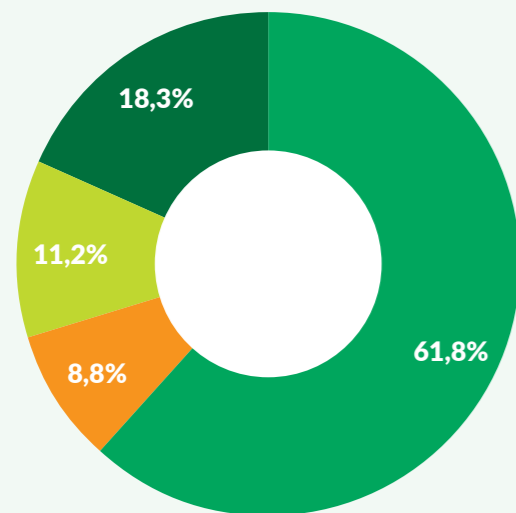
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư y tế
- Thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu
- Pha chế thuốc theo đơn
- Tư vấn sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm
- Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên, phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc
- Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm
- Sản xuất, buôn bán thực phẩm
- Tư vấn dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược
- Sản xuất, buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar)
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh

ĐỊA BÀN KINH DOANH

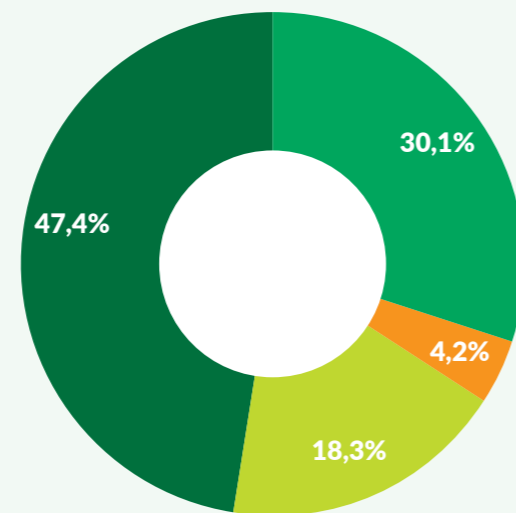
CƠ CẤU OTC

(Hệ thống nhà thuốc)



CƠ CẤU ETC

(Hệ thống điều trị)



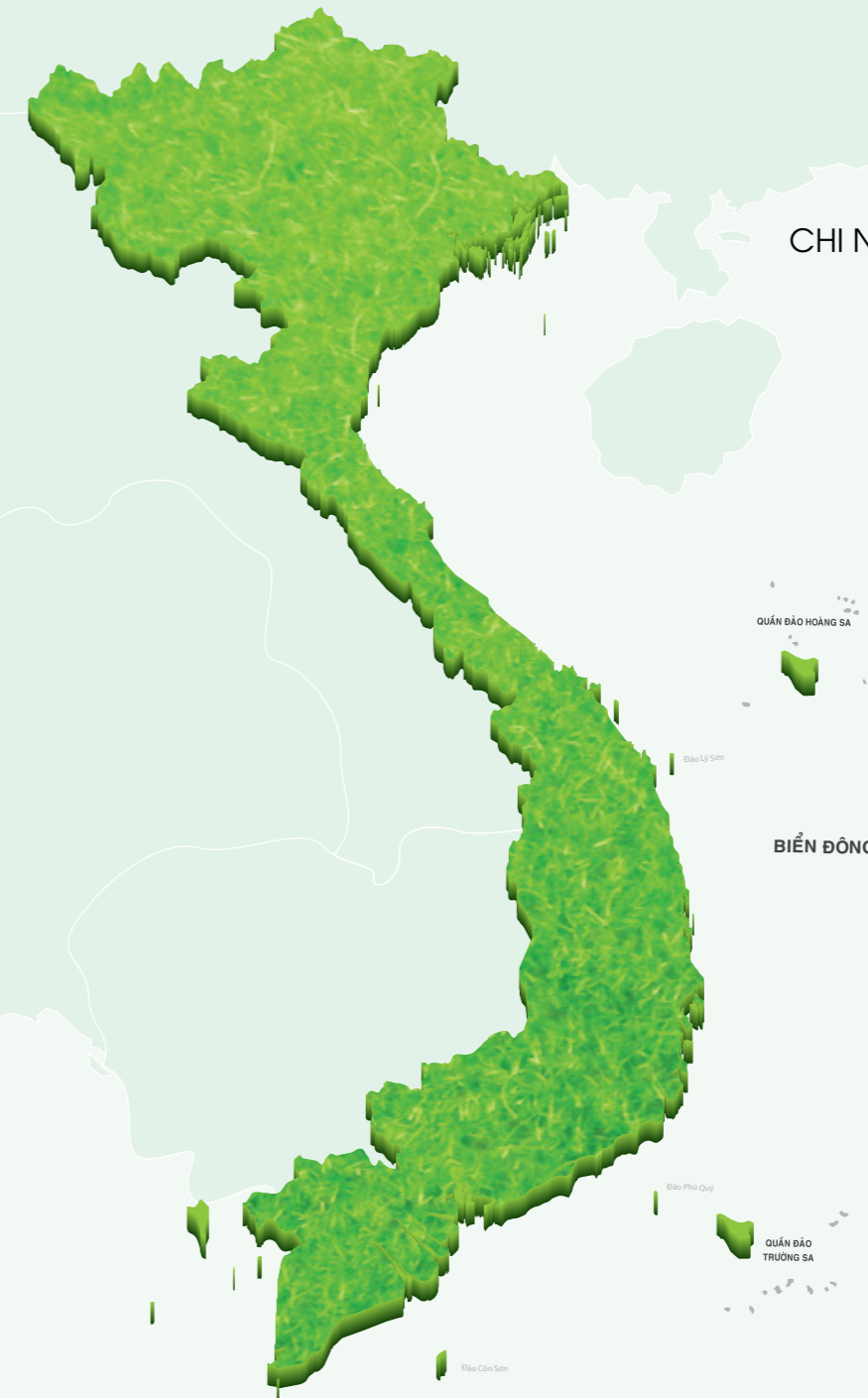
● Miền Bắc ● Bắc Miền Trung ● Miền Trung ● Miền Nam

24

CHI NHÁNH TẠI CÁC TỈNH

01

CÔNG TY CON
PHÂN PHỐI



QUẦN ĐẢO HOÀNG SA

Đảo Lý Sơn

BIỂN ĐÔNG

Đảo Phú Quý

QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA

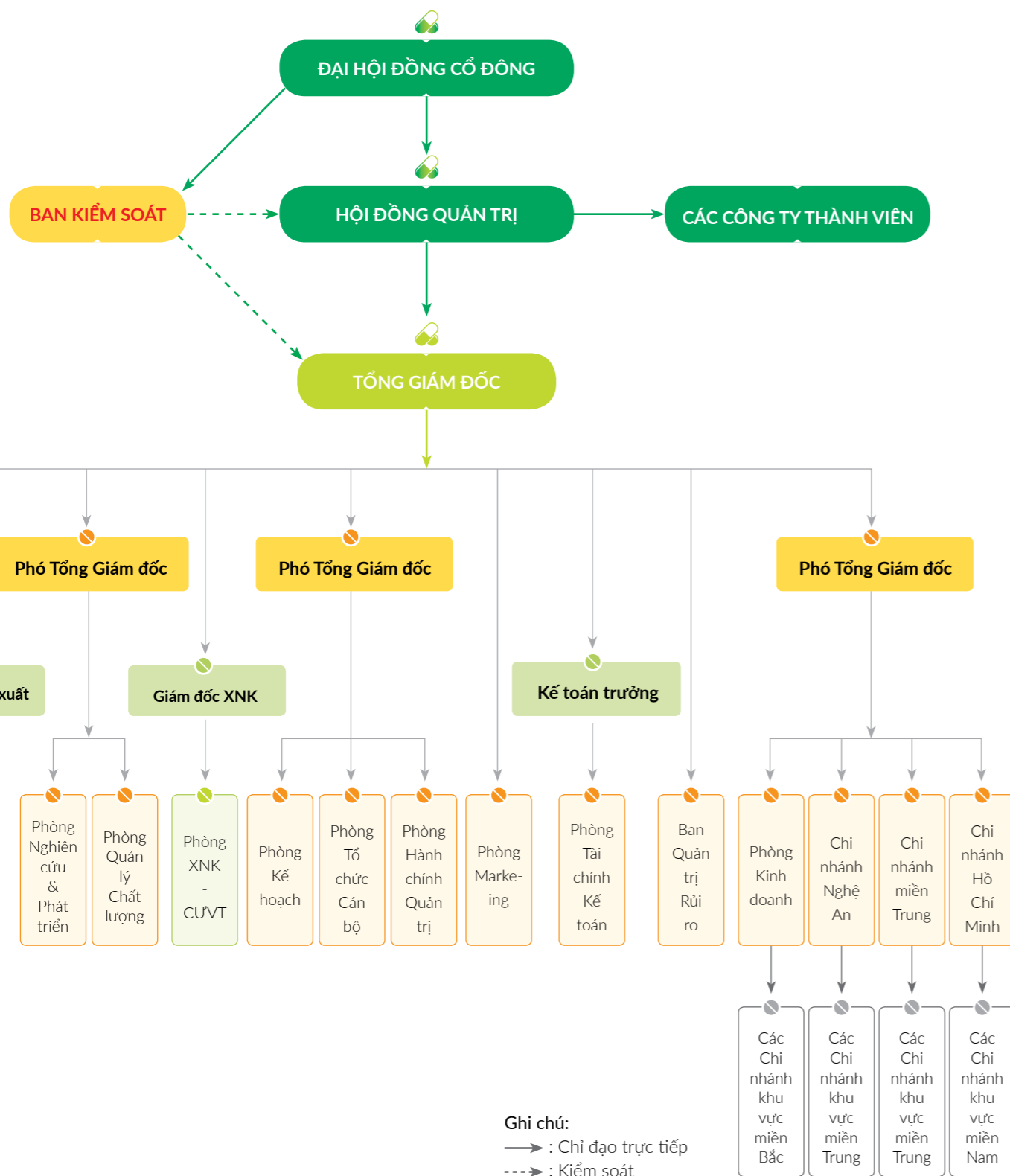
Đảo Côn Sơn

27.000

KHÁCH HÀNG TRÊN TOÀN QUỐC

Sơ đồ tổ chức
CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

CÔNG TY CON



100%
VỐN SỞ HỮU CỦA TRAPHACO

CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA

Trụ sở: Tổ 9, Thị trấn Sapa, Huyện Sapa, Tỉnh Lào Cai
 Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ sở hữu của Traphaco: 100%

Chức năng chính:

Gia công các sản phẩm nguyên liệu, dược liệu đầu vào, thực hành nghiên cứu GACP của Traphaco. Đồng thời là trung tâm để phát triển vùng trồng dược liệu cung cấp nguyên liệu đầu vào cho Traphaco.

100%
VỐN SỞ HỮU CỦA TRAPHACO

CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

Trụ sở: Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên
 Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng
 Tỷ lệ sở hữu của Traphaco: 100%

Chức năng chính: Sản xuất thuốc, hóa dược, dược liệu.

51%
VỐN SỞ HỮU CỦA TRAPHACO

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (TRAPHACO CNC)

Trụ sở: Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên
 Vốn điều lệ: 94.703.570.000 đồng
 Tỷ lệ sở hữu của Traphaco: 51%

Chức năng chính:

Thực hiện gia công các sản phẩm, thành phẩm của Traphaco.

58%
VỐN SỞ HỮU CỦA TRAPHACO

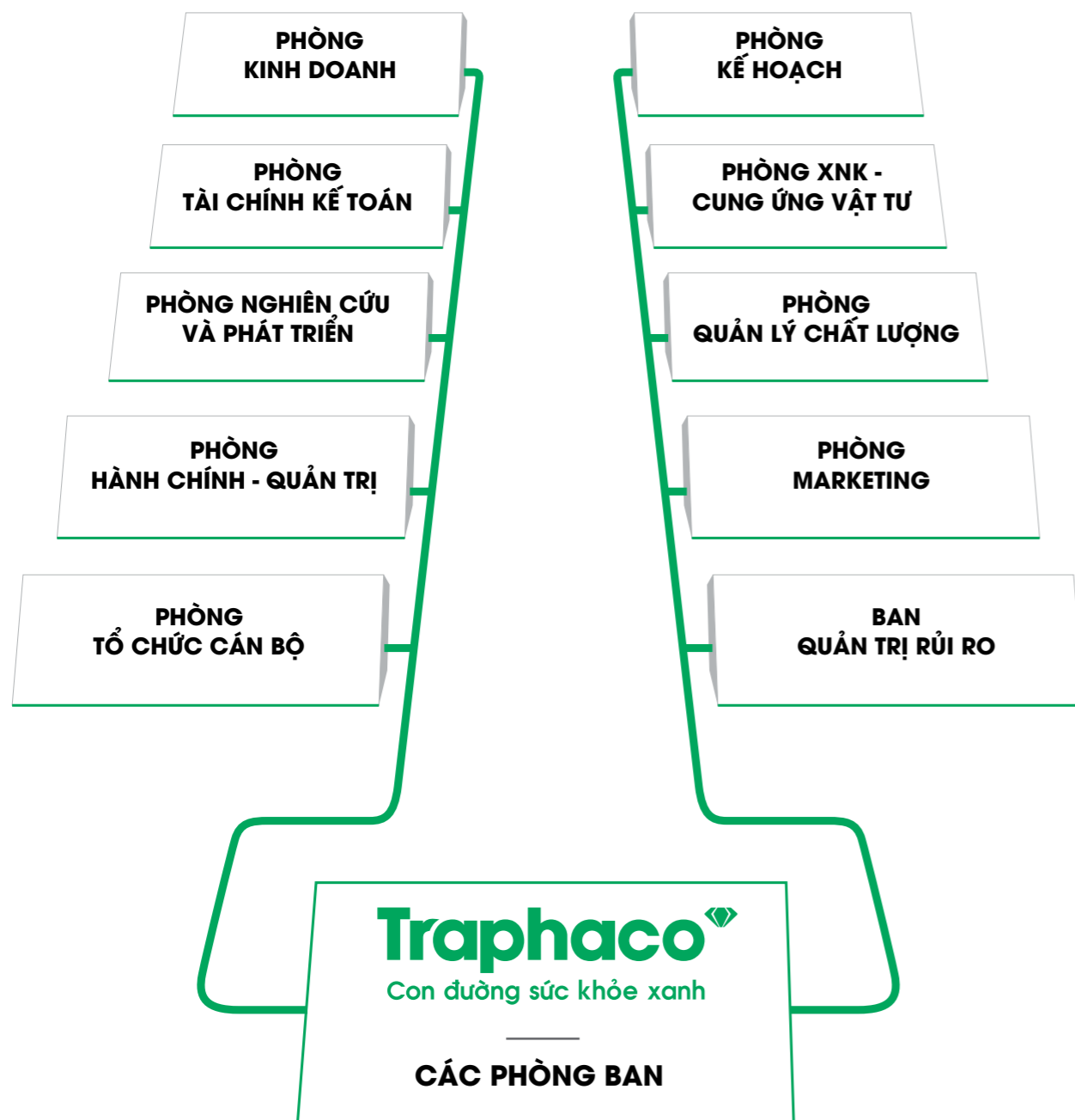
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (BAMEPHARM)

Trụ sở: 9A Hùng Vương, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
 Vốn điều lệ: 19.415.880.000 đồng
 Tỷ lệ sở hữu của Traphaco: 58%

Chức năng chính:

Chuyên phân phối các sản phẩm về Dược - Vật tư Y tế trên địa bàn 02 tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

Mô hình quản trị CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CHI NHÁNH

- | | | |
|--------------------------|------------------------------|---------------------------|
| 1. Chi nhánh Thái Nguyên | 9. Chi nhánh Thanh Hóa | 17. Chi nhánh Hồ Chí Minh |
| 2. Chi nhánh Yên Bái | 10. Chi nhánh Phú Thọ | 18. Chi nhánh Tiền Giang |
| 3. Chi nhánh Bắc Giang | 11. Chi nhánh Nghệ An | 19. Chi nhánh Vĩnh Long |
| 4. Chi nhánh Quảng Ninh | 12. Chi nhánh Miền Trung | 20. Chi nhánh Cần Thơ |
| 5. Chi nhánh Hải Dương | 13. Chi nhánh Gia Lai | 21. Chi nhánh Bình Thuận |
| 6. Chi nhánh Hải Phòng | 14. Chi nhánh Quảng Ngãi | 22. Chi nhánh Đồng Nai |
| 7. Chi nhánh Hưng Yên | 15. Chi nhánh Khánh Hòa | 23. Chi nhánh Bình Dương |
| 8. Chi nhánh Nam Định | 16. Chi nhánh Thừa Thiên Huế | 24. Chi nhánh Kiên Giang |

NHÀ MÁY HOÀNG LIỆT



TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

Đảng bộ công ty: gồm 6 Chi bộ trực thuộc - **Bí thư Đảng bộ:** Ông Trần Túc Mã - **Phó Bí thư:** Ông Nguyễn Huy Văn.

Công đoàn công ty: gồm 7 công đoàn bộ phận - **Chủ tịch Công đoàn công ty:** Bà Trần Thị Anh Phương.

Phó Chủ tịch: Ông Đỗ Ngọc Hưng - Bà Phan Thị Thúy Hà.

Đoàn TNCSHCM Traphaco: gồm 7 chi đoàn trực thuộc - **Bí thư:** Ông Lê Anh Tuấn - **Phó Bí thư:** Ông Lê Đăng Biên.

CÁC ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH THUỐC TẠI HÀ NỘI

- Trung tâm giới thiệu sản phẩm Traphaco**
74 Ngô Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội.
- Quầy số 207 - Tầng 2, Trung tâm phân phối dược phẩm và trang thiết bị y tế Hapu**
Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trung tâm phân phối sản phẩm Traphaco Long Biên**
số 295 Thanh An, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội.

TÂM NHÌN 2020

LÀ DOANH NGHIỆP SỐ **1** THỊ TRƯỜNG ĐƯỢC
VIỆT NAM VỀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU,
LỢI NHUẬN, VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG

TRỞ THÀNH THƯƠNG HIỆU XANH
HÀNG ĐẦU VIỆT NAM



TOP MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC
TỐT NHẤT VIỆT NAM

10.000 TỶ VND
GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG

4.000 TỶ VND
TỔNG DOANH THU NĂM 2020

500 TỶ VND
TỔNG LỢI NHUẬN NĂM 2020

CÔNG NGHỆ ĐẠT CHUẨN
TOP CAO NHẤT NGÀNH
ĐƯỢC VIỆT NAM

QUẢN TRỊ HIỆN ĐẠI
DỰA TRÊN NỀN TẢNG
THÔNG TIN TÍCH HỢP

ĐỊNH VỊ CHIẾN LƯỢC CÔNG TY

- 1** TĂNG TRƯỞNG TẬP TRUNG VÀO THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA, ĐỘT PHÁ KHU VỰC PHÍA NAM.
- 2** ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM ĐỒNG TÂM DỰA TRÊN CÂN BẰNG NĂNG LỰC R&D - SẢN XUẤT - PHÂN PHỐI, PHÁT HUY TỐI ƯU LỢI THẾ SO SÁNH CỦA TRAPHACO.
- 3** HIỆN ĐẠI HÓA CHUỖI CUNG ỨNG DỰA TRÊN NỀN CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN VÀ HỆ THỐNG QUẢN TRỊ HIỆN ĐẠI.
- 4** PHÁT TRIỂN LIÊN MINH, LIÊN KẾT THƯƠNG MẠI DỰA TRÊN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI RỘNG, SÂU, VỮNG CHẮC.
- 5** CÂN BẰNG NGUỒN LỰC, ĐỒNG BỘ, CỘNG HƯỞNG GIÁ TRỊ TẠO LỢI THẾ CẠNH TRANH DỰA TRÊN NĂNG LỰC CỐT LÕI ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

NỀN TẢNG VỮNG BỀN

“

Hành trang Traphaco mang theo trong hành trình mới chính là vị thế - thương hiệu nổi tiếng, hệ thống phân phối sâu rộng, những nhà máy hiện đại được đầu tư đồng bộ, tiềm lực tài chính mạnh, nền tảng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh, những con người Traphaco hạnh phúc - hài lòng công việc và cuộc sống, môi trường làm việc xếp vào nhóm tốt nhất tại Việt Nam”.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường dược năm 2017	43
Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành	46
Mục tiêu và kế hoạch năm 2018	66
Báo cáo hoạt động của các công ty con	69

Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô VÀ THỊ TRƯỜNG DƯỢC NĂM 2017

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2017

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TĂNG CAO TRONG BỐI CẢNH CÁC BIẾN SỐ PHẢN ẢNH ỔN ĐỊNH KINH TẾ ĐƯỢC CẢI THIỆN.

Năm 2017, tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%. Sau những khó khăn chạm đáy vào năm 2012, nền kinh tế quốc gia đang cho thấy sự tăng trưởng khá ổn định khi luôn cao hơn mức tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2011 - 2017.

THỨ NHẤT Về tỉ lệ lạm phát. Trong những năm gần đây, tỉ lệ lạm phát có xu hướng giảm rõ rệt, năm 2017 là dưới 5% (thấp hơn tỉ lệ lạm phát trung bình giai đoạn 2011 - 2017 là 6,5%).

THỨ HAI Về tỉ lệ nợ công/GDP. Từ 63,6% năm 2016, tỉ lệ nợ công/GDP năm nay đã giảm xuống còn 62%. Tốc độ tăng nợ công cũng đang có xu hướng giảm dần; giai đoạn 2011-2015, tăng trưởng nợ công trung bình đạt 18,4%, năm 2016 tăng 15% và năm 2017 là 9%. Cùng với đó, bội chi ngân sách đang giảm, tỉ lệ chi thường xuyên trong chi ngân sách đã giảm xuống còn 64,9% năm nay và dự kiến là 64% vào năm 2018.

THỨ BA Cán cân thương mại cải thiện từ nhập siêu năm 2015 (3,2 tỷ USD), năm 2016 xuất siêu 2,68 tỷ USD và khả năng năm 2017 đạt thặng dư cán cân thương mại.



6,81%

Tăng trưởng kinh tế khá ổn định khi luôn cao hơn mức tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2011 - 2017

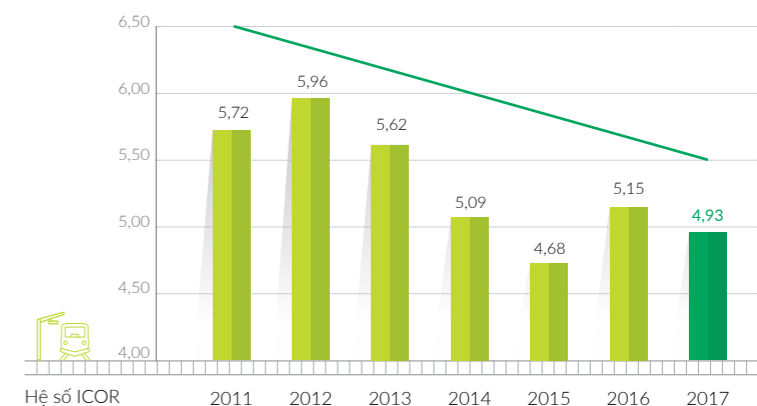


Như vậy, tăng trưởng kinh tế đang tăng tốc trên nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc hơn. Tuy nhiên, nếu nhìn vào mức độ, tăng trưởng kinh tế còn thấp hơn so với những năm trước 2008, tỷ lệ nợ công cao, bội chi ngân sách còn lớn cho dù xu hướng đang dần cải thiện. Điều này phản ánh nhiều chính sách kinh tế vĩ mô đang đi đúng hướng nhưng tốc độ thẩm thấu các chính sách tốt vào cuộc sống còn chậm.

Năm 2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao và nền tảng kinh tế vĩ mô dần được cải thiện sẽ là cơ sở để duy trì tốc độ tăng trưởng cho năm 2018.

Bên cạnh diễn biến tích cực của các chỉ số kinh tế như bội chi ngân sách, nợ công, cán cân thương mại, tỷ lệ lạm phát... nền kinh tế đã có những cải thiện trong hiệu quả đầu tư và năng lực cạnh tranh. Hệ số ICOR năm 2017 đạt 4,93, thấp hơn so với năm 2016 là 5,15. Mặc dù có thể biến động lên

ICOR của nền kinh tế giai đoạn 2011 - 2017



Nguồn: Tổng cục Thống kê, vietnamnet

xuống do nhiều yếu tố tác động, nhưng rõ ràng đường xu hướng ICOR giảm xuống. Điều này phản ánh hiệu quả đầu tư của nền kinh tế đang dần được cải thiện.



“NGOÀI RA, THEO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TOÀN CẦU CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI (WEF), CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA VIỆT NAM ĐÃ TĂNG TỪ 4,31 NĂM 2016 LÊN 4,4 NĂM 2017. XẾP HẠNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM TĂNG 5 BẬC SO VỚI NĂM 2016 VÀ TĂNG 20 BẬC SO VỚI 5 NĂM TRƯỚC ĐÂY.

Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô VÀ THỊ TRƯỜNG DƯỢC NĂM 2017 (tiếp theo)



Theo báo cáo của IMS Health quy mô thị trường năm 2017 đạt

79.070

TỶ ĐỒNG
tăng trưởng 6% so với năm 2016

Mức tăng trưởng trung bình trong chi tiêu dành cho thuốc hàng năm hơn 14% trong giai đoạn 2010-2015 và duy trì cho tới năm 2025. Chi tiêu dành cho thuốc theo đầu người tại Việt Nam được dự báo tăng gấp đôi, lên 85 USD vào năm 2020 và 163 USD trong năm 2025.

Theo báo cáo của IMS Health quy mô thị trường năm 2017 đạt 79.070 tỷ đồng, với mức tăng trưởng 6% so với năm 2016. IMS Health dự báo chi tiêu cho dược phẩm bình quân đầu người tại Việt Nam sẽ nâng lên mức 50 USD/người/năm vào năm 2020, cao hơn mức 33USD/người/năm năm 2015.

Thời gian tới, ngành Dược Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức 2 con số nhưng xu hướng tăng chậm lại. Bên cạnh đó, với tiến trình hội nhập sâu rộng của Việt Nam thông qua các hiệp định thương mại, các Công ty Dược phẩm trong nước sẽ đối diện với sức ép cạnh tranh lớn hơn từ các Công ty nước ngoài do việc cắt giảm các hàng rào bảo hộ, đặc biệt trong bối cảnh động lực phát triển chính của ngành vẫn là các chính sách bảo hộ của nhà nước như hiện nay.

Phần lớn các doanh nghiệp ngành Dược luôn duy trì tình hình kinh doanh khả quan với lợi nhuận gộp và lợi nhuận ròng ở mức cao trong giai đoạn 2014-2015. Tận dụng lợi thế về quy mô, các Công ty dẫn đầu đang tái cơ cấu lại hệ thống bán hàng, giảm tỷ trọng chi phí này để tối đa hóa lợi nhuận, đồng thời phát triển kênh OTC.

THỊ TRƯỜNG DƯỢC PHẨM

THỜI GIAN TỚI, NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM ĐƯỢC DỰ BÁO SẼ TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG Ở MỨC 2 CON SỐ NHƯNG XU HƯỚNG TĂNG CHẬM LẠI.

Việt Nam là quốc gia có cơ cấu dân số trẻ với tốc độ tăng trưởng GDP xếp hạng trên trung bình, có dân số đông thứ 3 trong khu vực ASEAN, tầng lớp trung lưu đang tăng nhanh. Nhận thức của người dân Việt Nam về các loại dịch bệnh cũng được cải thiện rõ rệt trong thời gian gần đây. Một nửa dân số trong độ tuổi dưới 30 và sẽ bước vào giai đoạn già hóa trong 15 năm tới.

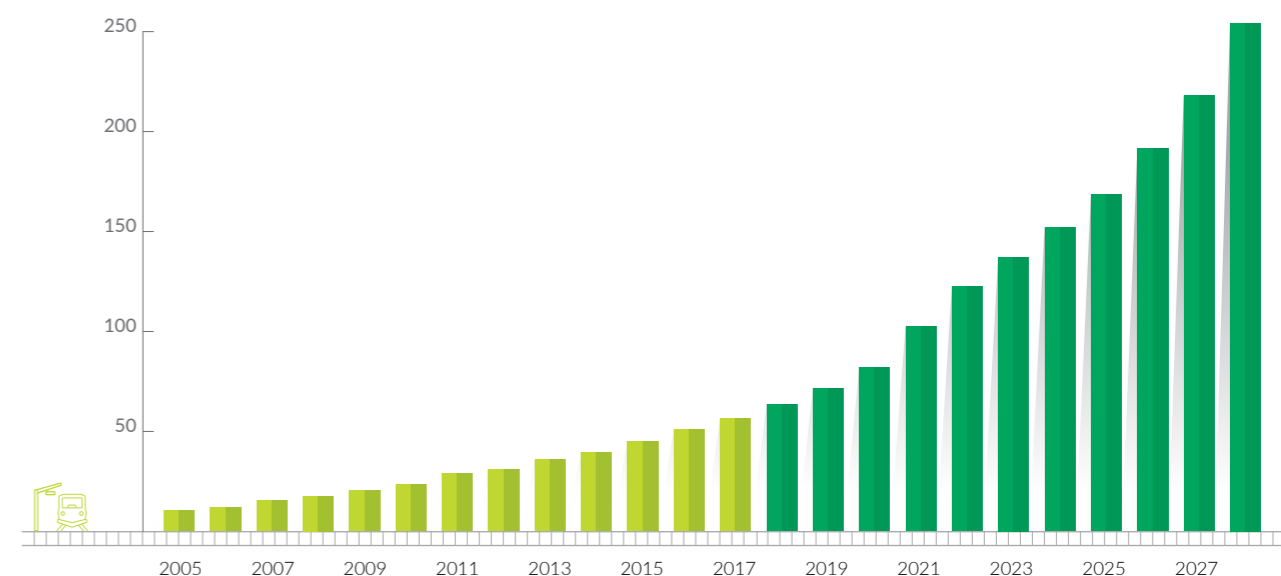
Tại Việt Nam, hiện nay có khoảng 178 doanh nghiệp sản xuất thuốc nhưng đa phần tập trung ở dạng bào chế đơn giản,

dạng generic, giá trị thấp và thiếu các loại thuốc đặc trị.

Ngành Dược Việt Nam sử dụng khoảng 60.000 tấn các loại dược liệu, trong đó có khoảng 80 - 90% dược liệu sử dụng có nguồn gốc nhập khẩu, Trung Quốc và Ấn Độ là hai quốc gia có kim ngạch xuất khẩu vào Việt Nam lớn nhất về dược liệu. Bên cạnh đó, việc áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ đầu tư nghiên cứu thuốc mới của các Công ty trong nước chỉ chiếm khoảng 5% doanh thu trong khi đó các Công ty nước ngoài là 15%.

Thống kê cho thấy chi tiêu bình quân đầu người dành cho thuốc tại Việt Nam đã tăng từ 9,85 USD trong năm 2005 lên đến 22,25 USD năm 2010 và tiếp tục tăng gần gấp đôi năm 2015, với 37,97 USD. Riêng trong năm 2017, chi tiêu bình quân cho thuốc của người Việt khoảng 56 USD/người (khoảng 1,3 triệu đồng).

Chi tiêu tiền thuốc bình quân đầu người tại Việt Nam từ năm 2005 và dự báo đến năm 2027 (USD/người)



Nguồn: Business Monitor International - BMI.

Báo cáo và đánh giá của BAN ĐIỀU HÀNH



PHÁT HUY HIỆU QUẢ NGUỒN LỰC, HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2017

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT 2017

Năm 2017, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra. Các chỉ tiêu cơ bản về sản xuất kinh doanh đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2017 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tỷ lệ so với 2016 (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.000	1.870,4	94%*	94%*
1.1	Hàng sản xuất:	1.610	1.492	93%	98,7%
1.2	Hàng xuất nhập khẩu ủy thác và cung cấp dịch vụ, hàng khác:	75	150	200%	80%
1.3	Doanh thu từ công ty con	315	228,4	72,5%	76,6%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		323,7		
3	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	242	241,06	99,6%	114%

(*) Kế hoạch năm 2017 doanh thu đạt 2.000 tỷ đồng tuy nhiên cũng trong năm này, Công ty điều chỉnh chính sách bán hàng. Theo đó phần chiết khấu thặng và quý đối với khách hàng trực tiếp đều được giảm trừ vào doanh thu. Giá trị giảm trừ 160 tỷ đồng sau thuế. Do vậy, sau khi điều chỉnh phần giảm trừ này, Công ty hoàn thành kế hoạch đề ra. Năm 2017, Công ty đã chuyển đổi hợp đồng với Công ty CP đầu tư Nam Dương sang hình thức hợp đồng ủy thác nên phần doanh thu với đối tác này giảm so với năm 2016 (khoảng 190 tỷ đồng). Do vậy, khi quy đổi về cùng một mặt bằng chung, doanh thu năm 2017 đạt mức tăng trưởng thực tế 11% so với cùng kỳ năm 2016.

CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2017

TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRAPHACO GIAI ĐOẠN 2017-2020

1. Ngay sau khi Chiến lược được thông qua, ngày 31/3/2017 TGD đã thành lập Ban Triển khai Chiến lược gồm 11 thành viên.
2. Ban Triển khai Chiến lược hoạt động theo quy chế làm việc. Các thành viên của Ban được giao nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm về Chiến lược thành phần liên quan, trực tiếp kiểm tra, đôn đốc các bộ phận thực hiện mục tiêu chiến lược được phân công.
3. Từ ngày 4/5/2017 đến 3/8/2017, Công ty đã tổ chức 9 lớp đào tạo về chiến lược phát triển bền vững Traphaco, với 956 lượt người tham gia. Trong đó có 5 lớp đào tạo tại địa điểm ngoài Công ty. Các lớp được chia theo đối tượng đào tạo như: Cán bộ quản lý cấp cao, cán bộ quản lý cấp trung, cán bộ đại học, cán bộ theo các khối kinh doanh, sản xuất, văn phòng.
4. Tại các lớp đào tạo, Ban triển khai Chiến lược đã trực tiếp đối thoại, trả lời các chất vấn của CBCNV về các nội dung liên quan đến chiến lược phát triển bền vững Traphaco. Đặc biệt là các vấn đề liên quan đến sự thách thức của các mục tiêu, những khó khăn, những thay đổi cần phải đổi đầu và quyết tâm thực hiện.
5. Ngoài các lớp đào tạo chính thức như trên, Chiến lược được thường xuyên truyền thông lồng ghép trong các cuộc họp cấp công ty, cấp phòng ban và các bộ phận.
6. Các chỉ tiêu Chiến lược năm 2017 đặt ra rất thách thức, về cơ bản đã hoàn thành được. Đó là các chỉ tiêu: Chỉ tiêu lợi nhuận, vốn hóa thị trường, đưa nhà máy Traphaco Hưng Yên vào hoạt động.
7. Việc thực hiện đồng bộ các hoạt động phổ biến, đào tạo tới tất cả các cấp quản lý và nhân viên đạt được kết quả cao. Qua hoạt động đào tạo và truyền thông, nhân viên Traphaco đã hiểu thêm về Chiến lược phát triển bền vững Traphaco.
8. Traphaco đứng đầu trong Top 10 Công ty được Việt Nam uy tín năm 2017 do Vietnam Report công bố là minh chứng khách quan khẳng định uy tín và vị thế của Traphaco trên thị trường được phẩm Việt Nam. Qua đó khẳng định tính khoa học, đúng đắn của Chiến lược phát triển bền vững Traphaco và hiệu quả to lớn mà chiến lược mang lại.

Báo cáo và đánh giá của BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2017 (tiếp theo)

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG MIỀN NAM

Trong năm 2017 với các nỗ lực đáng kể, mục tiêu phát triển thị trường miền Nam đã thu được các kết quả tốt.

STT	Các chỉ tiêu	2016	Năm 2017 (Triệu đồng)			
			Kế hoạch	Thực hiện	% Hoàn thành	Ghi chú
1	Doanh thu	346.349	403.000	371.000	92	Tăng 7% so với cùng kỳ
	- Doanh thu từ thị trường OTC	241.421	305.000	272.500	89	Tăng 13% so với cùng kỳ
	- Doanh thu từ thị trường ETC	104.928	98.000	98.500	101	Bằng 94% so với cùng kỳ
2	Doanh thu Sản phẩm thuộc danh mục Sức khỏe xanh bán ra	91.700	97.000	126.500	130	Tăng 38 % so với cùng kỳ
3	Số lượng khách hàng Nhà thuốc	7.710	8.000	8.344	104	Tăng 8% so với cùng kỳ
4	Thành lập chi nhánh		1	1	100	



Số lượng khách hàng Nhà thuốc tăng

8%

SO VỚI CÙNG KỲ 2016



Số đơn hàng bình quân

24.600

ĐƠN HÀNG/THÁNG

Nhiều sản phẩm tăng trưởng nhanh về sản lượng cũng như độ phủ như Stilux, Dibetalic, Methorphan viên và siro, Tobramycine. Gói hàng hỗ trợ cho TP.HCM - Bình Thuận kết hợp cùng với chính sách gia tăng phủ các sản phẩm chủ lực cũng như sản phẩm có cơ hội như Methorphan, Stilux, Dibetalic.

Mở rộng ký thêm hợp đồng, số lượt nhà mua hàng tăng, số đơn hàng bình quân 24.600 đơn hàng/tháng tăng 30% so với năm 2016 (18.600 đơn hàng/tháng).

Số nhà thuốc có doanh thu trên 1 triệu đồng tăng 1.000 nhà so với 2016, số nhà thuốc có doanh thu dưới 500.000 giảm.

Tỷ lệ nhà mua hàng 58% đã tăng so với 2016, năm 2016 là 55% (bình quân có 17.800 lượt khách mua/tháng, năm 2016 là 13.900 lượt mua/tháng).

SKU tăng trên quầy kệ.

Nhóm SKX: đây là nhóm sản phẩm mới, sản phẩm có cơ hội, năm 2017 vượt 20% so với kế hoạch, nhóm khách có tỷ lệ SKX trên 30% chiếm 92% số lượng khách hàng và 90% doanh thu bình quân quý, còn năm 2016 lần lượt là 70% số lượng khách và 62% doanh thu bình quân quý.



CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ KHÁC

QUY CHẾ LƯƠNG 3P & KHẢO SÁT NGUỒN NHÂN LỰC HẠNH PHÚC

82,7

MỨC ĐỘ HẠNH PHÚC
ĐẠT MỨC XUẤT SẮC

Để thực hiện một trong những mục tiêu tổng quát của Chiến lược phát triển bền vững Traphaco là “**Con người Traphaco hạnh phúc, hài lòng cuộc sống, công việc, và môi trường làm việc xếp vào nhóm tốt nhất tại Việt Nam**”, Traphaco đã hợp tác với Anphabe “Khảo sát nguồn nhân lực hạnh phúc tại Traphaco”.

Kết hợp với các kết quả đạt được từ khảo sát trên, Công ty thực hiện xây dựng quy chế lương theo phương pháp 3P; tăng cường động lực, khuyến khích người lao động làm việc và cống hiến.

Quy chế đã được HĐQT thông qua, áp dụng từ 1/1/2018.



Kết quả: Nhân viên Traphaco có sự gắn kết lý trí và tình cảm, có xu hướng cam kết gắn bó lâu dài thuộc nhóm Xuất sắc trên thị trường Việt Nam. Xét về tổng thể, mức độ Hạnh Phúc của Traphaco (82,7) đang đạt mức Xuất sắc, hơn hẳn trung bình ngành (64,8) và Việt Nam (63,1).



HỖ TRỢ NHÓM CỔ ĐÔNG LỚN THOẢI VỐN

Năm 2017 nhóm cổ đông lớn chiếm 40% cổ phần thực hiện quá trình thoái vốn tại Traphaco với các công ty tư vấn chính là Chứng khoán Bản Việt và Jefferies – Anh Quốc.

Nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, Traphaco đã phối hợp với nhóm cổ đông thoái vốn và các công ty tư vấn, cung cấp khối lượng lớn tài liệu, tham gia họp nhiều đợt với các nhà đầu tư tiềm năng.

Quá trình thoái vốn diễn ra trong thời gian dài (1 năm), chia sẻ nhiều nguồn lực của Công ty trong bối cảnh có nhiều công việc

quan trọng cần thực hiện, đồng thời cũng ảnh hưởng đến tâm lý cán bộ nhân viên.

Với sự hỗ trợ tích cực từ Công ty, đến tháng 11/2017, nhóm cổ đông lớn đã thoái vốn thành công. Công ty cũng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, cơ bản đạt các kế hoạch đề ra.

Công ty và nhóm cổ đông mới đã tổ chức gặp gỡ, thống nhất các định hướng hợp tác trong thời gian tới, đảm bảo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững Traphaco và quyền lợi của cổ đông khác cũng như người lao động.

Báo cáo và đánh giá của **BAN ĐIỀU HÀNH** (tiếp theo)



TÁI CẤU TRÚC SAU KHI CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT



Song song với việc chuyển đổi sản xuất sang Nhà máy Traphaco Hưng Yên, Công ty đã tiến hành tái cấu trúc phù hợp với mô hình tổ chức mới.

Công ty xây dựng phương án tổ chức Nhà máy Hoàng Liệt, tập trung sản xuất thực phẩm chức năng và mỹ phẩm, tái tổ chức cơ cấu sản xuất và lực lượng lao động Nhà máy.

Công ty cũng sáp nhập phòng ĐBCL và phòng KTCL thành phòng QLCL, được HĐQT phê duyệt, đáp ứng các nhu cầu và nhiệm vụ mới.



CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Năm 2017 là giai đoạn chuyển giao sản xuất từ Nhà máy Hoàng Liệt sang Nhà máy Traphaco Hưng Yên. Để đảm bảo hàng hóa cung cấp cho kinh doanh không bị gián đoạn, Traphaco chủ trương sản xuất để tồn



trữ cao hơn so với các năm trước. Số ngày hàng tồn kho 9 tháng 2017 là 142 ngày, tăng 38 ngày so với năm 2016.

Vay 113 tỷ bổ sung vốn lưu động, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

Số ngày bình quân thu tiền năm 2017 là 28 ngày giảm 6 ngày so với năm 2016.

Traphaco đã thể hiện khả năng quản trị vốn lưu động tốt thông qua việc quản lý hàng tồn kho đảm bảo khả năng cung cấp cho thị trường; thu tiền và thu hồi công nợ; đảm bảo nền tài chính vững mạnh, an toàn.

Năm 2017, Công ty cũng đã hoàn thiện Quy chế Tài chính, được HĐQT thông qua và áp dụng từ 01/01/2018.



THU NHẬP, QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2017, thu nhập bình quân của người lao động tăng 6,2% so với năm 2016, theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2017.



THOÁI VỐN TẠI CÔNG TY CP DƯỢC & VTYT QUẢNG TRỊ

Mục đích đầu tư vào QUATRIPHAR trước đây nhằm thực hiện mục tiêu mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm của Traphaco tại các tỉnh trong đó có Quảng Trị. Hiện nay, Traphaco đã phát triển được hệ thống phân phối lớn mạnh tại địa bàn tỉnh Quảng Trị. Đồng thời, Công ty đã thành công trong việc tự mở rộng thị trường tại khu vực này, trong khi đó việc bán hàng cho QUATRIPHAR lại dẫn đến công nợ phải thu cao. Vì vậy, việc đầu tư vào QUATRIPHAR không còn phát huy được nhiều hiệu quả như ban đầu.

HĐQT đã ban hành NQ về việc thoái vốn tại Công ty CP Dược & VTYT Quảng Trị.

Thực hiện NQ của HĐQT về việc thoái vốn tại Công ty Dược & VTYT Quảng Trị, Công ty CP Traphaco đã thuê Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt thực hiện các thủ tục chào bán cạnh tranh theo đúng quy định.

Ngày 29/01/2018, Công ty CP Traphaco đã thực hiện thoái vốn thành công tại Công ty CP Dược & VTYT Quảng Trị, giá trị thoái vốn đạt 5 tỷ đồng (giá trị đầu tư 4,27 tỷ đồng), đảm bảo hiệu quả tài chính, theo đúng NQ của HĐQT.



VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ TỨC

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2017, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ với tỷ lệ 20% bằng cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, hoàn thành trong quý II/2017. Vốn điều lệ sau khi tăng: 414.536.730.000 đồng.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2017, Traphaco đã trả cổ tức 30%/năm/vốn điều lệ bằng tiền mặt, Công ty đã trả 20% vào tháng 01/2018, dự kiến trả 10% vào quý II/2017

Báo cáo và đánh giá của **BAN ĐIỀU HÀNH** (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ KHÁC (tiếp theo)



PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Được xác định là một trong những sức mạnh cạnh tranh của Traphaco, hệ thống phân phối luôn được chú trọng mở rộng và củng cố. Thành lập chi nhánh đảm bảo an toàn về hàng hóa và tài chính cho công ty.

Năm 2017, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2017, Traphaco thành lập thêm 04 chi nhánh (Thái Nguyên, Yên Bái, Thừa Thiên Huế, Kiên Giang) nâng tổng số lên 24 chi nhánh trên toàn quốc.

Năm 2017,
Traphaco thành lập thêm

04

CHI NHÁNH
(Thái Nguyên, Yên Bái,
Thừa Thiên Huế, Kiên Giang)



CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ QUẢN LÝ SẢN XUẤT



Trong tình hình phải điều chuyển nhân sự, máy móc thiết bị sang nhà máy mới, hệ thống chất lượng vẫn được duy trì, cải tiến liên tục và đạt được các kết quả nổi bật sau:

Đảm bảo chất lượng 100% sản phẩm lưu hành trên thị trường, không có lô sản phẩm nào bị thu hồi hay xử lý bởi cơ quan chức năng.

Đăng ký thành công đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm cho nhà máy Hoàng Liệt tháng 11/2017.

Kiểm soát quá trình bảo quản, phân phối, thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng cho hệ thống kho, phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu đánh giá của các đối tác và cơ quan quản lý đồng thời giảm tỷ lệ hàng hủy do tồn kho thu hồi đạt mục tiêu đặt ra.



HOẠT ĐỘNG MARKETING VÀ XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU

CÔNG TY ĐÃ ÁP DỤNG NHIỀU CÔNG CỤ MARKETING HIỆN ĐẠI, BAO GỒM MARKETING SỐ (DIGITAL MARKETING), DUY TRÌ VÀ TĂNG CƯỜNG UY TÍN THƯƠNG HIỆU TRAPHACO, ĐẶC BIỆT NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA CÔNG TY NHƯ TOTTRI, BOGANIC VÀ CEBRATON GÓP PHẦN DUY TRÌ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG TỐT VỚI CÁC DÒNG SẢN PHẨM NÀY.

CÁC GIẢI THƯỞNG LỚN CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2017



Bằng khen của
Thủ tướng Chính phủ.



**Top 10 Doanh nghiệp phát triển
bền vững năm 2017**
Hội đồng doanh nghiệp
phát triển bền vững Việt Nam.



**Top 40 Thương hiệu
công ty giá trị nhất Việt Nam**
do Forbes bình chọn.



**Top 50 Công ty
niêm yết tốt nhất Việt Nam**
do Forbes bình chọn.



**Danh hiệu Top 10 Doanh nghiệp
Vì người lao động năm 2017**
do Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam phối
hợp với Bộ Lao động - Thương Binh và Xã
hội và VCCI bình chọn, được nhận bằng
khen của Tổng Liên đoàn Lao động.



**Top 10 Công ty được
Việt Nam uy tín năm 2017**
do Vietnam Report công bố.



Nhà máy Traphaco Hưng Yên
được đánh giá là 1 trong 10 sự kiện
khoa học và công nghệ nổi bật
năm 2017.

Báo cáo và đánh giá của **BAN ĐIỀU HÀNH** (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ KHÁC (tiếp theo)



HOẠT ĐỘNG R&D VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Nhóm Sức khỏe xanh (gồm 40 sản phẩm)

Đạt tốc độ tăng trưởng

25%
so với năm 2016

Doanh thu

760 tỷ đồng
(chiếm 49% doanh thu)

Sản phẩm có doanh thu và tăng trưởng cao

Tottri

48%



Methorphan
viên bao phim

50%



Doanh thu sản phẩm mới

Tính theo doanh thu của danh mục triển khai trong 3 năm (2015-2017) là

90 tỷ đồng

Sản phẩm triển khai năm 2017: 04 sản phẩm

22,6 tỷ đồng

STT	Kế hoạch Sản phẩm mới	Thực hiện 2017
1	Cốm vi sinh Oviotic	Triển khai từ tháng 3/2017: Doanh thu đạt 7,8 tỷ
2	Andiabet	Triển khai từ tháng 9/2017: Doanh thu đạt 800 triệu
3	Didicera nang cứng (Totcos)	Triển khai từ tháng 10/2017: Doanh thu đạt 5 tỷ
4	Seacan	Doanh thu 9 tỉ đồng



CHỐNG HÀNG GIẢ, HÀNG NHÁI

Năm 2017, trên thị trường có nhiều sản phẩm giả nhái hàng của Traphaco gây ảnh hưởng lớn tới uy tín và doanh thu, Công ty nhận thức rõ rủi ro của hàng giả và hàng nhái và đã làm việc với các cơ quan chức năng về việc các sản phẩm bị làm nhái, giả của Traphaco, đạt được những kết quả tích cực.

Đối với sản phẩm Bogan Actiso: Công ty đã làm việc với các cơ quan chức năng có liên quan bao gồm Thanh tra Bộ Khoa học Công nghệ, Cục Vệ sinh an toàn thực phẩm ra công văn thu hồi 03 lô sản phẩm Bogan Actiso vi phạm của công ty Việt Pháp, thu hồi giấy phép công bố đối với sản phẩm Bogan Actiso của công ty Việt Pháp, yêu

cầu Công ty Cổ phần Dược phẩm Liên doanh Việt Pháp thu hồi sản phẩm Bogan Actiso do vi phạm mẫu nhãn, ký cam kết về không tiếp tục kinh doanh sản phẩm vi phạm và tiêu hủy sản phẩm vi phạm.

Đối với sản phẩm Tarpha: Làm công văn và cung cấp thông tin về việc vi phạm nhãn hiệu Tarpha của Traphaco đối với công ty vi phạm là công ty Quang Xanh – Sản phẩm TARPCHA với cục sở hữu trí tuệ, đã thực hiện giám định việc vi phạm nhãn hiệu hàng hóa và có kết luận giám định số NH 521-17YC/KLGD ngày 24/11/2017 với kết luận: Nhãn hiệu TARPCHA của Công ty TNHH Mỹ phẩm và Hóa chất Quang Xanh vi phạm nhãn hiệu Tarpha của Traphaco.

Báo cáo và đánh giá của **BAN ĐIỀU HÀNH** (tiếp theo)



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2017

KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY SẢN XUẤT TÂN DƯỢC

Dự án Nhà máy Dược Việt Nam là dự án lớn, bước quan trọng trong Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017 - 2020. Dự án với tổng mức đầu tư gần 500 tỷ đồng, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại với dây chuyền đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Dự án Nhà máy sản xuất thuốc tân dược chính thức khởi công 09/05/2015. Sau gần 2 năm xây dựng, đến hết tháng 3/2017, Nhà máy cơ bản hoàn thành khối lượng xây dựng và lắp đặt dây chuyền thiết bị, đồng thời tiến hành công tác nộp hồ sơ đăng ký GPs-WHO.

Tháng 5/2017, Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế kiểm tra GPs-WHO tại Nhà máy Dược Việt Nam. Ngày 30/5/2017 Nhà máy được cấp Giấy chứng nhận GPs – WHO.

Ngày 09/6/2017 Nhà máy được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

Song song với việc đăng ký tiêu chuẩn GPs-WHO, Công ty tiến hành nộp hồ sơ đăng ký các sản phẩm sản xuất tại Nhà máy mới. Hiện nay 38/38 sản phẩm triển

khai sản xuất tại Traphaco Hưng Yên đã được Cục quản lý Dược cấp phép sản xuất tại Traphaco Hưng Yên.

Dự án đã được chính thức đưa vào vận hành thương mại từ đầu quý III năm 2017 và tổ chức lễ khánh thành vào ngày 08/11/2017.

Đây là nỗ lực to lớn của toàn bộ Công ty khi đưa một dự án lớn với nhiều điều kiện khắt khe về khoa học kỹ thuật triển khai thành công trong thời gian ngắn (2 năm). Đồng thời, dự án cũng nhanh chóng có được các giấy phép và chứng nhận cần thiết để sản xuất, điều này đòi hỏi sự thông suốt trong chỉ đạo của Ban Điều hành, sự cố gắng vượt bậc của cán bộ nhân viên.

Đưa Nhà máy vào vận hành thương mại đúng thời hạn là thành tựu lớn, bước tiến quan trọng của Traphaco năm 2017.

Đồng thời để đảm bảo tính minh bạch và lợi ích của các cổ đông, Công ty đã thuê Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét, kiểm toán Dự án. Việc soát xét đã hoàn thành và được báo cáo cụ thể tại Đại hội.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

BAN ĐIỀU HÀNH ĐÃ NỖ LỰC, ĐIỀU HÀNH CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ĐÚNG HƯỚNG. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÃ CHỈ ĐẠO CHUNG, HOÀN THÀNH NHỮNG MỤC TIÊU QUAN TRỌNG, TẠO DỰNG NỀN TẢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY TRONG THỜI GIAN TỚI.

Năm 2017 là một năm rất nhiều công việc và áp lực đối với Traphaco. Dự án Nhà máy sản xuất thuốc tân dược cũng bước vào giai đoạn nước rút, đòi hỏi sự tập trung và nỗ lực của toàn Công ty. Năm 2017 là năm đầu tiên Công ty triển khai Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017 - 2020. Cũng trong năm nay, nhóm cổ đông lớn chiếm 40% vốn điều lệ, thực hiện quá trình thoái vốn tại Traphaco; ảnh hưởng đến tâm lý chung của cán bộ nhân viên cũng như chia sẻ một số nguồn lực của Công ty.

Năm 2017, HĐQT đã hoàn thành tốt vai trò theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ

phần Traphaco, hỗ trợ tích cực Ban Điều hành thực hiện các mục tiêu của Công ty.

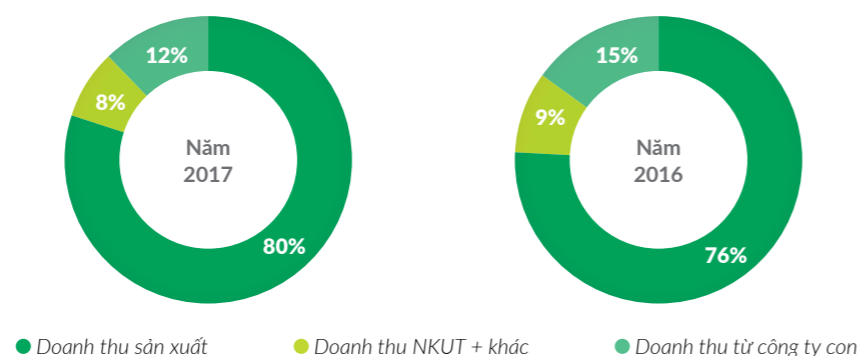
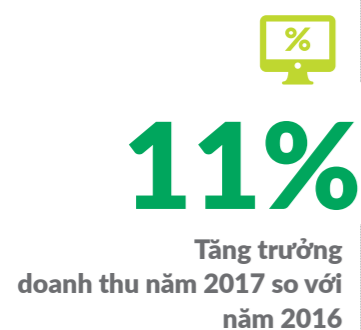
Ban Điều hành đã nỗ lực, điều hành các hoạt động của Công ty đúng hướng. Tổng Giám đốc đã chỉ đạo chung, hoàn thành những mục tiêu quan trọng, tạo dựng nền tảng cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới như là: triển khai thành công Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017-2020, đưa Nhà máy dược Việt Nam vận hành đúng kế hoạch. Đồng thời, Tổng Giám đốc đã phát động tổ chức hoạt động thi đua sáng tạo với thông điệp năm 2017 là Hiệu quả công việc, qua đó khuyến khích, tạo động lực người lao động trong Công ty phát huy trí tuệ, tiềm năng đóng góp vào thành công chung của Traphaco.

Năm 2017 là năm thành công với Traphaco, Ban Điều hành đã hoàn thành tốt công tác, đạt được các mục tiêu chiến lược quan trọng. Đây là tiền đề quan trọng để Traphaco tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng, hoàn thành kế hoạch năm 2018.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

DOANH THU

Cơ cấu doanh thu thuần



Năm 2017, cơ cấu doanh thu của TRA chiếm 80% là hàng sản xuất và độc quyền phân phối, tăng hơn 4% so với năm 2016. Điều này cho thấy Công ty đang tập trung phát triển sản phẩm có lợi thế về chất lượng, thương hiệu và có tỷ trọng lợi nhuận gộp cao.

Doanh thu hàng sản xuất và độc quyền phân phối đạt 1.492 tỷ VND, giảm 1,27% so với cùng kỳ 2016, đạt 92,68% so với kế hoạch. Nguyên nhân do năm 2017 Công ty điều chỉnh chính sách bán hàng (phần chiết khấu thương mại đối với khách hàng trực tiếp qua hệ thống kinh doanh của TRA đều được giảm trừ vào doanh thu với tỷ lệ 11% so với doanh thu thuần hàng sản xuất

Doanh thu theo kênh bán hàng

Trong năm 2017, 88% doanh thu hàng sản xuất và phân phối độc quyền của Traphaco đến từ thị trường tự do (OTC). Tổng doanh

thu OTC năm 2017 tăng 10,5% so với 2016. Kết quả này thể hiện chính sách bán hàng của Công ty đã được khách hàng đón nhận tích

và độc quyền phân phối). Như vậy nếu loại trừ việc thay đổi cách hạch toán thì doanh thu 2017 hàng sản xuất và độc quyền phân phối tăng trưởng 9,3% so với cùng kỳ năm 2016 và vượt 2,6% so với kế hoạch. Doanh thu nhập khẩu ủy thác và khai thác năm 2017 đạt 150 tỷ VND, giảm 20,6% so với 2016 và đạt 200% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân do năm 2017, Công ty đã chuyển đổi hợp đồng mua bán với Công ty CP Đầu tư Nam Dương sang hình thức hợp đồng ủy thác làm doanh thu giảm so với năm 2016.

Doanh thu hợp nhất từ công ty con năm 2017 đạt 228 tỷ VND, giảm 23,42% so với năm 2016,

đạt 72,5% so với kế hoạch. Nguyên nhân do Công ty Dược Đắk Lắk không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu vì trong năm, mảng kinh doanh chính là cung ứng cho khối điều trị tiếp tục suy giảm. Dù Đắk Lắk đã cố gắng tăng trưởng mạnh doanh số thị trường tự do nhưng vẫn không hoàn thành kế hoạch được giao.

Như vậy doanh thu năm 2017 giảm 6,4% so với cùng kỳ 2016 và đạt 93,52% so với kế hoạch. Tuy nhiên nếu loại trừ việc thay đổi cách hạch toán và hình thức hợp đồng của Công ty CP Đầu tư Nam Dương thì doanh thu 2017 tăng trưởng trên 11% so với 2016 và hoàn thành vượt mức so với kế hoạch đề ra.

cực và hệ thống kênh phân phối của Công ty ngày càng lớn mạnh.

LỢI NHUẬN GỘP

Trong năm 2017, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 1.040 tỷ VND, tăng 4,6% so với cùng kỳ với biên lợi nhuận gộp là 55,64%. Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty cải thiện vững chắc qua các năm.

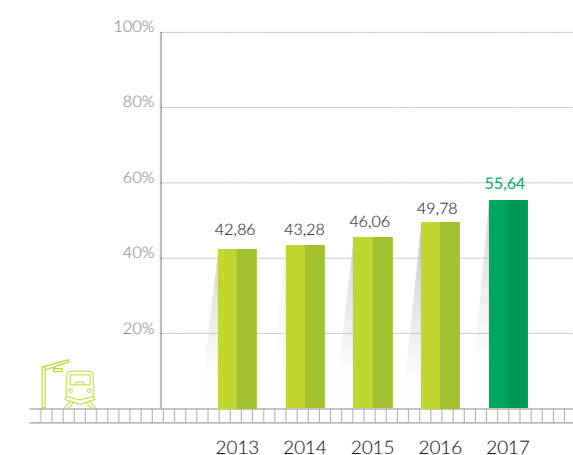


Có được thành quả như vậy là do:

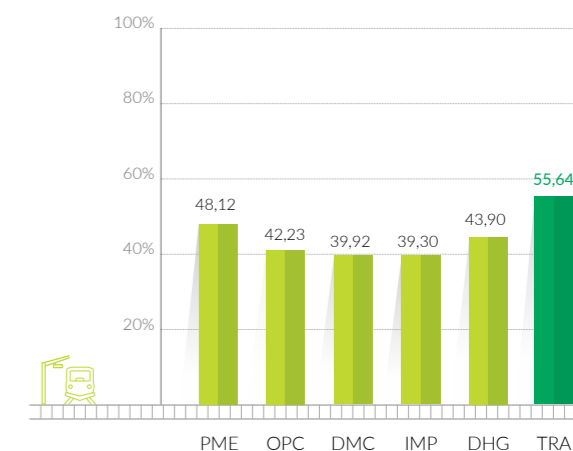
- » Công ty tập trung vào hàng sản xuất và duy trì cơ cấu sản phẩm hợp lý đem lại lợi nhuận cao.
- » Uy tín thương hiệu và sản phẩm của Traphaco cho phép đội ngũ bán hàng khẳng định sự khác biệt, giữ vững mặt bằng giá, tập trung vào chất lượng dịch vụ thay vì cạnh tranh về giá.
- » Việc sở hữu và kiểm soát các công ty thành viên là các nhà máy sản xuất góp phần tăng tỷ suất lợi nhuận và tăng hiệu quả trong điều phối sản xuất giữa các nhà máy, góp phần nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị xanh của Traphaco.



Tỷ suất lợi nhuận gộp TRA



Năm 2017, tỷ suất lợi nhuận gộp của Traphaco cao nhất so với các công ty niêm yết cùng ngành.



Báo cáo và đánh giá của BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

CHI PHÍ

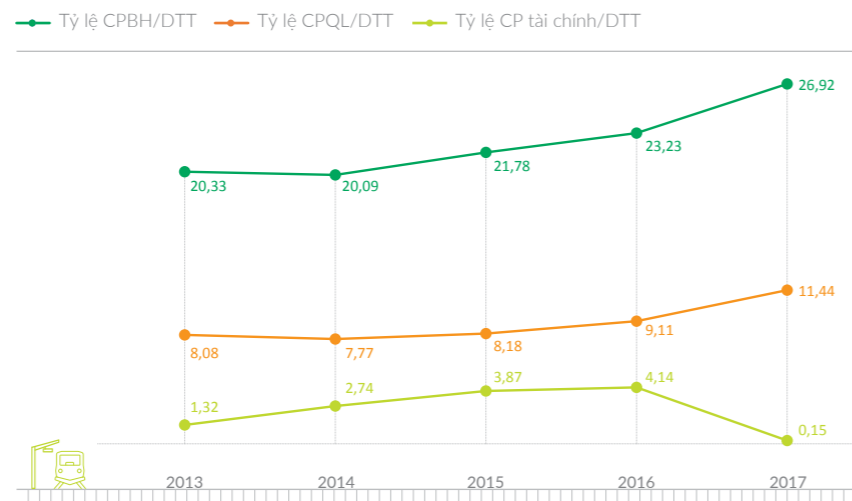
Tỷ trọng chi phí bán hàng trên doanh thu thuần năm 2017 là 26,92% tăng 3,7% so với năm 2016. Tỷ trọng tài chính trên doanh thu thuần là 0,15% giảm 3,98% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do năm 2017 Công ty thay đổi chính sách bán hàng chuyển từ chiết khấu thanh toán hạch toán vào chi phí tài chính sang chiết khấu thương mại giảm trừ vào doanh thu làm tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu cao hơn so với cùng kỳ.

Tỷ trọng chi phí quản lý trên doanh thu thuần năm 2017 là 11,44% tăng 2,33% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do chính sách bán hàng năm 2017 đã giảm trừ phần chiết khấu bán hàng trực tiếp cho khách vào doanh thu đã làm doanh thu giảm 8,5% so với cách hạch toán như của năm 2016.

Chi phí lãi vay và chênh lệch tỷ giá hối đoái chiếm tỷ trọng rất nhỏ nên không ảnh hưởng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

Trong năm 2017, Công ty không phát sinh khoản nợ (phải trả, phải thu) khó đòi nào.

Cấu trúc chi phí

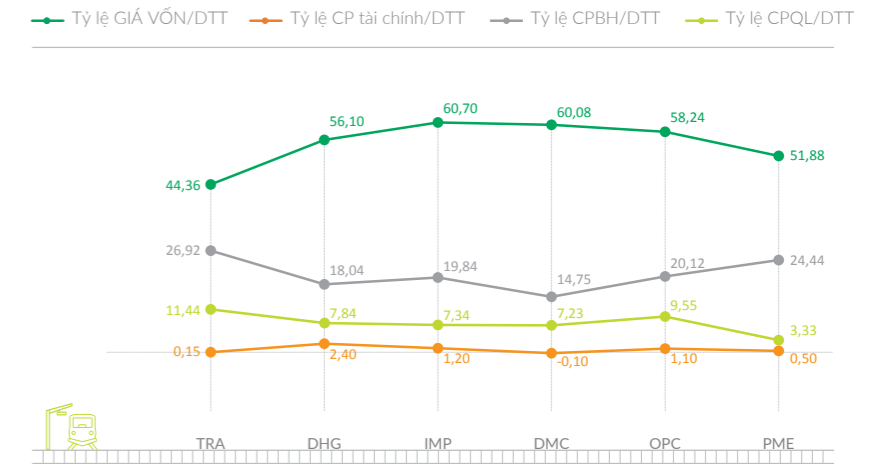


Cấu trúc chi phí:	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tỷ lệ CPBH/DTT	20,33%	20,09%	21,78%	23,23%	26,92%
Tỷ lệ CPQL/DTT	8,08%	7,77%	8,18%	9,11%	11,44%
Tỷ lệ CP tài chính/DTT	1,32%	2,74%	3,87%	4,14%	0,15%

Cấu trúc chi phí của TRA so với các doanh nghiệp niêm yết cùng ngành

	TRA	DHG	IMP	DMC	OPC	PME
Tỷ lệ GIÁ VỐN/DTT	44,36%	56,10%	60,70%	60,08%	58,24%	51,88%
Tỷ lệ CP tài chính/DTT	0,15%	2,40%	1,20%	-0,10%	1,10%	0,50%
Tỷ lệ CPBH/DTT	26,92%	18,04%	19,84%	14,75%	20,12%	24,44%
Tỷ lệ CPQL/DTT	11,44%	7,84%	7,34%	7,23%	9,55%	3,33%

Biểu đồ cấu trúc chi phí của TRA so với các doanh nghiệp niêm yết cùng ngành (%)



Năm 2017, tỷ trọng giá vốn của TRA thấp nhất so với các Công ty được so sánh. Tổng tỷ trọng giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý của TRA nằm dưới mức bình quân của các công ty niêm yết cùng ngành tạo ra lợi thế cho Công ty trong một thị trường được phẩm đang có xu hướng cạnh tranh về giá một cách gay gắt.

CẤU TRÚC TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

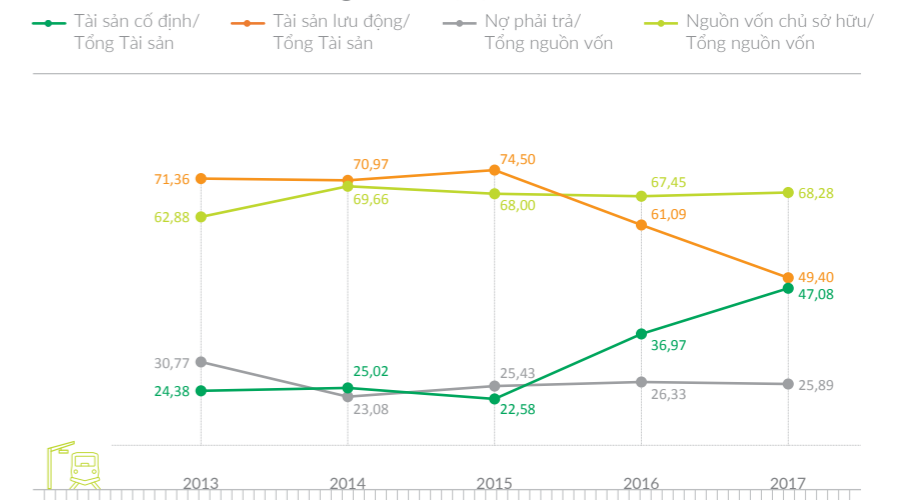
STT	Chỉ tiêu (%)	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Cơ cấu tài sản					
	» Tài sản cố định/Tổng Tài sản	24,38	25,02	22,58	36,97	47,08
	» Tài sản lưu động/Tổng Tài sản	71,36	70,97	74,50	61,09	49,40
2	Cơ cấu nguồn vốn					
	» Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	30,77	23,08	25,43	26,33	25,89
	» Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	62,88	69,66	68,00	67,45	68,28

Tỷ trọng tài sản dài hạn năm 2017 đạt 47% so với tổng tài sản tăng 10,11% so với năm 2016 thể hiện sự đầu tư lớn cho hệ thống phân phối và cơ sở sản xuất với mục tiêu giữ vững vị trí doanh nghiệp sản xuất được trong nước có hệ thống phân phối mạnh, có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao nhất.

Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản năm 2017 giảm xuống còn 49,40% có nguyên nhân chính là công nợ phải thu giảm từ 382,18 tỷ năm 2016 xuống còn 200,06 tỷ cuối năm 2017. Thể hiện TRA đã quản trị công nợ phải thu tốt trong thời gian qua.

Tỷ trọng nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu không có biến động nhiều trong các năm gần đây đặc

Biểu đồ cấu trúc tài sản - nguồn vốn (%)



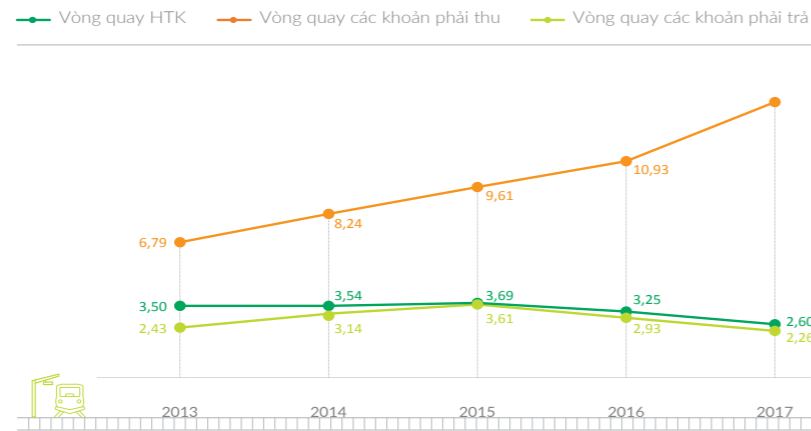
biệt tỷ trọng vốn chủ sở hữu luôn chiếm trên 67% tổng nguồn vốn

thể hiện cơ cấu tài chính Công ty mang tính lành mạnh và bền vững.

Báo cáo và đánh giá của BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Biểu đồ hiệu quả hoạt động (Vòng quay)



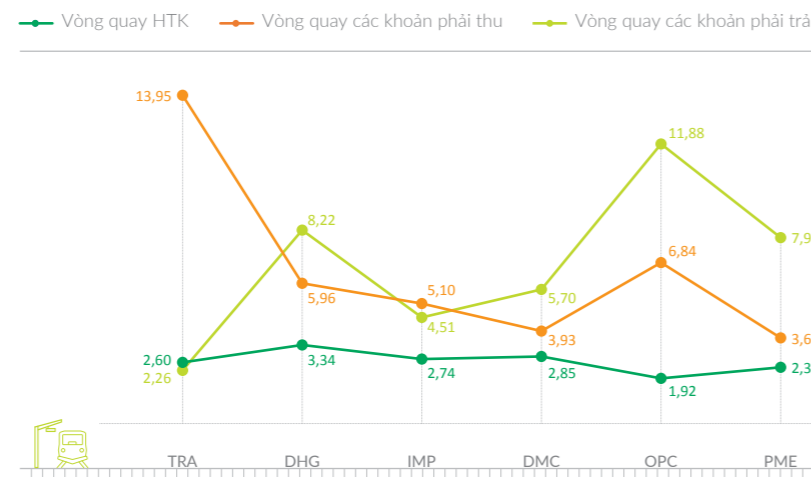
Hiệu quả hoạt động	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Vòng quay HTK	3,50	3,54	3,69	3,25	2,60
Vòng quay các khoản phải thu của khách hàng	6,79	8,24	9,61	10,93	13,95
Vòng quay các khoản phải trả	2,43	3,14	3,61	2,93	2,26

Vòng quay phải thu tại Công ty trong năm 2017 là 13,95 vòng so với 10,93 vòng của năm 2016. Với chính sách bán hàng thu tiền ngay nên công tác thu tiền và thu hồi công nợ rất hiệu quả, đảm bảo được nguồn tài chính an toàn, hỗ trợ nguồn vốn cho dự án đầu tư nhà máy dược hiện đại nhất Việt Nam.

Vòng quay hàng tồn kho năm 2017 giảm so với cùng kỳ do trong năm Công ty chủ động tăng cường sản xuất với mục đích tích trữ đủ hàng bán trong giai đoạn chuyển tiếp sản xuất sang nhà máy mới.

Vòng quay các khoản phải trả năm 2017 cũng giảm so với cùng kỳ do chi phí đầu tư dự án đầu tư nhà máy dược hiện đại với tổng mức đầu tư 480 tỷ đang trong giai

Biểu đồ hiệu quả hoạt động của TRA so với các doanh nghiệp niêm yết cùng ngành (Vòng quay)



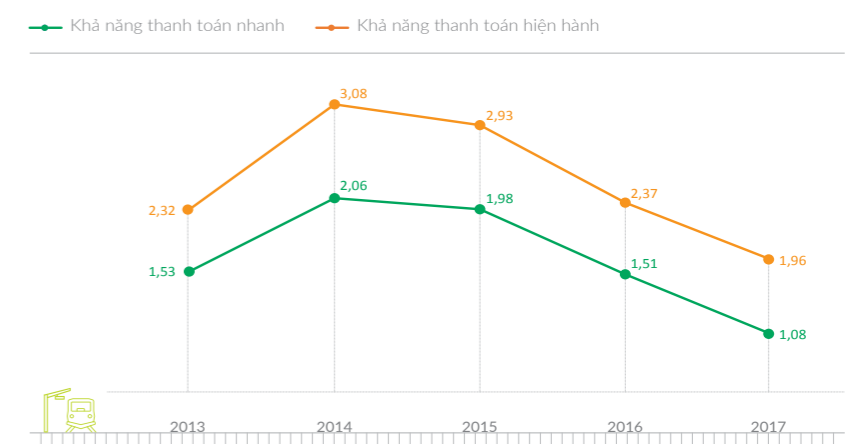
đoạn nghiệm thu và hoàn công dự án. Như vậy, về cơ bản Các chỉ số về hiệu quả tài chính của doanh

nh nghiệp liên tục được cải thiện đáng kể qua các năm, đặc biệt là theo chỉ số vòng quay phải thu.

	TRA	DHG	IMP	DMC	OPC	PME
Vòng quay HTK	2,60	3,34	2,74	2,85	1,92	2,39
Vòng quay các khoản phải thu	13,95	5,96	5,1	3,93	6,84	3,64
Vòng quay các khoản phải trả	2,26	8,22	4,51	5,7	11,88	7,9

So sánh với các doanh nghiệp niêm yết cùng ngành: Số ngày phải trả của TRA là tốt nhất trong số các đối thủ so sánh. Số ngày phải trả khách hàng của TRA là cao nhất và số ngày tồn kho bình quân cũng ở mức cao. Tuy nhiên các chỉ số hàng tồn kho và nợ phải trả bình quân sẽ được giảm xuống khi dự án nhà máy mới đi vào giai đoạn sản xuất ổn định.

Biểu đồ khả năng thanh toán (%)

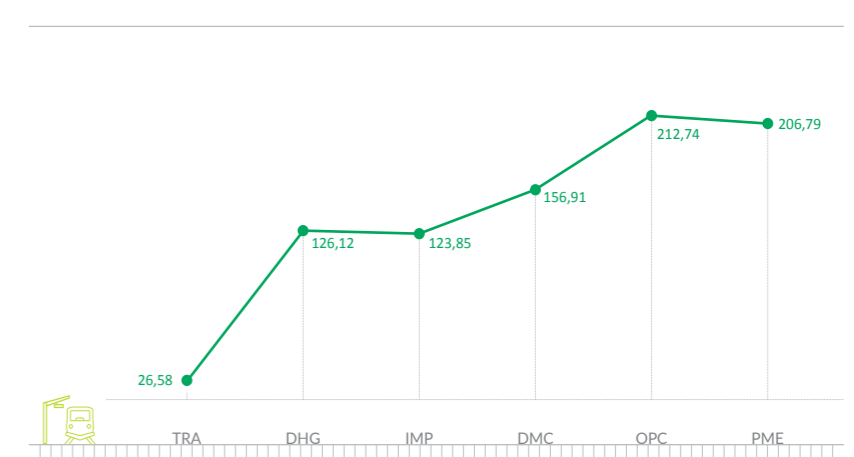


Khả năng thanh toán	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Khả năng thanh toán nhanh	1,53	2,06	1,98	1,51	1,08
Khả năng thanh toán hiện hành	2,32	3,08	2,93	2,37	1,96

Năm 2017, chỉ số khả năng thanh toán của Công ty có giảm so với cùng kỳ tuy nhiên tỷ số thanh toán của TRA luôn được đảm bảo.

Xét về tổng thể, Traphaco thể hiện khả năng vượt trội trong quản trị vốn lưu động thông qua chỉ tiêu chu kỳ quay vòng tiền, được tính bằng số ngày tồn kho bình quân cộng số ngày phải thu bình quân trừ số ngày phải trả bình quân. Chỉ số trên cho biết thời gian một doanh nghiệp sản xuất cần để chuyển tiền sang nguyên liệu, thành phẩm rồi chuyển lại thành tiền. Chỉ số càng nhỏ thì doanh nghiệp hoạt động càng hiệu quả. Chỉ số chu kỳ vòng quay tiền của Traphaco là thấp nhất so với các doanh nghiệp cùng ngành. Điều này thể hiện tính

Biểu đồ so sánh chu kỳ vòng quay tiền của TRA so với các doanh nghiệp niêm yết cùng ngành (chu kỳ)



ưu việt của chính sách bán hàng mới và hướng đi đúng đắn của

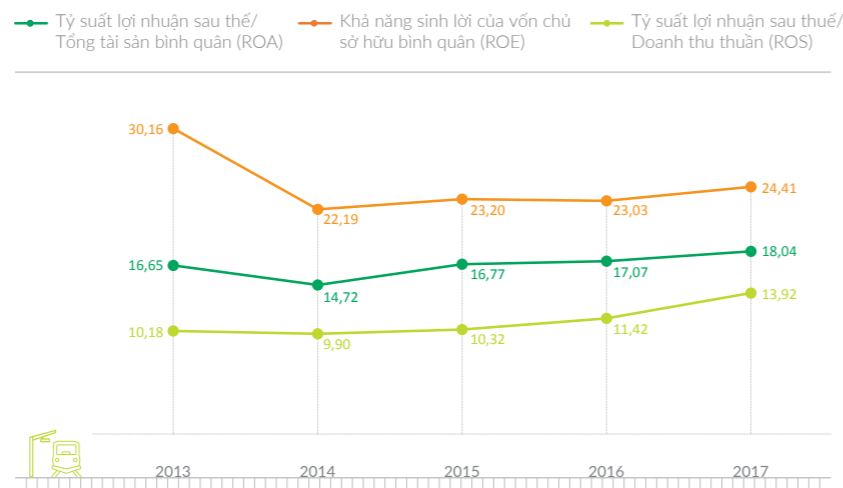
Traphaco khi chọn thị trường OTC là thị trường trọng tâm.

	TRA	DHG	IMP	DMC	OPC	PME
Chu kỳ vòng quay tiền	26,58	126,12	123,85	156,91	212,74	206,79

Báo cáo và đánh giá của BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

TỈ SUẤT LỢI NHUẬN

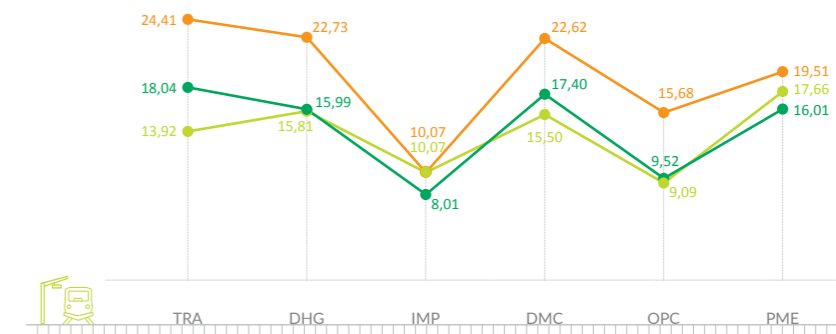
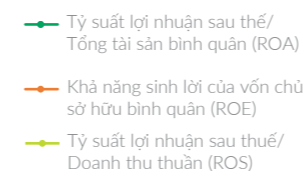
Biểu đồ tỷ suất lợi nhuận (%)



Tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu Công ty tăng đều so với các năm. Đặc biệt năm 2017 tỷ suất này tăng 2,5% so với năm 2016. Tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 24,41% và trên tổng tài sản (ROA) đạt 18,04% trong năm 2017, có sự cải thiện so với mức 2016.

Tỷ suất lợi nhuận	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	16,65%	14,72%	16,77%	17,07%	18,04%
Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	30,16%	22,19%	23,20%	23,03%	24,41%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	10,18%	9,90%	10,32%	11,42%	13,92%

Biểu đồ khả năng thanh toán của TRA so với các doanh nghiệp niêm yết cùng ngành (%)



Năm 2017, chỉ số ROE và ROA của TRA đã đứng đầu so với các công ty niêm yết cùng ngành.

	TRA	DHG	IMP	DMC	OPC	PME
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	18,04%	15,99%	8,01%	17,40%	9,52%	16,01%
Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	24,41%	22,73%	10,07%	22,62%	15,68%	19,51%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	13,92%	15,81%	10,07%	15,50%	9,09%	17,66%

Năm 2017, TRA tiếp tục là doanh nghiệp có nhiều chỉ số tốt so với các doanh nghiệp được niêm yết trên sàn HOSE như: vòng quay nợ phải thu khách hàng, ROA,

ROE; và là một trong số những doanh nghiệp có mức trả cổ tức cao (30%).

Trích nguồn: Báo cáo tài chính của Traphaco các năm, báo cáo tài chính 2017 của các công ty niêm yết khác.

Vùng trồng Actiso nhìn từ trên cao.

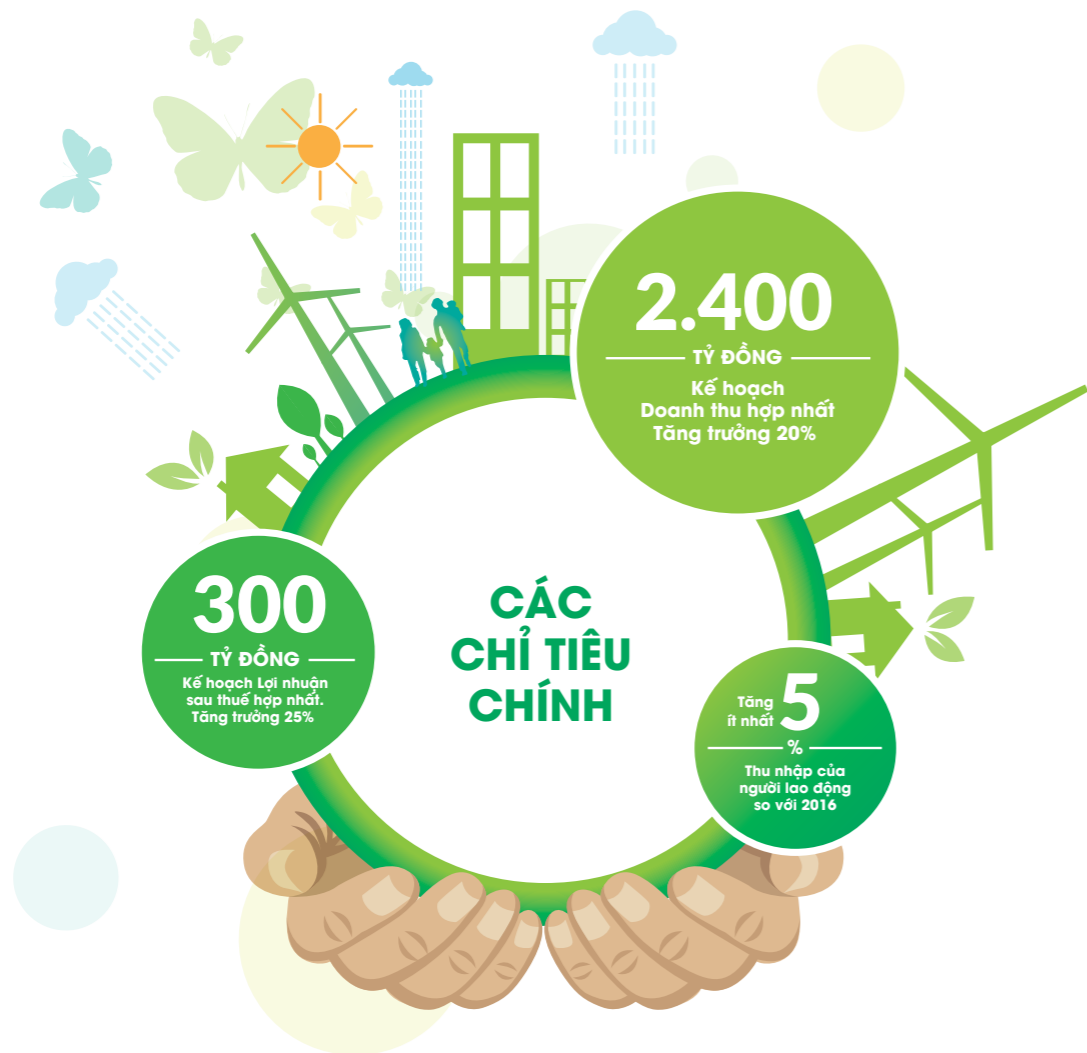


MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

VỚI NHỮNG KẾT QUẢ CỦA NĂM 2017, TRAPHACO TỰ TIN CHUẨN BỊ CHO NĂM 2018 VỚI NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH ĐÓ LÀ:

Hiện thực hóa các mục tiêu Chiến lược phát triển bền vững Traphaco trong năm 2018 thành các chỉ tiêu với kết quả cụ thể cùng trách nhiệm rõ ràng đối với từng bộ phận, cá nhân.

Khai thác tối đa năng lực sản xuất của Nhà máy sản xuất thuốc tân dược vừa đưa vào vận hành.



CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2018

Triển khai Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020

Năm 2018, Công ty tiếp tục thực hiện triển khai Chiến lược Traphaco giai đoạn 2017-2020 theo kết quả thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Trong đó, Công ty chuyển hóa các mục tiêu chiến lược thành KPI bộ phận, tăng cường công tác giám sát để đảm bảo các hoạt động đi đúng theo định hướng và đạt các kết quả đề ra.

Theo đó, Tổng Giám đốc đã đưa ra thông điệp năm 2018 là “Hiện thực hóa các mục tiêu theo chiến lược” với thông điệp truyền thông “Tăng cường kiểm soát – Hiện thực mục tiêu”.

Phát triển thị trường miền Nam

Năm 2018, Công ty tập trung nỗ lực thúc đẩy, tạo bước đột phá tại thị trường miền Nam.

Phát triển các sản phẩm phân phối

Năm 2018, Công ty tiếp tục tăng cường phát triển các sản phẩm phân phối, với kế hoạch doanh thu 300 tỷ đồng.

Công ty tăng cường mở rộng hợp tác với các đối tác truyền thống như Sandoz, Kobayashi; tìm kiếm các đối tác mới để gia tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm.

Xây dựng mở rộng hệ thống chi nhánh

Để đáp ứng nhu cầu mở rộng của hệ thống phân phối, thực hiện chiến lược và nâng sức cạnh tranh, Công ty dự kiến thành lập thêm 04 Chi nhánh trong năm 2018 là: Chi nhánh Vĩnh Phúc, Chi nhánh Bình Định, Chi nhánh Vũng Tàu và Chi nhánh Long An.

HĐQT và Ban Điều hành phối hợp để đưa các Chi nhánh này vào hoạt động theo đúng kế hoạch.

Hoạt động đầu tư

Năm 2018, Công ty dành ngân sách 72 tỷ đồng cho hoạt động đầu tư, chủ yếu tập trung vào cải tạo nâng cấp Nhà máy Hoàng Liệt; xây dựng trụ sở các chi nhánh nhằm hoàn thiện và nâng cao năng lực hệ thống phân phối.

Hoạt động R&D và phát triển sản phẩm mới

Năm 2018, Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh về nghiên cứu phát triển sản phẩm, tập trung nghiên cứu tiếp thu các thành tựu khoa học thế giới và phát triển các bài thuốc cổ phương cùng kho tàng dược liệu phong phú của Việt Nam, không ngừng cải tiến chất lượng, quy trình sản xuất, các dạng bào chế.

Công ty cũng tập trung đăng ký tiêu chuẩn GMP-EU tại Nhà máy Dược Việt Nam, nâng tầm vị thế các sản phẩm của Công ty, mang lại lợi thế cạnh tranh trong đấu thầu.

Năm 2018, Công ty dự kiến phát triển 8 sản phẩm mới đưa ra thị trường.

Phát triển thương hiệu

Công ty tiếp tục thực hiện các hoạt động Marketing phát triển uy tín và thế mạnh thương hiệu Traphaco đối với khách hàng.

Công ty duy trì các giải thưởng thương hiệu đã đạt được.

Quản lý chất lượng

Năm 2018, Công ty tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất đã đạt được và cung cấp các sản phẩm đạt tiêu chuẩn cho thị trường.

Quản lý nguồn nhân lực

Công ty tiếp tục duy trì các chính sách phát triển nguồn nhân lực bao gồm chính sách phúc lợi, chính sách đào tạo, các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước.

Công ty tiếp tục định hướng các chính sách nhằm xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xây dựng và phát triển văn hóa Traphaco.

Tăng cường quản trị Công ty con

Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên: Tăng cường quản trị, nâng cao hiệu quả khai thác Nhà máy sản xuất thuốc tân dược, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, chuẩn bị các điều kiện để đăng ký GMP-EU tại Nhà máy mới.

Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa: Tăng cường quản trị, thúc đẩy hoàn thành các hạng mục của dự án đầu tư tại Lào Cai, đạt chứng nhận GMP-WHO trong năm 2018, duy trì phát triển vùng trồng, nâng cao chất lượng sản phẩm là nguyên liệu đầu vào cho các hoạt động sản xuất của Traphaco, tăng cường khai thác sản phẩm bản địa, nâng cao hiệu quả đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2018 về doanh thu, lợi nhuận, đóng góp vào chuỗi giá trị của Traphaco.

Công ty CP Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC): Thông qua Người đại diện, tăng cường công tác quản trị, đảm bảo hoạt động theo đúng định hướng Công ty mẹ, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2018 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đóng góp vào chuỗi giá trị Traphaco.

Công ty CP Dược & VTYT Đắc Lắc: Thông qua Người đại diện, tăng cường công tác quản trị, đảm bảo hoạt động theo đúng định hướng Công ty mẹ, nâng cao hiệu quả hoạt động, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2018 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đóng góp vào chuỗi giá trị Traphaco.

Hoàn thiện Dự án ERP: Phân hệ kế hoạch Quản lý Chất lượng và Kế hoạch Sản xuất.

“ **THẤY TƯƠNG LAI CỦA MÌNH Ở ĐÂY**” là câu trả lời của chúng tôi khi được hỏi về Công ty. Chúng tôi tin tưởng vào chiến lược phát triển của công ty, giúp chúng tôi hiệu quả hơn trong công việc, mạnh mẽ bước tiếp, đồng lòng chinh phục những đỉnh cao trong hành trình mới.

Bởi đơn giản, CHÚNG TÔI LÀ MỘT GIA ĐÌNH!



Ds. Nguyễn Kim Cường
Nhân viên Phòng Quản lý Chất lượng.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

“ **LÀ NHỮNG MẮT XÍCH QUAN TRỌNG TẠO NÊN CHUỖ GIÁ TRỊ XANH CỦA TRAPHACO, CÁC CÔNG TY CON ĐỀU NỖ LỰC THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ CỦA MÌNH TRONG CÁC LĨNH VỰC: PHÁT TRIỂN VÀ CUNG ỨNG NGUỒN DƯỢC LIỆU, SẢN XUẤT, PHÂN PHỐI CÁC SẢN PHẨM CỦA TRAPHACO. ĐỂ HOÀN THÀNH MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRAPHACO 2017-2020, MỖI CÔNG TY CON ĐỀU ĐẶT RA NHỮNG MỤC TIÊU CỤ THỂ THEO TỪNG CHẶNG, GÓP PHẦN HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG ĐƯA TRAPHACO TRỞ THÀNH THƯƠNG HIỆU XANH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM.**

- **Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa (TRAPHACO SAPA)**
- **Công ty CP Công nghệ Cao Traphaco (TRAPHACO CNC)**
- **Công ty CP Dược vật tư Y tế Đắk Lắk (BAMEPHARM)**

Báo cáo hoạt động

CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA



Người nông dân trồng dược liệu trong Ngày mùa cắt lá Actiso tại Sapa, Lào Cai.

GIỚI THIỆU VỀ TRAPHACO SAPA

Công ty TNHH Traphaco Sapa được thành lập ngày 07/08/2001, tiền thân là Công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Traphaco và Công ty Cổ phần Dược và VTYT Lào Cai. Năm 2009 chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa với 100% vốn của Công ty Cổ phần Traphaco.

Ngành nghề kinh doanh

- ❖ Trồng cây gia vị, cây dược liệu;
- ❖ Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông, lâm sản, thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm; Tiếp nhận chuyển giao công nghệ nuôi trồng, chế biến, sản xuất dược liệu;
- ❖ Xuất nhập khẩu nông, lâm, hóa chất;
- ❖ Xuất nhập khẩu dược liệu, nguyên liệu sản xuất thuốc;
- ❖ Sản xuất, kinh doanh rượu bia, nước giải khát, mỹ phẩm;
- ❖ Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập, ủy thác xuất nhập khẩu máy móc thiết bị.

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN
TRAPHACO.



THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU

- ❖ Năm 2010: Giải thưởng cúp vàng VIFOTEC.
- ❖ Năm 2012: Giải thưởng Khoa học công nghệ KOVA.
- ❖ Năm 2013: Bằng khen của chủ tịch tỉnh Lào Cai về thành tích xuất sắc trong phát triển Khoa học công nghệ.
- ❖ Năm 2014: trở thành Doanh nghiệp Khoa học công nghệ.

TRAPHACO SAPA

LÀ MẮT XÍCH QUAN TRỌNG NẰM TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ XANH TRAPHACO, THỰC HIỆN CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÙNG TRỒNG DƯỢC LIỆU, ĐẢM BẢO ỔN ĐỊNH SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG, SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM BẢN ĐỊA CHĂM SÓC SỨC KHỎE THEO ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA CÔNG TY MẸ. TRAPHACO SAPA ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH: DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU THEO CHUẨN GACP - WHO.

SẢN PHẨM NỔI BẬT



Cao mềm Actiso Sapa



Trà giao cổ lam



Trà dây leo



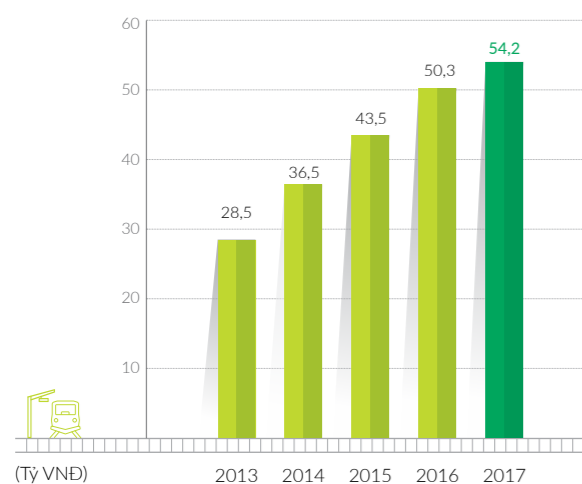
Mật ong bạc hà

Báo cáo hoạt động
CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA (tiếp theo)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2017

Tổng doanh thu

Tổng doanh thu đạt 54,219 tỷ đồng đạt 91,9 % so với kế hoạch, tăng 7,8 % so với năm 2016.



Lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận sau thuế đạt 2,009 tỷ đồng, hoàn thành 100,5% so với kế hoạch năm 2017 đề ra.



Quy mô và cơ cấu tài sản

Được sự ủng hộ của công ty CP Traphaco, tăng vốn điều lệ để xây dựng nhà máy tại Lào Cai, bao tiêu các sản phẩm cao nguyên liệu, hỗ trợ tối đa về công tác nghiên cứu và xây dựng quy trình sản xuất, chế biến cao nguyên liệu và một số sản phẩm mới.

Lắp đặt thêm dây chuyền, máy móc thiết bị mới phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2017

- ❖ Doanh thu tăng 7,8 % so với 2016.
- ❖ Thúc đẩy bán hàng sản phẩm bản địa và hàng TRA
- ❖ Cấp chứng chỉ GDP dược liệu, thuốc tại nhà máy Lào Cai (Sở y tế tỉnh Lào Cai cấp).
- ❖ Cấp chứng nhận ATVSTP nhà máy Lào Cai, nhà máy Sa Pa (Cục vệ sinh ATTP cấp).



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và lãnh đạo cấp cao của Nhà nước đến thăm và làm việc tại Công ty Traphaco Sapa.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2018

TRAPHACO SAPA ĐẶT RA MỤC TIÊU NĂM 2018 ĐẠT

Tổng Doanh thu



58

tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế đạt



2,5

tỷ đồng

Để thực hiện mục tiêu kinh doanh này, công ty tập trung triển khai các giải pháp:

1. Được cấp chứng nhận nhà máy đạt chuẩn GMP -WHO và giấy phép đủ điều kiện sản xuất kinh doanh dược liệu, cao dược liệu.
2. Giấy chứng nhận ISO.
3. Chuẩn bị đủ điều kiện để Traphaco tái cấp giấy chứng nhận GACP -WHO cho dược liệu chè dây.
Kinh doanh sản phẩm bản địa.
❖ Dự kiến doanh thu đạt 7,5 tỷ, lợi nhuận dự kiến đạt 10%.
❖ Xây dựng hệ thống bán hàng:
 - Tách biệt hệ thống bán buôn, bán lẻ
 - Xây dựng kênh bán hàng mới thông qua các công ty du lịch và hướng dẫn viên.
 - Hệ thống bán hàng online toàn quốc.
 - Đẩy mạnh công tác Marketing thông qua các công cụ Marketing online, tờ rơi, poster, tham gia các hội trợ, triển lãm, hội nghị.
4. Triển khai sản phẩm mới: Đông trùng hạ thảo Hoàng Liên Sơn.
5. Thực hiện thông điệp 2018 "Tăng cường kiểm soát - Hiện thực mục tiêu".



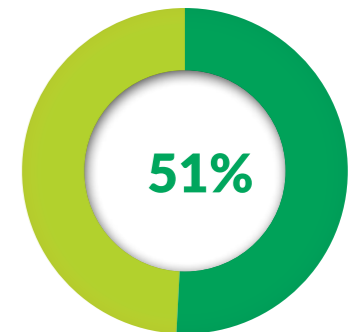
GIỚI THIỆU VỀ TRAPHACO CNC

Với tầm nhìn xa về “Con đường sức khỏe xanh”, Công ty CP Công nghệ cao Traphaco (gọi tắt là TRAPHACO CNC) được hình thành để thực hiện sứ mệnh mang sức khỏe xanh đến với cộng đồng bằng những sản phẩm thuốc có nguồn gốc tự nhiên. Ngày 06/6/2006, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.

Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007 theo đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực chính là: Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thuốc thực phẩm, mỹ phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế.

Công ty đang sản xuất và phân phối sản phẩm cho một khách hàng duy nhất là Công ty Cổ phần Traphaco (gọi tắt là Traphaco) - Traphaco hiện sở hữu 51% vốn điều lệ của Traphaco CNC.

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN
TRAPHACO.



TRAPHACO CNC

KHÔNG CHỈ TIÊN PHONG TRONG SẢN XUẤT ĐÔNG DƯỢC, TRAPHACO CNC CÒN TIÊN PHONG SÁNG TẠO TRONG ÁP DỤNG CÁC CÔNG CỤ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TIÊN TIẾN HƯỚNG TỚI SẢN XUẤT CÓ HIỆU QUẢ NGÀY CÀNG CAO: TỰ ÁP DỤNG GMP - WHO TRONG SẢN XUẤT ĐÔNG DƯỢC ĐẾN TRIỂN KHAI ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9001:2008, ISO 14001:2015 VÌ MỤC TIÊU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ÁP DỤNG CÔNG CỤ 5S, KPI, ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CẢI TIẾN LIÊN TỤC VỚI QUAN ĐIỂM CẦU THỊ, LUÔN HOÀN THIỆN HƠN.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

Năm 2017 bên cạnh cơ hội tăng trưởng lớn của ngành dược Việt Nam vẫn là năm có sự cạnh tranh khốc liệt trong thị trường dược phẩm nói chung và thị trường đông dược nói riêng, các sản phẩm chủ lực của Công ty luôn có nguy cơ bị nhái bởi các đối thủ cạnh tranh.

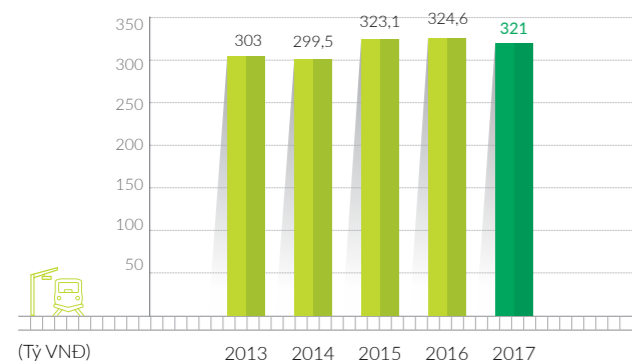
Tuy vậy, là một mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị của Traphaco, được hưởng những lợi thế Traphaco đang nắm giữ: Một chiến lược phát triển bền vững gắn hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường; Chiến lược “Con đường sức khỏe Xanh”; Một thương hiệu nổi tiếng gắn liền với uy tín và chất lượng;

Một chuỗi giá trị với vùng nguyên liệu sạch - Công nghệ hiện đại thân thiện môi trường - Hệ thống phân phối được đánh giá vị thế số 1 thị trường dược phẩm Việt Nam; Một nền tảng tài chính vững mạnh; một chính sách bán hàng cho hệ thống nhà thuốc thành công và được Tổng công ty đặt hàng, lấy hàng kịp thời, ổn định, thanh toán đúng hạn; cùng với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh; sự nỗ lực, quyết tâm của Ban điều hành và sự nhiệt tình, chuyên nghiệp của CBNV trong toàn Công ty, năm 2017 Traphaco CNC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

Báo cáo hoạt động CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (tiếp theo)

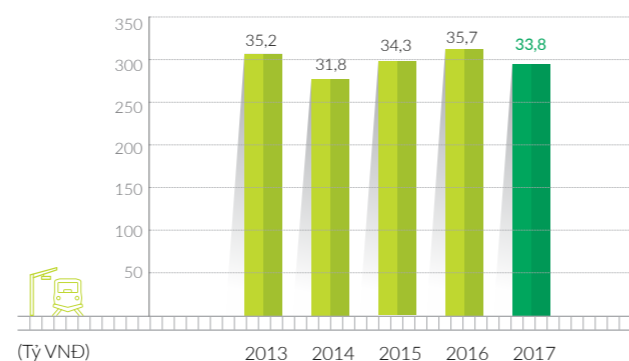
Tổng doanh thu

Tổng doanh thu đạt 321 tỷ đồng đạt 100,3% so với kế hoạch năm. Năm 2017, có sự thay đổi về cơ cấu hàng sản xuất và hàng gia công theo đặt hàng của Tổng công ty nên doanh thu của Traphaco CNC không tăng so với năm 2016.



Lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận sau thuế đạt 33,78 tỷ đồng đạt tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần là 10,6% vượt kế hoạch năm 2017 (kế hoạch năm 2017 là 10,5% doanh thu).



Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân đạt 16,7 triệu/người; tăng 7,7% so với năm 2016, vượt kế hoạch năm 2017 (kế hoạch năm 2017 là tăng ít nhất 5% so với năm 2016).

Quy mô và cơ cấu tài sản

Tổng tài sản của Công ty
Tại thời điểm 31/12/2017

193,2
tỷ đồng
tăng 2% so với năm 2016.



Về mặt cơ cấu:

Tài sản ngắn hạn là 105 tỷ đồng, chiếm 54,3% trên tổng tài sản, giảm 1,87% so với năm 2016.

Tài sản dài hạn là 88,2 tỷ đồng, chiếm 45,6% trên tổng tài sản, tăng 7,0% so với năm 2016.

Nguồn lực tài chính

Năm 2017 công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp theo điều lệ của công ty và theo quy định của Pháp luật; Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ, được

Traphaco thanh toán đúng hạn, đảm bảo 100% các khoản thanh toán với khách hàng và thanh toán nội bộ được Công ty thanh toán đúng theo kế hoạch và cam kết của Công ty.

Tiến bộ Công ty đã đạt được năm 2017

- Năm 2017 là năm điển hình đối với hoạt động cải tiến tăng năng suất của khối sản xuất. Việc áp dụng phương pháp đo năng lực tại Phân xưởng Nang mềm, Phân xưởng Viên hoàn kết hợp với việc bố trí sản xuất hợp lý (đóng gói theo dây chuyền tại Phân xưởng Nang mềm, bố trí hợp lý dây chuyền hoàn cứng,...) giúp cho năng suất lao động khối sản xuất tăng 9,8%; riêng năng suất lao động Phân xưởng Nang mềm tăng 27% so năm 2016.
- Năm 2017, đã nghiên cứu và triển khai thành công sản phẩm Totcos đạt doanh thu 7,6 tỷ đồng trong 3 tháng cuối năm.
- Thiết lập và vận hành các dây chuyền đóng gói có tích hợp máy in laze để in số nhày phục vụ công tác chống tràn hàng cho thị trường tại Phân xưởng Nang mềm, PX Đóng gói.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2018

TRAPHACO CNC ĐÃ ĐƯA RA MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2018:

Với định hướng kinh doanh là hướng tới sự tăng trưởng bền vững, Traphaco CNC có những giải pháp như:

Doanh thu 350
tỷ đồng
Tăng trưởng 9% so với năm 2017
(Năm 2017: 321 tỷ đồng).

Lợi nhuận sau thuế đạt 10,5%
doanh thu

Thu nhập bình quân của người lao động tăng ít nhất 5%
so với năm 2017.

Công ty có một số giải pháp về nghiên cứu, phát triển sản phẩm như: Ngoài TOP10 sản phẩm đã định vị trên thị trường về sự tin cậy của khách hàng, sự ổn định, độ bao phủ cũng như doanh thu, lợi nhuận cao của các năm, công ty có kế hoạch triển khai nghiên cứu chuyển dạng bào chế một số sản phẩm: Dưỡng cốt bao phim, Tottri và nghiên cứu mới đối với sản phẩm Bohairic để thu hút khách hàng ở nhiều thị trường khác nhau; Tăng cường cải tiến và áp dụng các biện pháp hợp lý để giảm giá thành sản phẩm,....

Trước sự cạnh tranh trên thị trường được phẩm ngày càng mạnh mẽ, bên cạnh việc bảo vệ thương hiệu chống hàng giả, hàng nhái thì vấn đề về chất lượng và giá cả được đặt lên hàng đầu. Do đó, công ty sẽ tăng cường kiểm soát trong mọi hoạt động, đặc biệt là kiểm soát chặt chẽ về chất lượng sản phẩm.

Cổ tức năm 2018: Trả cổ tức bằng tiền mặt, ít nhất 20%/vốn điều lệ.

Là một doanh nghiệp sản xuất, Traphaco CNC tiếp tục sử dụng hiệu quả các phương pháp quản lý sản xuất tiên tiến nhằm nâng cao năng lực sản xuất của mình.



BAMEPHARM

VỚI BỀ DÀY LỊCH SỬ CÙNG VỚI SỰ NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO TRONG QUẢN LÝ, KINH DOANH TRONG THỜI KỲ MỚI, CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (BAMEPHARM) ĐÃ VÀ ĐANG TỪNG BƯỚC KHẮNG ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA MÌNH TRÊN THỊ TRƯỜNG DƯỢC KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN, LÀ MẮT XÍCH QUAN TRỌNG NẪM TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ XANH TRAPHACO. XÁC ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BAMEPHARM GIAI ĐOẠN 2017 - 2020, VỚI MỤC TIÊU TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP SỐ 1 TRÊN THỊ TRƯỜNG DƯỢC KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN VỀ HỆ THỐNG BÁN LẺ TRỰC TIẾP, TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG, DOANH THU, LỢI NHUẬN.

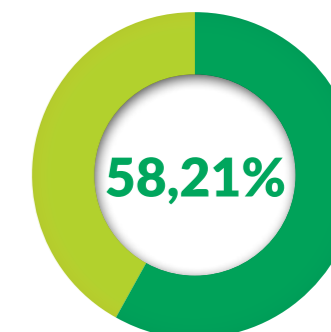
GIỚI THIỆU VỀ BAMEPHARM

Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk (Bamepharm) có bề dày hơn 42 năm, với hệ thống phân phối hơn 800 điểm bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPP, được phân bố rộng khắp 2 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, phủ đều đến tận các xã vùng sâu và nông thôn.

Bamepharm tiền thân là doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp đang được Tỉnh đánh giá là doanh nghiệp chủ lực của Tỉnh trong hoạt động kinh doanh, hỗ trợ tích cực cho ngành y tế tỉnh nhà trong công tác phòng chống dịch bệnh và an sinh xã hội.

Hoạt động của doanh nghiệp hiện nay: Chủ yếu là kinh doanh phân phối các sản phẩm chuyên ngành (đại lý) cho các nhà sản xuất trong nước và nhập khẩu.

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN
TRAPHACO.



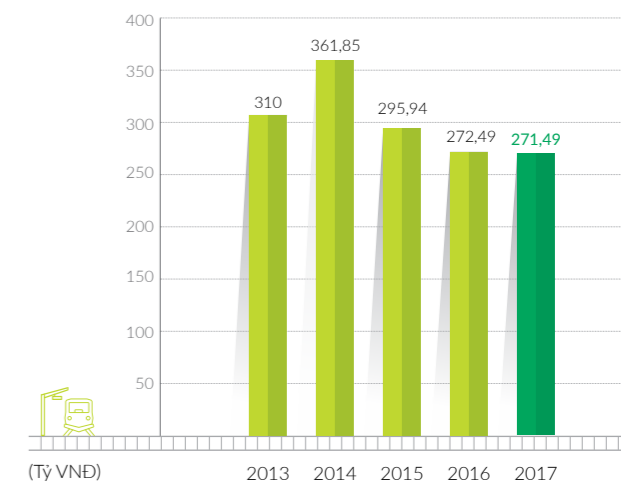
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

Năm 2017, Bamepharm tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp dẫn đầu về hệ thống phân phối tại 2 tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông với hơn 800 khách hàng thường xuyên. Năm 2017, Công ty xác định mục tiêu củng cố nội lực để phát triển bền vững.

Tổng doanh thu

Tổng doanh thu thực hiện được 272 tỷ đồng, đạt 91% so với kế hoạch, bằng 100% so với cùng kỳ.

Doanh thu Sản phẩm Traphaco tăng 18%, Sản phẩm gia công nhập khẩu tăng 5% so với cùng kỳ.

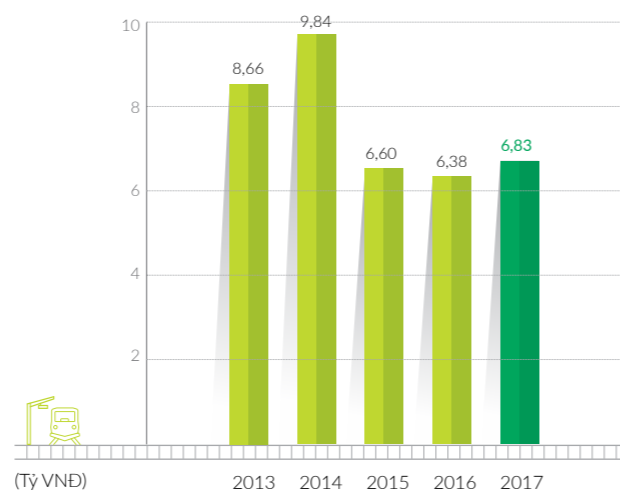


Báo cáo hoạt động CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (tiếp theo)



Lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận sau thuế đạt 6,8 tỷ đồng, đạt 105% so với kế hoạch (tăng 7% so với năm 2016).



Quy mô và cơ cấu tài sản

Tổng tài sản của Công ty
Tại thời điểm 31/12/2017



102,98

tỷ đồng
tăng 19% so với năm 2016.

Vốn chủ sở hữu
Tại thời điểm 31/12/2017



54,9

tỷ đồng
tăng 7% so với 2016.

Năm 2017, công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp; Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ; không phát sinh chi phí tài chính.

Tiến bộ Công ty đã đạt được năm 2017

1. Nâng cao năng lực cạnh tranh thị trường; Ổn định và phát triển hệ thống bán lẻ.
2. Công tác quản trị ngày càng hoàn thiện
3. Tình hình tài chính ngày càng lành mạnh và minh bạch.

Thành tích tiêu biểu năm 2017



Giải thưởng Sao đỏ.
Bằng khen của UBND tỉnh Đắk Lắk về thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ..

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2018

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH



Tổng Doanh thu **300** tỷ đồng
Trong đó: Nhóm sản phẩm Traphaco: 42 tỷ



Lợi nhuận sau thuế **6,5** tỷ đồng

Cổ tức: **12%**

Thu nhập người lao động: **6,4 triệu/người/tháng**
Phát triển thị trường OTC: Quản lý trên **1.000** khách hàng có doanh thu trên 1 triệu đồng/tháng

Giải pháp thực hiện:

- ❖ Xác định sản phẩm Traphaco là sản phẩm chủ lực để tối ưu khai thác thế mạnh kênh phân phối nhà thuốc. Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng doanh thu thông qua việc lựa chọn các sản phẩm chủ lực của Công ty có uy tín.
- ❖ Xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, gia tăng chất lượng dịch vụ, chú trọng công tác giao hàng đúng, đủ, dưới 30 giờ và công tác chăm sóc khách hàng.
- ❖ Nâng cao năng lực đấu thầu, gia tăng thị phần điều trị.
- ❖ Nghiên cứu và triển khai ra thị trường ít nhất 5 sản phẩm mang thương hiệu Bamepharm.
- ❖ Định vị và phát triển thương hiệu Bamepharm.
- ❖ Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp.



PHÁT TRIỂN ĐỒNG LỢI



Để phát triển đồng bộ nguồn lực, chúng tôi cần sự đồng thuận của cổ đông, sự hợp tác và tin tưởng của bạn hàng, sự ủng hộ của toàn xã hội và hơn hết, chính là sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ nhân viên. Đối với chúng tôi, nguyên tắc phát triển đồng lợi chính là chìa khóa của thành công để tạo lập sợi dây liên kết bền chặt giữa Traphaco và các bên liên quan”.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Tổng quan về Quản trị Công ty	85
Giới thiệu Hội đồng Quản trị	90
Giới thiệu Ban kiểm soát	92
Giới thiệu Ban điều hành	94
Khuôn khổ pháp lý về quản trị công ty	96
Hoạt động của Hội đồng Quản trị	98
Đánh giá hoạt của Ban điều hành	105
Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT	106
Phân tích thẻ điểm quản trị	108
dựa trên Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean	
Giao dịch và thù lao	122
Thông tin cổ phiếu và quan hệ cổ đông (IR)	126
Báo cáo của Ban kiểm soát	132
Báo cáo Quản trị rủi ro	137

“

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY LÀ MỘT NỘI DUNG TRỌNG TÂM TRONG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA TRAPHACO NHẪM XÂY DỰNG MỘT HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VỮNG MẠNH TRÊN CƠ SỞ VẬN DỤNG CÁC THÔNG LỆ QUỐC TẾ TỐT NHẤT, KẾT HỢP VỚI SỨC MẠNH TỔNG THỂ CỦA CÁC NGUỒN LỰC TRONG TOÀN HỆ THỐNG ĐỂ KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP MỘT CÁCH CÓ TRÁCH NHIỆM, MINH BẠCH VÀ HIỆU QUẢ.



NĂM 2017 CŨNG LÀ NĂM ĐẦU TIÊN TRAPHACO NHẬN ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÓ NỘI DUNG VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT TRONG CUỘC BÌNH CHỌN BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT.

NĂM 2017, TRAPHACO TIẾP TỤC RÀ SOÁT VÀ Củng cố nền tảng cho các vấn đề liên quan tới quản trị công ty:

- 1 Xây dựng, hoàn thiện và chỉ đạo triển khai Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020.
- 2 Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án Nhà máy mới tại Lào Cai và Nâng vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa.
- 3 Chỉ đạo, giám sát việc đưa vào hoạt động Nhà máy Dược Việt Nam; bàn giao vốn điều lệ cho Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên.
- 4 Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ hướng tới các mục tiêu của quản trị Công ty, tuân thủ pháp luật: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế trả lương theo 3Ps.
- 5 Kiện toàn nhân sự cấp cao của Công ty, bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chi nhánh của Công ty.
- 6 Thoái vốn thành công khỏi Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Quảng Trị.
- 7 Tái cấu trúc, phát huy hiệu quả Quản trị công ty: tái cơ cấu Nhà máy Hoàng Liệt, sáp nhập và hình thành Phòng Quản lý chất lượng.
- 8 Quý Mekong Capital và VietNam Holding thoái vốn; Magbi Fund Limited và Super Delta Pte. Ltd trở thành cổ đông lớn của Traphaco.
- 9 Quản trị thông tin và quan hệ nhà đầu tư để tăng cường uy tín của cổ phiếu TRA.
- 10 Học tập, triển khai và áp dụng các quy định tại Nghị định 71, Thông tư 95 về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY & MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TẠI TRAPHACO

NĂM 2017, TRAPHACO ĐÃ TIẾP TỤC RÀ SOÁT VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CỦA HỆ THỐNG QUẢN TRỊ, HƯỚNG TỚI CÁC MỤC TIÊU CHÍNH LÀ: HOÀN THIÊN TOÀN BỘ HỆ THỐNG QUẢN TRỊ HƯỚNG TỚI CÁC THÔNG LỆ QUẢN TRỊ TỐT NHẤT TRÊN THỊ TRƯỜNG NHƯNG ĐẢM BẢO PHÁT HUY ĐƯỢC BẢN SẮC RIÊNG VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA TRAPHACO; TỐI ƯU HÓA CÁC CÔNG CỤ QUẢN TRỊ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, TĂNG NÂNG SUẤT LAO ĐỘNG, ĐỒNG THỜI PHẢI GẮN ĐƯỢC LỢI ÍCH CỦA TỪNG CÁ NHÂN VỚI HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

VAI TRÒ CỦA QUẢN TRỊ VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRAPHACO

Quản trị Công ty được TRAPHACO xác định là yếu tố cốt lõi để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững trong dài hạn. Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị công ty, TRAPHACO đã ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng.

CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ TẠI CÔNG TY TRAPHACO



- 1 **Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả.**
- 2 **Đảm bảo quyền lợi cổ đông và đối xử công bằng với cổ đông.**
- 3 **Đảm bảo vai trò và quyền lợi của các bên liên quan.**
- 4 **Đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.**
- 5 **Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.**

Tổng quan về QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP CỦA TRAPHACO ĐƯỢC THỰC HIỆN DỰA TRÊN NHỮNG GIÁ TRỊ CỐT LÕI

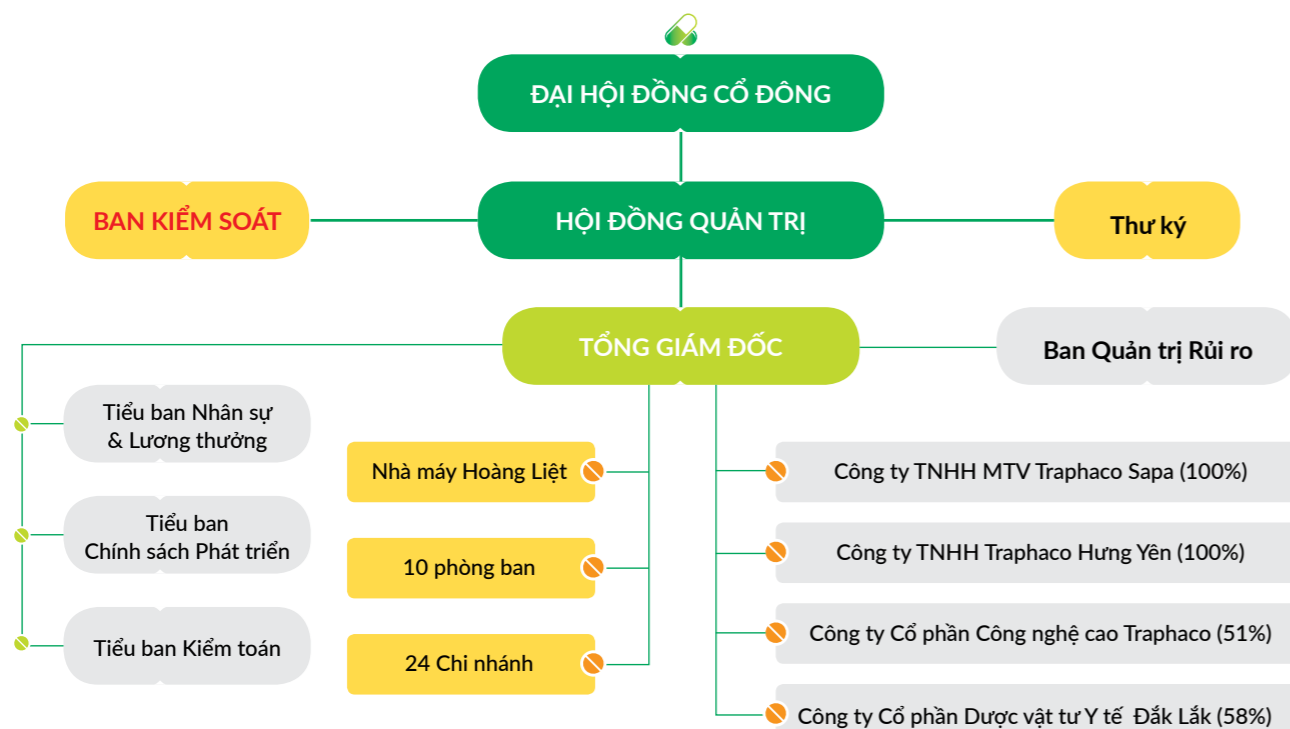


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY TRAPHACO

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Traphaco được xây dựng dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế tốt nhất, đảm bảo đầy đủ các chủ

thể quản trị của công ty niêm yết, bao gồm ĐHĐCĐ, HĐQT (các tiểu ban giúp việc cho HĐQT và thư ký công ty), Ban Kiểm soát, Tổng Giám

đốc, các Phòng/Ban chức năng và Những người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty TRAPHACO tại các đơn vị Công ty góp vốn.

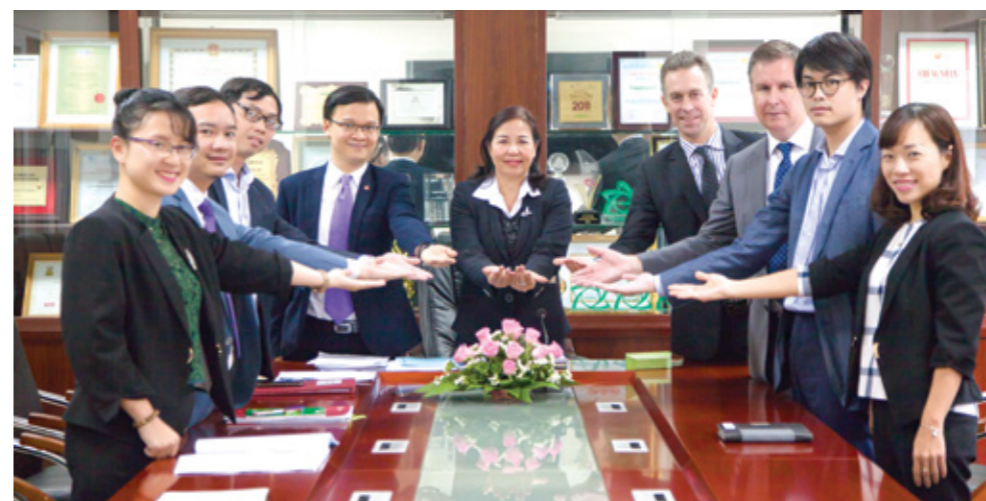


Mô hình quản trị doanh nghiệp này được triển khai áp dụng và từng bước được đưa vào áp dụng tại các Công ty con. Trong quá trình triển khai áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp, Traphaco đã

thường xuyên rà soát tính hiệu quả trong việc vận hành mô hình quản trị doanh nghiệp nhằm đưa ra những điều chỉnh phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Traphaco và các đơn vị thành viên.

Nhìn chung, cơ cấu quản trị doanh nghiệp hiện tại đã nêu rõ chức năng, hướng tới các thông lệ tốt nhất trong quản lý kinh doanh, xác định rõ nhiệm vụ và mối quan hệ giữa Công ty Traphaco và các đơn vị thành viên.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY TRAPHACO BAO GỒM:



TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN GIÁM ĐỐC chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc phân cấp, phân quyền đối với các Lãnh đạo Ban/Phòng chức năng của Văn phòng Công ty để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể và hỗ trợ các đơn vị trong các hoạt động kinh doanh.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Traphaco.

CÁC TIỂU BAN GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Hội đồng Quản trị thành lập các Tiểu ban có chức năng tư vấn, tham mưu và hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị.

BAN KIỂM SOÁT chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty Traphaco. Ban Kiểm soát hoạt động một cách độc lập với HĐQT và Tổng Giám đốc.

THƯ KÝ CÔNG TY: Văn phòng Hội đồng quản trị thực hiện chức năng của Thư ký Công ty để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả; có nhiệm vụ tổ chức các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông; Đảm bảo việc xây dựng, tuân thủ và định kỳ rà soát những chính sách và thông lệ quản trị; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát; và thực hiện các nhiệm vụ khác theo các quy định của pháp luật, Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ là cơ quan quản lý của Công ty Traphaco, có toàn quyền nhân danh Công ty Traphaco để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty Traphaco không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

TRAPHACO ĐÃ RÀ SOÁT, HOÀN THIỆN MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CHUẨN HÓA THEO THÔNG LỆ QUỐC TẾ, PHÂN TÁCH RÕ TRÁCH NHIỆM GIỮA CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON NHẪM TẠO SỰ CHỦ ĐỘNG CHO CÁC ĐƠN VỊ TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, ĐỒNG THỜI ĐẢM BẢO CƠ CHẾ QUẢN TRỊ XUYÊN SUỐT TRONG TOÀN CÔNG TY NHẪM TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP, NÂNG CAO TÍNH CHUYÊN NGHIỆP, NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG TỪ ĐÓ GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

ĐIỂM NHẤN QUAN TRỌNG CỦA NĂM 2018 SẼ LÀ NĂM TẬP TRUNG CHO CÁC DỰ ÁN QUẢN TRỊ NHẪM HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU:

- 1** CẢI TỔ CĂN BẢN HỆ THỐNG VÀ CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ THEO HƯỚNG CÁC THÔNG LỆ QUẢN TRỊ TỐT NHẤT NHƯNG ĐẢM BẢO PHÁT HUY ĐƯỢC BẢN SẮC, VĂN HÓA RIÊNG VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA CÔNG TY;
- 2** GẮN VỚI HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TRÊN CƠ SỞ TRIỂN KHAI ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ ERP, KHAI THÁC SẢN PHẨM TỪ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NHÀ MÁY MỚI, PHÂN PHỐI ĐỘC QUYỀN, TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ CHUỖ GIÁ TRỊ XANH;
- 3** ÁP DỤNG CÁC CÔNG NGHỆ, CÔNG CỤ QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG, GIẢM CHI PHÍ, TĂNG KHẢ NĂNG CẠNH TRANH CỦA CÔNG TY; VÀ PHÁT HUY TỐI ĐA VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN CÁC CẤP; ĐỒNG THỜI TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG;
- 4** THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 71, THÔNG TƯ 95 VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI CHÚNG ĐÃ NIÊM YẾT; TĂNG CƯỜNG CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.



GẮN LỢI ÍCH CỦA TỪNG CÁ NHÂN VỚI CHẤT LƯỢNG CÔNG VIỆC CỦA BẢN THÂN VÀ LỢI ÍCH CHUNG CỦA TẬP THỂ.

**SỨC BẬT CÁ NHÂN
TẠO SỨC MẠNH TẬP THỂ**

Giới thiệu HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà Vũ Thị Thuần
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Sinh ngày: 25/01/1956
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn
Thạc sĩ Dược học.

Tóm tắt quá trình công tác

- 01/1980-01/1982: Cán bộ kỹ thuật, Xưởng SX thuốc Đường sắt.
- 01/1982-4/1989: Quản đốc PX, Phó Xưởng trưởng, Xưởng SX thuốc Đường sắt.
- 5/1989-10/1993: Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt.
- 10/1993-01/2000: Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty dược TBVTYT Bộ GTVT.
- 01/2000-3/2003: Giám đốc điều hành, Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Dược TBVTYT GTVT (Công ty CP Traphaco).
- 4/2003-5/2010: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.
- 5/2010-4/2011: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.
- 4/2011 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Traphaco.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.



Ông Nguyễn Anh Tuấn
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Sinh ngày: 27/6/1978
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn
Cử nhân kinh tế đối ngoại,
Thạc sĩ luật kinh doanh quốc tế.

Tóm tắt quá trình công tác

- 8/2006-8/2015: Phó chánh văn phòng SCIC.
- 9/2015-3/2016: Trưởng ban Quản lý Vốn đầu tư 3, SCIC.
- 4/2016 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Traphaco.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.



Ông Trần Túc Mã
Ủy viên Hội đồng Quản trị
Sinh ngày: 17/6/1965
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn
Thạc sĩ Dược học.

Tóm tắt quá trình công tác

- 03/1990- 8/1992: Cán bộ Viện kiểm nghiệm - Bộ Y tế.
- 9/1992-12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh - Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội.
- 01/1994-4/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco.
- 05/1997-10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty Dược Traphaco.
- 11/2000-02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
- 03/2003-12/2004: ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Traphaco.
- 01/2005-03/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
- 04/2006-05/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
- 05/2010-03/2011: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
- 03/2011-03/2016: Bí thư Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.
- 04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, UV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác

- Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên.



Ông Nguyễn Hồng Hiến
Ủy viên Hội đồng Quản trị
Sinh ngày: 06/02/1974
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn
Thạc sĩ luật học, Cử nhân kinh tế.

Tóm tắt quá trình công tác

- 6/1998-10/2003: Thư ký Thứ trưởng/Cục trưởng, Trưởng phòng Tổng hợp Cục hàng không, Bộ Giao thông vận tải.
- 10/3003-02/2007: Người phát ngôn của Bộ trưởng Bộ GTVT; Trưởng phòng Thông tin tuyên truyền, Bộ GTVT.
- 03/2007 - nay: Chánh văn phòng, Trưởng ban Kế hoạch Tổng hợp; Trưởng ban Đầu tư 4; Phó Tổng Giám đốc SCIC.
- 5/2008-12/2014: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Việt Nam - Oman.
- 5/2012-02/2016: Thành viên HĐQT Công ty CP Du lịch Kim Liên.
- 6/2012-11/2014: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam.
- 6/2012-6/2015: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch Việt Nam tại Hà Nội.
- 4/2013-11/2014: Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa chất.
- 5/2013 - nay: Thành viên Công ty CP Dược phẩm TBVT Hà Nội.
- 5/2014- nay: Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Đầu tư Việt Nam.
- 12/2014- nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Viễn thông FPT.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP FPT Telecom.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Tư vấn Đầu tư & Đầu tư Việt Nam.



Ông Marcus John Pitt
Ủy viên Hội đồng Quản trị
Sinh ngày: 24/7/1971
Quốc tịch: Úc

Trình độ chuyên môn
Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị.

Tóm tắt quá trình công tác

- 1989-1995: Giám đốc cho vay thương mại, Ngân hàng Quốc gia Australia, Melbourne.
- 1995-1999: Giám đốc Kinh doanh vùng, Melbourne Sport Network.
- 1999-2000: Giám đốc Marketing Services, Monash University Sport, Melbourne.
- 2000-2007: Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm về chiến lược, phát triển kinh doanh và marketing, Monyx Pty Ltd, Melbourne.
- 2007-2009: Lãnh đạo bộ phận tư vấn quản trị, Palladium Consulting Group (U.S, Boston), Asia Pacific Office, Sydney.
- 2010-2011: Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành, Công ty Dược Soho Flordis International Pty Ltd, Sydney.
- 2009-2014: Tổng Giám đốc Tập đoàn Dược phẩm Soho Global Health, Indonesia.
- 2013-2014: Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành, PT Ethica Fresenius- Kabi, Indonesia.
- 2014- nay: Giám đốc, thị trường Indonesia và Đông Nam á, Palladium Consulting Group (U.S, Boston), Asia Pacific Office, South East Asia Office, Singapore.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.



Ông Christopher E. Freund
Ủy viên Hội đồng Quản trị
Sinh ngày: 03/02/1972
Quốc tịch: Hoa Kỳ

Trình độ chuyên môn
Cử nhân tâm lý học.

Tóm tắt quá trình công tác

- 1995-6/1998: Chuyên viên phân tích đầu tư, Templeton Asset Management, Ltd., Singapore.
 - 6/1998-2001: Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc quản lý danh mục đầu tư, Templeton Asset Management, Ltd., Singapore.
 - 2001- nay: Sáng lập kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Mekong Capital.
- Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác**
- Thành viên HĐQT Mobile World, VietnamAustralia School (VAS), A Chau Chemical ACC, F88, Pharmacy, Pastuer Street.



Ông Chad Ryan Ovel
Ủy viên Hội đồng Quản trị
Sinh ngày: 12/7/1974
Quốc tịch: Hoa Kỳ

Trình độ chuyên môn
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Tóm tắt quá trình công tác

- Trước năm 2000: Giám đốc phát triển Quỹ bảo vệ thiên nhiên Quốc tế.
 - 2000-2006: Giám đốc điều hành ScanCom Vietnam.
 - 2006-2013: Giám đốc điều hành AA Corporation.
 - 2013- nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Mekong Capital.
- Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:**
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Nam Long.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP ABA.
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Wrap & Roll.
 - Maroon Bells.



Bà Nguyễn Thanh Hoa

Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh ngày: 10/12/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

Cử nhân chuyên ngành kế toán,
Thạc sĩ QTKD.

Tóm tắt quá trình công tác

- **6/2006-8/2006:** Chuyên viên kế toán tại Tổng Công ty hàng không Việt Nam – Trung tâm Xuất khẩu Lao động.
- **10/2006-5/2007:** Chuyên viên kế toán tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – BIDV chi nhánh Hà Nội.
- **6/2007-6/2012:** Chuyên viên công tác tại Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.
- **6/2012 - nay:** Chuyên viên Ban Quản lý Rủi ro, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.

Ông Dương Đức Hùng

Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh ngày: 16/12/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ QTKD.

Tóm tắt quá trình công tác

- **4/2003-3/2013:** Kế toán theo dõi công nợ, phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco.
- **4/2013-8/2013:** Nhân viên kế toán, phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Traphaco.
- **8/2013-3/2016:** Trưởng ban Quản trị Rủi ro Công ty Cổ phần Traphaco.
- **4/2016 - nay:** Trưởng ban Quản trị Rủi ro Công ty Cổ phần Traphaco. Trưởng Ban Kiểm soát.

Bà Đỗ Thị Khánh Vân

Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh ngày: 05/01/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

Cử nhân chuyên ngành Tài chính
Doanh nghiệp.

Tóm tắt quá trình công tác

- **2002-2003:** Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán AACC.
- **2003-2006:** Kiểm toán viên, kiểm toán viên cao cấp, Công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.
- **2006-2008:** Giám đốc bộ phận phân tích đầu tư, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.
- **2008 - nay:** Chuyên viên tư vấn cao cấp về tài chính doanh nghiệp, chuyên viên đầu tư cao cấp Công ty TNHH Tư vấn Mekong Capital.
- **3/2011 - nay:** Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Traphaco.



Ông Nguyễn Văn Bù
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Lan
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Huy Văn
Phó Tổng Giám đốc

Giới thiệu BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 17/6/1965
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Dược học.

Tóm tắt quá trình công tác

- **03/1990- 8/1992:** Cán bộ Viện kiểm nghiệm – Bộ Y tế.
- **9/1992-12/1993:** Cán bộ phòng Kinh doanh – Xí nghiệp DP Đường sắt Hà Nội.
- **01/1994-4/1997:** Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco.
- **05/1997-10/2000:** Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty Dược Traphaco.
- **11/2000-02/2003:** Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
- **03/2003-12/2004:** Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Traphaco.
- **01/2005-03/2006:** Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
- **04/2006-05/2010:** Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
- **05/2010-03/2011:** Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
- **03/2011-03/2016:** Bí thư Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.
- **04/2016 - nay:** Bí thư Đảng bộ, UV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.



Bà Nguyễn Thị Lan
Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 08/01/1967
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

Dược sĩ Đại học.

Tóm tắt quá trình công tác

- **01/1993-01/1994:** Quản đốc PX Thuốc mỡ, Xí nghiệp Dược phẩm Đường Sắt (RAPHACO).
- **02/1994-11/2001:** Quản đốc PX Viên hoàn, Nhân viên phòng Kỹ thuật, Quản đốc PX Tây y, Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh, Công ty Dược và TBVTYT giao thông vận tải (Traphaco).
- **11/2001-3/2011:** Trưởng phòng Kế hoạch – Cung tiêu, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty CP Traphaco.
- **3/2011-9/2014:** Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty CP Traphaco.
- **09/2014 - nay:** Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.



Ông Nguyễn Huy Văn
Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 10/03/1967
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Dược học.

Tóm tắt quá trình công tác

- **Từ 01/06/1994 đến 30/06/1995:** Nhân viên Phòng Kinh doanh.
- **Từ 01/07/1995 đến 09/07/1996:** PTP. Marketing.
- **Từ 10/07/1996 đến 12/1999:** TP. Nghiên cứu Phát triển.
- **01/2000-12/2004:** TP. Nghiên cứu Phát triển, Ủy viên HĐQT, Công ty CP Dược TBVTYT GTVT (Công ty CP Traphaco).
- **01/2005-3/2006:** Phó Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Ủy viên HĐQT, Công ty CP Traphaco.
- **4/2006-3/2011:** Phó Tổng Giám đốc Ủy viên HĐQT, Công ty CP Traphaco
- **4/2011-4/2015:** Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.
- **5/2015 - nay:** Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.



Ông Nguyễn Văn Bùi
Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 16/10/1963
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

Dược sĩ đại học.

Tóm tắt quá trình công tác

- **03/1988 đến 12/1996:** DSDH, Bệnh viện Lao Hải Hưng.
- **01/1997 đến 12/1997:** DSDH, Trung tâm Phòng chống các bệnh XH Hưng Yên.
- **01/2001 đến 12/2004:** Giám đốc công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị.
- **12/2003-05/2004:** Nhân viên phòng Nghiên cứu Phát triển Công ty CP Traphaco.
- **06/2004-12/2007:** Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty CP Traphaco.
- **01/2008-06/2008:** Nhân viên phòng Marketing Công ty CP Traphaco
- **07/2008-04/2011:** Phó TP. Marketing Công ty CP Traphaco.
- **05/2011-07/2013:** TP. Kinh doanh Công ty CP Traphaco.
- **08/2013-01/2017:** Giám đốc Kinh doanh.
- **02/2017 - nay:** Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Traphaco.



Ông Đinh Trung Kiên
Kế Toán Trưởng

Sinh năm: 1973
Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế,
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Tóm tắt quá trình công tác

- **12/1994 - 01/2005:** Nhân viên phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Traphaco.
 - **01/2005 - 12/2007:** Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Traphaco.
 - **01/2008 - nay:** Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Traphaco.
- Thành tích tiêu biểu**
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT giai đoạn 2007-2009.
 - Được tặng nhiều Bằng khen của Bộ GTVT, Giấy khen của Đảng ủy Bộ GTVT, Đảng ủy Cục y tế GTVT.

KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ về quản trị công ty

Năm 2017, là năm Traphaco tiếp tục thực hiện rà soát và củng cố nền tảng cho các vấn đề liên quan tới Quản trị công ty bao gồm:

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Là một trong những công ty niêm yết hàng đầu tại Việt Nam trong ngành dược phẩm, Traphaco luôn tuân thủ nghiêm túc các khung quản trị công ty tại Luật Doanh nghiệp và các quy định cụ thể hướng dẫn về Quản trị Công ty tại thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về niêm yết và giám sát niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố HCM.

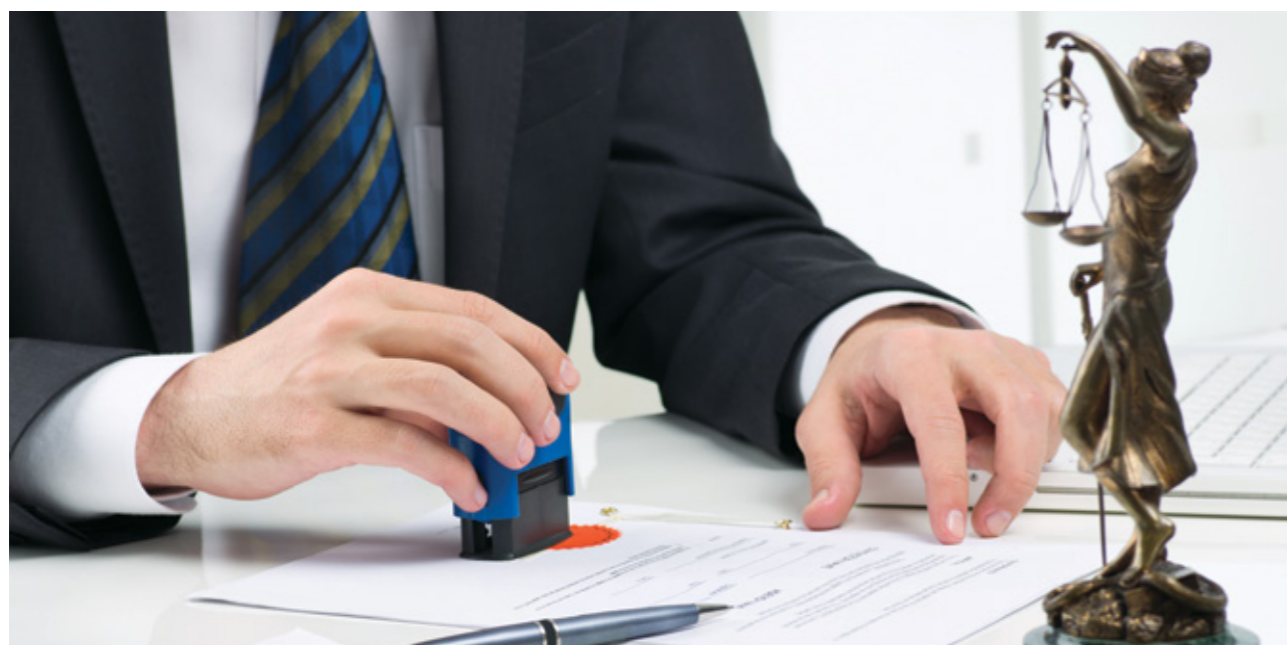
Bên cạnh việc xây dựng khung quản trị công ty trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với vận dụng các thông lệ quốc tế và khu vực về quản trị doanh nghiệp, Traphaco đã và đang xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát và giám sát

hoạt động của Traphaco một cách chuyên nghiệp và minh bạch.

Năm 2017, Traphaco đã thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung 60 điều tại Điều lệ Công ty nhằm tuân thủ các quy định tại Luật doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13, Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 và điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, đồng thời phù hợp với hoạt động thực tiễn tại Traphaco cũng như đảm bảo thực hiện nghiêm túc và các quy định về công bố thông tin theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

NĂM 2018, TRAPHACO SẼ TIẾN HÀNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ BAN HÀNH QUY CHẾ NỘI BỘ (MỚI) VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO NGHỊ ĐỊNH 71/2017/NĐ-CP HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ THÔNG TƯ 95/2017/TT-BTC VỀ HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH 71/2017/NĐ-CP.

Các thông tin liên quan tới tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Traphaco đảm bảo công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và đảm bảo tính minh bạch với tất cả các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.



NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ CÔNG TY TRÊN CƠ SỞ VẬN DỤNG CÁC THÔNG LỆ QUỐC TẾ TỐT NHẤT

Với Traphaco, nâng cao chất lượng công tác quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, kết hợp sức mạnh của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát và giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Năm 2017, Traphaco tập trung nghiên cứu và tuân thủ các quy định Quản trị công ty theo OECD (Corporate Governance Manual) để thường xuyên cập nhật các kiến thức



thông lệ về Quản trị công ty trong và ngoài nước, đồng thời đề nghị các đối tác nước ngoài hỗ trợ và chia sẻ kinh

nghiệm về quản trị công ty để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Traphaco với các bên liên quan.

TRIỂN KHAI ÁP DỤNG CÁC TIÊU CHÍ QUẢN TRỊ THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

Đây cũng là năm thứ 2, Traphaco áp dụng và so sánh các tiêu chí theo thẻ điểm quản trị ASEAN với hoạt động của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị và hỗ trợ các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc hiểu và

áp dụng các nguyên tắc theo thẻ điểm quản trị liên quan tới quyền cổ đông, vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, công bố thông tin và minh bạch, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị giúp công ty có thể phát triển bền vững trong dài hạn.



NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CHO CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ THÔNG QUA CÁC KHÓA ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tăng cường công tác đào tạo về Quản trị Công ty theo chuẩn mực quốc tế với các Lãnh đạo cao cấp của toàn hệ thống là một trong những mục tiêu mũi nhọn của Traphaco. Vì vậy,

trong tháng 2/2017, Công ty đã tổ chức khóa Đào tạo Quản trị Công ty dành cho toàn bộ Lãnh đạo cấp cao với mục đích nâng cao kiến thức và kỹ năng về quản trị công ty theo quy định pháp luật của Việt

Nam và chuẩn mực quốc tế cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát, và các cán bộ quản lý khác trong Công ty và các công ty con.

Hoạt động của HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ PHÁT HUY TỐT VAI TRÒ DẪN DẮT TRONG VIỆC CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG CÁC MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017 VỚI TRỌNG TÂM LÀ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, ĐẨY MẠNH CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRONG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP, TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC NỘI BỘ NHẪM PHÁT HUY SỨC MẠNH TỔNG THỂ CÔNG TY.

QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Traphaco, HĐQT Công ty cổ phần Traphaco là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT với số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) thành viên. Danh

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị, trong năm 2017, Hội đồng Quản trị Traphaco đã giám sát, chỉ đạo các công việc thuộc thẩm quyền trong các lĩnh vực, cụ thể:

- ❖ Quản trị doanh nghiệp và công tác nhân sự cấp cao của Công ty;
- ❖ Chỉ đạo công tác xây dựng, phê duyệt kế hoạch kinh doanh và chiến lược kinh doanh của Công ty;
- ❖ Công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- ❖ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) và báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ về các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ;
- ❖ Chỉ đạo giải quyết các sự vụ cụ thể thuộc thẩm quyền theo tờ trình của Tổng Giám đốc Công ty để kịp thời triển khai các hoạt động kinh doanh hàng ngày của doanh nghiệp;
- ❖ Giám sát Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác.

sách HĐQT tại thời điểm 31/12/2017 gồm các ông/bà có tên sau:



Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2020 (tại thời điểm 31/12/2017)

Thực hiện hướng dẫn tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng. Thành phần HĐQT Traphaco nhiệm kỳ 2017-2020 gồm 07 thành viên trong đó có 01

thành viên HĐQT độc lập (từ tháng 11/2017 là 03 thành viên HĐQT độc lập) và 06 thành viên không điều hành là những chuyên gia về chiến lược, kinh tế, có nhiều kinh nghiệm quản trị thực tiễn tại các công ty, tập đoàn trong và ngoài

nước. Điều này giúp đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị trong việc xem xét, phê chuẩn và ra quyết định đối với các vấn đề Ban Điều hành đề xuất. Bên cạnh đó 07 thành viên HĐQT đã có chứng chỉ về Quản trị Công ty theo quy định.

Stt Thành viên HĐQT	Chức danh	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Traphaco	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác
1. Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	1,12% (Sở hữu cá nhân: 464.644 cổ phần)	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
2. Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	Không điều hành	12,50% (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 5.181.709 cổ phần)	
3. Ông Nguyễn Hồng Hiến	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	12,50% (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 5.181.709 cổ phần)	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần FPT Telecom Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinamilk.
4. Ông Trần Túc Mã	Ủy viên HĐQT	Điều hành	12,53% (Trong đó: Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 4.423.106 cổ phần. Sở hữu cá nhân: 772.308 cổ phần)	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco
5. Ông Chad Ryan Ovel	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	0,00%	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long. Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần P ABA.
6. Ông Christopher E. Freund	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	0,00%	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thế giới di động. Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư F88. Thành viên HĐQT công ty Cổ phần vàng bạc đá quý Bến Thành. Thành viên HĐQT Á Châu Chemical ACC. Thành viên HĐQT YOLA.
7. Ông Marcus John Pitt	Ủy viên HĐQT	Độc lập	0,00%	Giám đốc, phụ trách khu vực Indonesia và Đông Nam Á - Palladium Consulting Group (U.S, Boston), Asia Pacific Office, South East Asia Office, Singapore

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

HĐQT HỌP ĐỊNH KỲ NHẪM ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ ĐƯA RA CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TRAPHACO

Thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Traphaco, trong năm 2017, HĐQT duy trì việc họp định kỳ 2 lần/quý nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT đã tổ chức 10 (mười) cuộc họp, trong đó có 08 (tám) cuộc họp trực tiếp và 02 (hai) cuộc họp thông qua hình thức gửi thư xin ý kiến để thực hiện việc tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2017 cho Công ty mẹ Traphaco và các vấn đề có liên quan khác của Công ty mẹ Traphaco và Các công ty con.

Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Traphaco và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT dự họp và biểu quyết theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt Thành viên HĐQT	Chức danh	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1. Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	10/10	100%	
2. Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	09/10	90%	Ủy quyền ông Nguyễn Hồng Hiến
3. Ông Nguyễn Hồng Hiến	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	07/10	70%	Ủy quyền ông Nguyễn Anh Tuấn
4. Ông Trần Túc Mã	Ủy viên HĐQT	Điều hành	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	10/10	100%	
5. Ông Chad Ryan Ovel	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	09/10	90%	Ủy quyền ông Christopher E. Freund
6. Ông Christopher E. Freund	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	06/10	60%	Ủy quyền ông Chad Ryan Ovel
7. Ông Marcus John Pitt	Ủy viên HĐQT	Độc lập	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	10/10	100%	

Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm như sau:

- ❖ Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020, xây dựng chiến lược thành phần; Xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2017 và 2018;
- ❖ Chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên nhiệm kỳ 2016-2020, Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2017;
- ❖ Chỉ đạo việc xây dựng, khánh thành và đưa vào hoạt động Nhà máy sản xuất dược Việt Nam, củng cố năng lực của chi nhánh miền Nam, hoàn thành dự án ERP (Enterprise Resource Planning) giai đoạn 1;
- ❖ Chỉ đạo việc xây dựng năng lực thể chế và các quy chế nội bộ (quy chế trả lương, quy chế quản lý tài chính);
- ❖ Kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao của Công ty, mở rộng/phát triển chi nhánh và tái cơ cấu các phòng, ban trong Công ty;
- ❖ Hoạt động quan hệ nhà đầu tư;
- ❖ Triển khai các hoạt động chào mừng 45 năm Ngày truyền thống Công ty;
- ❖ Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty hiệu quả.

Các nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2017

Hội đồng Quản trị đã họp bàn và thống nhất phê duyệt 97 Quyết định về các vấn đề sau:

- ❖ Quản trị doanh nghiệp: 11 quyết định;
- ❖ Đầu tư tài sản: 12 quyết định;
- ❖ Bổ nhiệm nhân sự: 24 quyết định;
- ❖ Quản trị điều hành: 11 quyết định;
- ❖ Quản trị đầu tư tài chính: 12 quyết định;
- ❖ Quản trị nhân sự: 24 quyết định;
- ❖ Quản trị (phục vụ lợi ích) cổ đông: 3 quyết định.

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01/QĐ	07/02/2017	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Nguyễn Văn Bùi.
02/QĐ	19/01/2017	Ban hành Quy chế người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Traphaco tại doanh nghiệp.
03/QĐ	19/01/2017	Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Công ty cổ phần Traphaco.
04/QĐ	19/01/2017	Ban hành Quy chế Quản lý hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Traphaco với người có liên quan.
05/QĐ	19/01/2017	Cử ông Đinh Trung Kiên đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Traphaco tại Công ty cổ phần Dược và Vật tư Y tế Đắk Lắk.
06/QĐ	19/01/2017	Cử ông Thái Đức Luận đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Traphaco tại Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Quảng Trị.
07/QĐ	19/01/2017	Cử ông Nguyễn Huy Văn đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Traphaco tại Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa.
08/QĐ	19/01/2017	Phê duyệt đề nghị bổ nhiệm bà Đào Thị Hồng Anh làm Kế toán trưởng Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên.
09/QĐ	19/01/2017	Bầu bà Đinh Thị Xuân Hồng là Kiểm soát viên Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên.
11/QĐ	07/02/2017	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với bà Hoàng Thị Rược.
13/QĐ	17/02/2017	Cử ông Nguyễn Văn Nhượng đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Traphaco tại Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
29/NQ	11/4/2017	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
32/QĐ	10/5/2017	Thành lập chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Thái Nguyên.

Hoạt động của **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** (tiếp theo)

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
33/QĐ	10/5/2017	Bổ nhiệm ông Vương Văn Tuyên – Bác sĩ giữ chức Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Thái Nguyên.
34/QĐ	10/5/2017	Lựa chọn Công ty THNN Ernst & Young Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
35/QĐ	10/5/2017	Phê duyệt việc ký Hợp đồng với Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
39/QĐ	24/5/2017	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
43/QĐ	27/7/2017	Điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng dự án “Nhà máy sản xuất, chế biến, kinh doanh dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng” của Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa.
44/QĐ	27/7/2017	Nâng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Traphaco tại Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa
45/QĐ	31/7/2017	Mua nhà làm trụ sở chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Bình Thuận.
46/QĐ	31/7/2017	Mua nhà làm trụ sở chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Kiên Giang.
47/QĐ	31/7/2017	Mua đất xây dựng chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Hưng Yên.
48/QĐ	31/7/2017	Xây dựng lại kho, văn phòng Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Miền Trung.
50/QĐ	16/8/2017	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Bình Thuận.
51/QĐ	07/9/2017	Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Yên Bái.
52/QĐ	07/9/2017	Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Thừa Thiên Huế.
53/QĐ	07/9/2017	Mua nhà làm trụ sở chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Kiên Giang (thay thế QĐ 46).
54/QĐ	07/9/2017	Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Kiên Giang.
56/QĐ	02/11/2017	Giao kế hoạch năm 2018.
57/QĐ	02/11/2017	Giao kinh phí marketing năm 2018.
58/QĐ	02/11/2017	Giao kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2018.
62/QĐ	05/12/2017	Tạm ứng cổ tức năm 2017 lần 1.
63/QĐ	11/12/2017	Thoái vốn tại Công ty cổ phần Dược và Vật tư Y tế Quảng Trị.
65/QĐ	27/12/2017	Ban hành Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Traphaco.
66/QĐ	29/12/2017	Ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty cổ phần Traphaco.

CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHÂN SỰ CẤP CAO CỦA CÔNG TY

HĐQT đã kiện toàn nhân sự cấp cao của Công ty bao gồm các chức danh Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chi nhánh, Giám đốc chức năng của Công ty;

đồng thời kiện toàn nhân sự lãnh đạo tại Công ty con Traphaco sở hữu 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên). Bên cạnh đó, HĐQT chỉ đạo tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định

trong nội bộ nhằm thống nhất cơ chế quản trị Công ty, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả quản lý trong toàn hệ thống. Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2014; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế Quản lý hợp đồng, giao dịch giữa công ty CP

Traphaco và người có liên quan; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong CTCP Traphaco; Quy chế người đại diện phần vốn của CTCP Traphaco tại doanh nghiệp; Quy chế trả lương tại CTCP Traphaco; Quy chế quản lý tài chính tại CTCP Traphaco.

CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Thực hiện Nghị quyết số 28/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/3/2017 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 liên quan đến việc phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một đơn vị kiểm toán theo danh sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2017, căn cứ đề xuất của Tổng giám đốc Công ty, HĐQT đã xem xét và

ra quyết định lựa chọn Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty. HĐQT cũng chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) đồng thời công bố các báo cáo tài chính theo đúng thời hạn, đảm bảo minh bạch thông tin đối với các cổ đông và đối tác.

HĐQT THỰC HIỆN TỐT VIỆC GIÁM SÁT, CHỈ ĐẠO TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ TRONG ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Giao KPIs từng quý cho TGD, cuối quý có đánh giá đóng góp ý kiến cho TGD về kết quả thực hiện. Đánh giá báo cáo định kỳ (quý) và báo cáo kiểm toán 6 tháng.

Phát triển thị trường miền Nam, tình hình thị trường miền Nam.

Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty.

Chỉ đạo thoái vốn thành công tại Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Quảng Trị.

Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Chỉ đạo xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế quản lý tài chính.

Công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

Chỉ đạo xây dựng mô hình tổ chức, nhân sự Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên.

Chỉ đạo Ban điều hành Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 30/03/2017.

Chỉ đạo mở rộng dự án đầu tư Nhà máy tại Lào Cai, và nâng vốn điều lệ Công ty TNHH Traphaco Sapa.

Chỉ đạo xây dựng, khánh thành và đưa vào hoạt động Nhà máy sản xuất tân dược hiện đại nhất Việt Nam.

Chỉ đạo tái cơ cấu Nhà máy Hoàng Liệt; sáp nhập phòng/ban trong Công ty.

Chỉ đạo thực hiện việc tăng vốn điều lệ thêm 20% vào tháng 6/2017. Năm 2017, vốn hóa thị trường của TRA lên tới 4.850 tỷ đồng.

Thực hiện thủ tục trả cổ tức đợt cuối năm 2016 cho cổ đông (10%/vốn điều lệ) và tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2017 cho cổ đông (20%/vốn điều lệ).

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

NĂM 2018 LÀ NĂM TĂNG TỐC TRONG VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2017 - 2020. TRÊN TINH THẦN QUYẾT TÂM VƯỢT QUA NHỮNG KHÓ KHĂN CHUNG CỦA NỀN KINH TẾ ĐỂ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ KINH DOANH, HĐQT ĐỊNH HƯỚNG CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM BAN ĐIỀU HÀNH CẦN TÍCH CỰC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018 NHƯ SAU:

- 1 Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2018,
- 2 Chỉ đạo, giám sát thực hiện Chiến lược 2017-2020, các mục tiêu trong chiến lược thành phần năm 2018, nâng cao nhận thức của nhân viên, khách hàng hiểu về chiến lược, và các giải pháp đảm bảo tốc độ tăng trưởng theo kế hoạch,
- 3 Thực hiện các yêu cầu theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC, hoàn thiện cơ cấu HĐQT,
- 4 Chỉ đạo xây dựng chỉ số hạnh phúc con người Traphaco, và các giải pháp,
- 5 Chỉ đạo, giám sát việc khai thác hiệu quả Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam, Nhà máy mới tại Lào Cai, Nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng, mỹ phẩm Hoàng Liệt,
- 6 Chỉ đạo phát triển hệ thống phân phối, tăng cường khai thác hiệu quả hoạt động các chi nhánh,
- 7 Giám sát việc triển khai chính sách bán hàng mới, tăng thị phần, dòng sản phẩm,
- 8 Chỉ đạo, giám sát thực hiện các quy chế trả lương, quy chế quản lý tài chính v.v...
- 9 Chỉ đạo triển khai ERP; áp dụng công nghệ IT, đẩy nhanh tốc độ quản lý, tăng cường hợp tác bộ máy quản trị, quản lý cấp trung,
- 10 Đẩy mạnh hoạt động quan hệ nhà đầu tư, quản trị và nâng cao tính minh bạch, gắn kết quản trị công ty tại Traphaco với các vấn đề phát triển bền vững đảm bảo sự bền vững của Công ty trong dài hạn.

BAN ĐIỀU HÀNH ĐÃ HOÀN THÀNH TỐT VAI TRÒ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY THEO ĐÚNG CÁC ĐỊNH HƯỚNG, CHỈ ĐẠO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Năm 2017, Công ty cổ phần Traphaco đã đạt tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận, hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Dưới sự lãnh đạo, điều hành của Tổng Giám đốc, tập thể Ban Điều hành đã thể hiện tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao trong công việc. Với sự nỗ lực của tập thể Ban Điều hành trong việc thực hiện quyết liệt các giải pháp chiến lược, Công ty cổ phần Traphaco đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch, mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra. Đây là kết quả đáng được ghi nhận trong bối cảnh kinh tế vĩ mô và thị trường được vẫn còn nhiều thách thức, cụ thể:

- ❖ Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt;
- ❖ Đầu tư dự án Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam đáp ứng theo kế hoạch đã đề ra, Nhà máy được khánh thành vào ngày 8/11/2017.
- ❖ Triển khai hệ thống ERP.
- ❖ Thúc đẩy phát triển sản phẩm, tăng số mặt hàng và số lượng sản phẩm trên các nhà thuốc..
- ❖ Đảm bảo thu nhập người lao động tăng 10% năm 2017.
- ❖ Tập trung thúc đẩy phát triển thị trường Miền Nam đã có những kết quả tốt.
- ❖ Hệ thống phân phối: đạt kết quả tốt, thành lập 4 chi nhánh mới: Thái Nguyên, Yên Bái, Thừa Thiên Huế, Kiên Giang, số lượng khách hàng tăng lên 27.000 khách hàng, chính sách bán hàng được tuân thủ: đảm bảo ổn định giá bán lẻ và thanh toán nhanh.

TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM
TOP 40 THƯƠNG HIỆU CÔNG TY GIÁ TRỊ NHẤT VIỆT NAM

❖ Truyền thông - thương hiệu:

- » Công ty đã nhận được các giải thưởng lớn như Đứng số 1 Top 10 Doanh nghiệp Dược Việt Nam uy tín 2017, Top 40 Thương hiệu Công ty giá trị nhất Việt Nam, Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do tạp chí Forbes bình chọn, TOP 10 Doanh nghiệp phát triển bền vững (TOP 10 CSI), Là doanh nghiệp duy nhất dành trọn 03 giải thưởng của cuộc Bình chọn Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2017.
- » Thương hiệu Traphaco đã và đang khẳng định mạnh mẽ hơn uy tín đối với khách hàng, sức hấp dẫn với các nhà đầu tư. Theo Báo cáo của IMS đến hết Quý 4/2017 thị phần của Traphaco chiếm 1% tổng thị trường dược phẩm Việt Nam, xếp thứ 11 trong số 20 Công ty có doanh thu đứng đầu thị trường dược phẩm. Trong nhóm hàng OTC, thị phần của Traphaco chiếm 3% và xếp thứ 2 về doanh thu (chỉ sau Sanofi). So với các công ty dược trên sàn chứng khoán, Traphaco đứng thứ 2 về doanh thu, lợi nhuận và vốn hóa thị trường. Traphaco có 3 sản phẩm đứng đầu nhóm tác dụng. Trong đó Hoạt huyết dưỡng não đứng số 1 trong các thuốc về thần kinh; Boganic đứng số 1 trong các thuốc về gan mật. Tottri đứng số 1 trong các thuốc điều trị bệnh trĩ. Hoạt huyết dưỡng não và Boganic đều nằm trong Top 20 dược phẩm OTC có doanh thu đứng đầu thị trường.
- ❖ Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO CHUẨN MỤC QUỐC TẾ, HĐQT ĐÃ THÀNH LẬP CÁC TIỂU BAN GIÚP VIỆC BAO GỒM: TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỜNG, TIỂU BAN KIỂM TOÁN, TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRONG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC, KIỂM TOÁN, QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, RỦI RO, NHÂN SỰ CAO CẤP VÀ ĐẦU TƯ.

TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỜNG

Chức năng và nhiệm vụ

Tiểu ban nhân sự và lương thường là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của CTCP Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là:

- ❖ Đề xuất về quy mô và thành phần về bộ máy quản lý Công ty;
- ❖ Tham mưu cho HĐQT về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí cán bộ quản lý và mức lương của họ;
- ❖ Rà soát và tư vấn cho HĐQT về kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn, phát hiện, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý;
- ❖ Đề xuất quy chế và ngân sách lương và các quy định liên quan có hiệu quả đối với Công ty.

Thành phần tiểu ban

Tiểu ban hoạt động với 01 Trưởng ban là thành viên HĐQT độc lập và 03 thành viên là các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc với năng lực, kinh nghiệm về quản trị nguồn nhân lực và công tác thù lao, lương thưởng nhằm phát huy có hiệu quả vai trò tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong việc đưa ra các chiến lược phát triển nguồn nhân lực cũng như các chính sách nhân sự, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Hoạt động của tiểu ban năm 2017

Tiểu ban nhân sự và lương thường đã bàn luận và tư vấn cho HĐQT về các vấn đề:

- ❖ Hoàn thiện và trình ký ban hành 03 quy chế: giao dịch với các bên có liên quan, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự quản lý, người đại diện vốn tại các công ty con;
- ❖ Tham mưu Quy chế tiền lương dựa theo kết quả tư vấn lương thường;
- ❖ Đề cử người đại diện vốn và các nhân sự khác (kiểm soát viên, kế toán trưởng) tại các công ty con;
- ❖ Quy hoạch cán bộ quản lý trực thuộc HĐQT cần bổ nhiệm/tuyển dụng trong nhiệm kỳ;
- ❖ Đề xuất ngân sách lương thường năm 2018 và các căn cứ phân bổ ngân sách.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2018

- ❖ Giám sát thực hiện quy chế trả lương; Đề xuất chính sách thưởng và đơn giá tiền lương 2018
- ❖ Quy hoạch các vị trí quản lý chủ chốt.
- ❖ Đánh giá tổng quát về chính sách nhân sự.
- ❖ Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch phát triển.
- ❖ Xem xét thù lao cho HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý cấp cao của Traphaco.

TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

Chức năng và nhiệm vụ

Tiểu ban chính sách phát triển là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của CTCP Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là:

- ❖ Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chiến lược phát triển, mục tiêu và giải pháp thực hiện chiến lược sản xuất-kinh doanh-đầu tư trong ngắn hạn và dài hạn;
- ❖ Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về kế hoạch phát triển chiến lược dài hạn và ngắn hạn của các công ty con đảm bảo kế hoạch này phù hợp với chiến lược và mục tiêu chung của Công ty;

- ❖ Đề xuất, giúp HĐQT phê duyệt: bản ngân sách kế hoạch tài chính từng năm, các phương án kế hoạch tài chính ngắn và dài hạn, các kế hoạch mua bán cổ phần tại công ty khác, liên doanh và hợp tác chiến lược.

Thành phần tiểu ban

Tiểu ban hoạt động với 01 Trưởng ban là Tổng giám đốc, 02 thành viên HĐQT là đại diện của cổ đông SCIC, Vietnam Azalea Fund và 01 thành viên HĐQT độc lập với năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng chiến lược và thực hiện các dự án đầu tư nhằm nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất HĐQT trong các quyết định xây dựng chiến lược phát triển và các hoạt động đầu tư của Công ty.

Hoạt động của tiểu ban năm 2017

Tiểu ban chính sách phát triển đã bàn luận và tư vấn cho HĐQT về các vấn đề:

- ❖ Hoàn thiện Chiến lược Phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020 trình HĐQT, ĐHCĐ;
- ❖ Đề xuất (kế hoạch) phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;
- ❖ Tham mưu Bản Ngân sách kế hoạch tài chính năm 2017: đầu tư TSCĐ, XDCB, NCPT, marketing...;
- ❖ Rà soát và báo cáo các hợp đồng lớn của công ty tới HĐQT, ĐHCĐ;
- ❖ Đánh giá kết quả SXKD theo mục tiêu chiến lược ngắn và trung hạn;
- ❖ Thành lập chi nhánh Thái Nguyên, Yên Bái, Thừa Thiên Huế, Kiên Giang;
- ❖ Tham mưu Bộ tiêu chí lựa chọn đối tác và sản phẩm để hợp tác phân phối;
- ❖ Đánh giá báo cáo rủi ro và kế hoạch giảm thiểu rủi ro của công ty;
- ❖ Tham mưu Phương án sử dụng nhà máy Hoàng Liệt sau khi chuyển đổi.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2018

- ❖ Tham mưu cho HĐQT về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- ❖ Giám sát việc triển khai chiến lược 2017-2020;

TIỂU BAN KIỂM TOÁN

Chức năng và nhiệm vụ

Tiểu ban kiểm toán là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của CTCP Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là:

- ❖ Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá tính độc lập của kiểm toán độc lập, áp dụng các tiêu chí hợp nhất báo cáo tài chính của công ty con và công ty liên kết;
- ❖ Xem xét tính hiệu quả của công tác quản trị rủi ro của công ty, tính tuân thủ của công ty đối với luật pháp, điều lệ công ty, các quy chế quản trị và quy chế quản lý nội bộ,...

Thành phần tiểu ban

Tiểu ban hoạt động với 01 Trưởng ban là chủ tịch HĐQT và 02 thành viên là thành viên HĐQT đại diện của cổ đông lớn SCIC với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính.

Hoạt động của tiểu ban năm 2017

Tiểu ban kiểm toán đã rà soát và có ý kiến về báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán của công ty.

- ❖ Tham gia với Ban điều hành về thư kiểm toán của Công ty Ernst & Young;
- ❖ Đánh giá báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016;
- ❖ Đánh giá báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2017;
- ❖ Tham mưu Quy chế quản lý tài chính;
- ❖ Giám sát việc tuân thủ các quy chế nội bộ, các dự án đầu tư khác và hợp đồng lớn 2017.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2018

- ❖ Giám sát việc tuân thủ các quy chế nội bộ của Ban Giám đốc điều hành,
- ❖ Đánh giá các kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán,
- ❖ Tham mưu cho HĐQT về xem xét xây dựng và phê duyệt các quy chế liên quan đến chi phí, hiệu quả kinh doanh,
- ❖ Giám sát, đánh giá các hoạt động đầu tư, mua sắm tài sản: sự tuân thủ các quy định pháp luật và các quy chế nội bộ.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ

dựa trên Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
CÂU HỎI CẤP 1			
PHẦN A. QUYỀN CỔ ĐÔNG			
A.1 Quyền cơ bản của cổ đông			
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi được công bố.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Nội dung này được nêu rõ tại Trang 131
A.2 Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty.			
Cổ đông có quyền tham gia:			
A.2.1	Sửa đổi quy chế Công ty.	☑	Traphaco tiến hành lấy ý kiến ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công ty tại các kỳ đại hội nhưng chưa đưa nội dung về sửa đổi các quy chế Công ty vào chương trình nghị sự.
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu.	☑	Traphaco thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tại các kỳ đại hội.
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty, dẫn đến việc bán Công ty.	☑	Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.3 Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định hợp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế về việc đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS được công bố trên website Công ty trước ĐHĐCĐ và được biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này: Thủ tục đề cử và biểu quyết được công bố trên website trước đại hội.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận.	☑	Biên bản các kỳ ĐHĐCĐ đã ghi nhận Phần thảo luận với các cổ đông. Trong năm 2017 đã ghi nhận chi tiết nội dung câu hỏi và câu trả lời.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ kết quả bầu chọn cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ danh sách thành viên HĐQT tham dự trong Biên bản họp ĐHĐCĐ.
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	☑	Traphaco thực hiện tốt các điểm này trong nhiều năm liền và các Lãnh đạo cấp cao của Công ty như Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc,... luôn tham dự các kỳ đại hội.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt.	☑	Công ty cho phép biểu quyết vắng mặt thông qua đại diện được ủy quyền hợp lệ theo quy định của Công ty.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất.	☑	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất, không phải bằng cách giơ tay.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này từ ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2016-2020 với sự tham gia của đại diện Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC), và đã đưa vào Biên bản Đại hội.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco luôn tuân thủ công bố Nghị quyết và Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu trong vòng 24h theo quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	☑	Tài liệu ĐHCĐ của Traphaco đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
A.4 Thị trường giao dịch thân tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc tái cấu trúc cần được cổ đông thông qua, thành viên/ ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại.	☑	Tại Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.5 Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco đã công bố rất chi tiết nội dung này trên báo cáo thường niên (mục quan hệ cổ đông, các chính sách về việc khuyến khích cổ đông thực hiện các quyền của mình, tạo điều kiện cho cổ đông tham dự bỏ phiếu, biểu quyết các vấn đề quan trọng).

PHẦN B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

B.1 Cổ phiếu và quyền biểu quyết			
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết.	☑	Traphaco đã thực hiện điểm này.
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu.	☑	Traphaco công bố rõ nội dung "công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông" trong thông báo chốt danh sách, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên.
B.2 Thông báo ĐHĐCĐ.			
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết.	☑	Biên bản họp ĐHCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ ghi rõ những điều, mục cụ thể, biểu quyết về từng vấn đề riêng biệt, không gộp chung các vấn đề.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt.	☑	Từ năm 2017, toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ của Traphaco đều được dịch đầy đủ sang tiếng Anh.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ

dựa trên Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean (tiếp theo)

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
Thông báo về ĐHDCCD có những chi tiết sau không:			
B.2.3	Cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác).	☑	Traphaco có thực hiện công bố SYLL của ứng viên.
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này theo tờ trình ĐHDCCD về việc phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập.
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHDCCD được cung cấp dễ dàng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: giấy ủy quyền tham dự ĐHDCCD được gửi cùng với thông báo mời họp, và cũng được công bố trên website công ty (có chỉ dẫn đường link trong giấy mời).
B.3 Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.			
B.3.1	Công ty có quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: có quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan, và các quy chế khác.
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	☑	Traphaco đã thực hiện tiêu chí này theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC.
B.4 Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.			
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không.	☑	Nội dung hoạt động này hiện do Ban kiểm soát thực hiện.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	☑	Nội dung này đã được thể hiện trong quy chế tài chính
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
B.5 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng			
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường.	☑	
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
PHẦN C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng			
Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:			
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu.	☑	Từ năm 2017 Traphaco đã công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp trên BC PTBV.
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trong báo cáo phát triển bền vững.
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	☑	Traphaco đã ban hành quy chế quản lý tài chính, quy định rõ các thẩm quyền quyết định đối với tài sản, tiền v.v... của Công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ các chủ nợ.	☑	Từ năm 2014, Traphaco áp dụng chính sách bán hàng mới: thu tiền ngay, nên có nền tảng tài chính vững chắc, hầu như không cần vay nợ và chưa thấy cần thiết phải xây dựng chính sách này.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.2 Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.			
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc trên website của Công ty và BCTN để các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại.	☑	Traphaco đã nêu rõ đầu mối liên lạc và bộ phận Quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên và website Công ty.
C.3 Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.			
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên.	☑	Traphaco đã nêu rõ chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt và nêu đầy đủ trong Báo cáo phát triển bền vững.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.
C.4 Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.			
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty.	☒	
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức.	☒	Traphaco chưa thực hiện nội dung này.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ

dựa trên Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean (tiếp theo)

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
PHẦN D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1 Cấu trúc sở hữu minh bạch			
D.1.1	Công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên.	☑	Traphaco đã thực hiện nội dung này.
D.1.2	Công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn.	☑	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.1.4	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Ban Điều hành nắm giữ.	☑	
D.1.5	Công bố thông tin chi tiết về công ty mẹ, công ty con, liên kết, liên doanh.	☑	
D.2 Chất lượng của Báo cáo thường niên			
D.2.1	Mục tiêu của công ty.	☑	
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính.	☑	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính.	☑	
D.2.4	Chính sách cổ tức.	☑	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm.	☑	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	☑	
Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty			
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.3 Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)			
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty; cụ thể hóa bằng quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/ quan trọng.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên 2016 chương Quản trị Công ty.
D.4 Thành viên/Ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty			
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên 2016 chương Quản trị Công ty.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
D.5 Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán			
Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán			
D.5.1	Công bố phí kiểm toán.	☒	Traphaco chưa thực hiện công bố nội dung này.
D.5.2	Công bố phí phi kiểm toán.	☒	
D.6 Phương tiện truyền thông			
Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?			
D.6.1	Báo cáo quý.	☑	Traphaco công bố rất đầy đủ/
D.6.2	Trang thông tin điện tử công ty.	☑	Traphaco đã thực hiện cập nhật đầy đủ website bằng tiếng Việt nhưng chưa thực hiện cập nhật tiếng Anh đầy đủ.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích.	☑	
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo.	☑	Traphaco đã quảng bá thông tin về doanh nghiệp rộng rãi và thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng.
D.7 Nộp/công bố Báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn			
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco tuân thủ tốt quy định này.
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco công bố đầy đủ nội dung này.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này.
D.8 Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:			
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quí gần nhất).	☑	
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông.	☑	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về.	☑	Cung cấp thông tin đầy đủ và cập nhật thường xuyên.
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.5	Biên bản họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về.	☑	
D.9 Quan hệ nhà đầu tư			
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ thông tin này trên BCTN, BC PTBV và website Công ty.
PHẦN E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1 Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT			
Trách nhiệm của HĐQT và qui chế quản trị công ty được xác định rõ ràng			
E.1.1	Công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trên website Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai.	☑	Các quyết định được công bố công khai theo luật định.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên, Quy chế Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ

dựa trên Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean (tiếp theo)

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm.	☑	HĐQT chỉ đạo xây dựng/theo dõi sát sao việc triển khai thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu theo chiến lược.
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty.	☑	HĐQT có xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty nhưng chưa có quy trình cụ thể.
E.2 Cơ cấu HĐQT			
Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử			
E.2.1	Công ty công bố chi tiết bộ Quy tắc đạo đức.	☒	Traphaco chưa có bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp.
E.2.2	Công ty nêu rõ rằng: tất cả HĐQT, thành viên Ban Điều hành và nhân viên được yêu cầu tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☒	
E.2.3	Công ty nêu rõ cách thực thi và kiểm soát việc tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☒	
Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị			
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập.	☑	Từ tháng 11/2017 HĐQT Traphaco có 03 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT so với trước đây chỉ có 1 thành viên.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm 1 đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco đang thực hiện theo quy định tại Điều lệ với nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không.	☑	Traphaco chưa cụ thể hóa thành quy chế, nhưng đang áp dụng tốt nguyên tắc này.
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn.	☑	Traphaco áp dụng tốt nguyên tắc này: HĐQT Traphaco chỉ có một thành viên điều hành là TGD - phục vụ tại 2 HĐQT của công ty con.
Tiểu ban nhân sự			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco có Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco chỉ có Trưởng tiểu ban Nhân sự Lương thưởng là thành viên HĐQT độc lập do số lượng thành viên HĐQT còn hạn chế.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập	☑	
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco có tiểu ban Nhân sự Lương thưởng.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco chỉ có Trưởng tiểu ban nhân sự lương thưởng là thành viên HĐQT độc lập do số lượng thành viên HĐQT còn hạn chế.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập.	☑	
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập	☒	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán là Chủ tịch công ty.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	☒	Các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán đều có chuyên môn về kế toán, nhưng không phải là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có các buổi họp riêng, và các buổi họp làm việc với Kiểm toán độc lập.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập.	☑	Được quy định rõ ràng trong Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3 Quy trình HĐQT			
Họp và tham dự họp HĐQT			
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính.	☑	Lịch trình họp HĐQT của cả năm tới đều được sắp xếp lịch và dự kiến nội dung vào buổi họp cuối của HĐQT năm hiện tại.
E.3.2	Thành viên HĐQT họp tối thiểu 6 lần trong năm.	☑	Năm 2017, HĐQT Traphaco tổ chức 10 cuộc họp, và các thành viên đều tham dự ít nhất 6 lần.
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT.	☑	Được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành.	☒	Traphaco chưa thực hiện quy định này.
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT.	☑	Nội dung này có trong Điều lệ Traphaco và đang thực hiện tốt.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình.	☑	Traphaco đã nêu rõ trong Điều lệ Công ty.
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên.	☑	Thư ký công ty hoạt động chuyên trách, được đào tạo về kế toán, nắm rõ các quy định pháp lý về ngành, luật doanh nghiệp, luật chứng khoán...

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ

dựa trên Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean (tiếp theo)

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	☑	Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT được quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng để bổ nhiệm thành viên HĐQT mới.	☑	Traphaco có đưa ra quy trình bầu thành viên HĐQT mới tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần.	☑	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT tại Traphaco là 05 năm.
Các vấn đề thù lao			
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD.	☑	Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai.	☑	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao.	☑	Thù lao của các thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus).	☒	Traphaco chưa có chính sách này
Kiểm toán Nội bộ			
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt.	☒	
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai.	☒	Traphaco chưa có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua.	☒	
Giám sát rủi ro			
E.3.19	Công ty công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà Công ty đang thực hiện.	☑	Traphaco có quy trình quản lý rủi ro và đã được công bố trong BCTN 2017.
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế).	☑	Traphaco đã phân loại các rủi ro, đưa ra cách thức quản lý các rủi ro chủ yếu và công bố tại BCTN 2016.
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty.	☒	BCTN chưa nêu ra tuyên bố này.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
E.4 Nhân sự trong HĐQT			
Chủ tịch HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD.	☑	Traphaco đáp ứng tiêu chí này từ năm 2011 đến nay.
E.4.2	Chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập.	☒	Traphaco chưa đáp ứng tiêu chí này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai.	☑	Traphaco có quy định về vai trò trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT trong Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT.
Trưởng thành viên HĐQT độc lập			
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng.	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này do số lượng thành viên HĐQT độc lập còn hạn chế.
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động.	☑	Công ty có 02 thành viên HĐQT có kinh nghiệm trong lĩnh vực được mà công ty đang hoạt động (Chủ tịch HĐQT là Thạc sỹ Dược học với kinh nghiệm hơn 38 năm).
E.5 Hiệu quả HĐQT			
Phát triển thành viên HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới.	☑	Thành viên HĐQT mới được gặp gỡ, làm việc với tất cả các đơn vị để hiểu rõ hoạt động SXKD của công ty; tiếp cận các tài liệu hợp HĐQT để nắm bắt định hướng phát triển công ty.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn.	☑	Năm 2017, Traphaco tổ chức khóa học về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, lãnh đạo công ty.
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban Điều hành.			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Chủ tịch/Nhân sự chủ chốt.	☑	Traphaco đã có Quy chế bổ nhiệm lãnh đạo, cán bộ quản lý.
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt.	☑	Được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, và được thực hiện định kỳ 2 lần/năm.
Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☑	Có tổng kết và đánh giá hoạt động của HĐQT hàng năm, công bố trong BCTN.
Đánh giá thành viên HĐQT			
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ

dựa trên Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean (tiếp theo)

: Thực hiện tốt thông lệ : Thực hiện chưa đủ thông lệ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
CÂU HỎI CẤP 2			
Câu hỏi thường			
(B)A. Quyền của cổ đông			
(B)A.1	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	<input type="checkbox"/>	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
(B)B. Đối xử công bằng với cổ đông			
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp.	<input checked="" type="checkbox"/>	Hiện áp dụng 20 ngày trước ngày ĐKCC (như vậy là cách ngày họp ĐHCĐ ít nhất 28 ngày).
(B)C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan			
(B)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
(B)C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB).	<input checked="" type="checkbox"/>	Báo cáo phát triển bền vững của Traphaco được thực hiện theo các tiêu chí GRI.
(B)D. Công bố thông tin và minh bạch			
(B)D.1	Chất lượng Báo cáo thường niên		
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco thực hiện CBTT báo cáo tài chính năm theo quy định về CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B)D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco đã công bố chi tiết thù lao của TGD tại BCTN 2016.
(B)E. Trách nhiệm của HĐQT			
(B)E.1	Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT		
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	<input type="checkbox"/>	Có 1 thành viên HĐQT độc lập là nam giới.
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	<input type="checkbox"/>	Traphaco chưa thực hiện nội dung này.
(B)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	<input type="checkbox"/>	Tiểu ban Nhân sự có 4 người: 1 thành viên độc lập, 2 thành viên không điều hành và TGD.
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	<input checked="" type="checkbox"/>	Trên thực tế, thành viên HĐQT được chọn, phát triển theo các tiêu chí chất lượng phù hợp với định hướng chiến lược của công ty, đối với từng lần cụ thể; tuy nhiên, chưa được thể hiện thành bộ tiêu chí và áp dụng xuyên suốt.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
(B)E.3	Bổ nhiệm và tái cử HĐQT		
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.	<input checked="" type="checkbox"/>	Công ty có thực hiện công tác này khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.
(B)E.4	Cơ cấu và Thành phần HĐQT		
(B)E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập.	<input checked="" type="checkbox"/>	Từ tháng 11/2017 HĐQT Traphaco có 03 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT so với trước đây chỉ có 1 thành viên.
(B)E.5	Quản lý rủi ro		
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho Hội đồng Quản trị.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco có Ban Quản lý rủi ro phụ trách các vấn đề này, thường trực theo dõi, giám sát, đảm bảo kiểm soát rủi ro và báo cáo HĐQT khi được yêu cầu.
(B)E.6	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B)E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt.	<input type="checkbox"/>	Hiện tại, Ban Quản lý rủi ro thuộc bên điều hành.

CÂU HỎI PHẠT

(P)A. Quyền của cổ đông			
(P)A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.
(P)A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác.	<input checked="" type="checkbox"/>	Không có bằng chứng nào.
(P)A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHCĐ/ĐHCĐ bất thường.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco tổ chức ĐHCĐ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, không vi phạm nội dung này.
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHCĐ mới nhất.	<input checked="" type="checkbox"/>	Tất cả thành viên HĐQT đều tham dự Đại hội đồng cổ đông.
(P)A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai. Công ty không công bố sự tồn tại của:		
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco không có các ưu đãi riêng/ràng buộc này.
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết.	<input checked="" type="checkbox"/>	
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết.	<input checked="" type="checkbox"/>	
(P)A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại.	<input checked="" type="checkbox"/>	Traphaco không có cấu trúc sở hữu này, các cổ đông có quyền ngang nhau và được đối xử bình đẳng.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ

dựa trên Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean (tiếp theo)

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☑: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
(P)B. Đối xử công bằng với cổ đông			
<i>(P)B.1 Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.</i>			
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	☑	Không có kết luận bị vi phạm, thông tin giao dịch của người nội bộ và người có liên quan được CBTT theo đúng quy định.
<i>(P)B.2 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng</i>			
(P)B.2.1	Có trường hợp không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không.	☑	
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	☑	Không có.
(P)C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan			
<i>(P)C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.</i>			
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường.	☑	Không có.
<i>(P)C.2 Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.</i>			
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu.	☑	Không có.
(P)D. Công bố thông tin và minh bạch			
<i>(P)D.1 Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính</i>			
(P)D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.
(P)D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.
(P)D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập	☑	Không.
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán.	☑	Không.
(P)E. Trách nhiệm của HĐQT			
<i>(P)E.1 Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết</i>			
(P)E.1.1	Có bằng chứng là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin.	☑	Không có bằng chứng nào.
(P)E.1.2	Có trường hợp mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị	☑	Không có trường hợp nào.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2017	Đánh giá
(P)E.2 Cấu trúc HĐQT			
(P)E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm 1 (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách.	☑	Không có.
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập.	☑	Công ty xác định rõ ràng 1 thành viên HĐQT độc lập.
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng.	☑	Không có.
(P)E.3 Kiểm toán độc lập			
(P)E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại.	☑	Không.
(P)E.4 Thành phần và cơ cấu HĐQT			
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua.	☑	Không.
(P)E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.	☑	Không.

Đánh giá với tình hình thực hiện theo thẻ điểm quản trị Công ty của CTCP Traphaco

Đây là năm thứ hai Traphaco thực hiện đánh giá Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN để tiệm cận gần hơn với các chuẩn mực về quản trị Công ty khu vực cũng như tự đánh giá chất lượng quản trị Công ty và thúc đẩy việc cải thiện thực tiễn quản trị tại Công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Trong 5 lĩnh vực quản trị công ty, có 4 lĩnh vực Traphaco thực hiện tốt theo thông lệ là Quyền cổ đông (đạt 21/21 chỉ số, 100%), Đối xử công bằng với cổ đông (đạt 13/15 chỉ số), Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan (đạt 10/13 chỉ số), Công bố thông tin và minh bạch (31/32 chỉ số, 97%). Đạt được kết quả tốt này là do trong năm 2017, Traphaco tập trung xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ nhằm cải thiện công tác quản trị của công ty trên toàn hệ thống: quy chế quản lý tài chính (chống tham nhũng); quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý; quy chế lương, thưởng; chính sách/quy trình lựa chọn nhà thầu...

Riêng lĩnh vực Trách nhiệm của HĐQT, Traphaco chưa đạt được điểm tốt tại các quy định về Tiểu ban Kiểm toán; Kiểm toán nội bộ; công tác đánh giá thành viên và tiểu ban, Công ty sẽ chú ý thực hiện sớm theo khuyến nghị. Về số lượng thành viên độc lập, Traphaco hiện có 3 thành viên độc lập (50%) do các cổ đông lớn thoái vốn, đây là điểm sáng thực hiện tốt thông lệ quản trị theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngay trong năm 2017. Các lần bầu thành viên HĐQT tới,

Traphaco sẽ cố gắng tìm kiếm và bầu được thành viên HĐQT độc lập để giữ được tỷ lệ này, đảm bảo sự độc lập của HĐQT theo thông lệ tốt ASEAN.

Kể từ Đại hội cổ đông thường niên 2017, Traphaco đã thực hiện công bố thông tin toàn bộ tài liệu họp ĐHCĐ bằng tiếng Anh cùng ngày với tài liệu bằng tiếng Việt, đảm bảo sự đối xử công bằng giữa các cổ đông về tiếp cận thông tin và thực hiện quyền biểu quyết.

Một số giải pháp cần thực hiện để nâng cao kết quả đánh giá quản trị theo thẻ điểm và năng lực thực hành quản trị tại CTCP Traphaco như sau:

- 1 Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT và các quy chế nội bộ quan trọng khác của Công ty đều đã có phiên bản tiếng Anh, sẽ được công bố trên website trong năm 2018.
- 2 Nỗ lực tìm kiếm và bầu thành viên HĐQT độc lập trong các lần tới để tiệm cận tỷ lệ theo yêu cầu tại Thẻ điểm quản trị ASEAN và Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ.
- 3 Tiếp tục hoàn thiện những điểm chưa thực hiện tốt theo thông lệ và theo đánh giá tại Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN.

GAO DỊCH VÀ THÙ LAO

GAO DỊCH VÀ THÙ LAO

Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS

Tổng Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT và Thành viên Ban Kiểm soát của Traphaco do Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016 - 2020 thông qua như sau:

- ❖ Thù lao đối với Thành viên HĐQT: 3.500.000.000 đồng.
- ❖ Thù lao đối với Ban Kiểm soát: 600.000.000 đồng.

Nguyên tắc chi trả

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên tuân thủ theo định mức quy định tại Quyết định của HĐQT về việc Ban hành Quy định về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động đối với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và thành viên Ban kiểm soát CTCP Traphaco.

Thù lao chi trả trong năm 2017

Căn cứ vào định mức thù lao nêu trên và dựa vào số thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát thực tế tại từng thời điểm trong năm 2017, tình hình chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017 cụ thể như sau:

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2017 (Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Chuyên trách	Kiểm điều hành	Nhiệm kỳ	Ngày bổ nhiệm/ Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo tháng
1	Bà Vũ Thị Thuận	x		Nhiệm kỳ 2011- 2016, 2016 - 2020		140.000.000
2	Ông Trần Túc Mã		x	Nhiệm kỳ 2011- 2016, 2016 - 2020	Bổ nhiệm ngày 30/03/2016	31.000.000
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	x		Nhiệm kỳ 2016 - 2020		27.000.000
4	Ông Nguyễn Hồng Hiển	x		Nhiệm kỳ 2016 - 2020		23.000.000
5	Ông Marcus John Pitt	x		Nhiệm kỳ 2016 - 2020		66.000.000
6	Thư ký HĐQT	x			10/2016	4.000.000

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2017 (Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ngày bổ nhiệm/ Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo tháng
1	Dương Đức Hùng	Nhiệm kỳ 2016 - 2020		26.000.000
2	Đỗ Thị Khánh Vân	Nhiệm kỳ 2011 - 2016, 2016 - 2020	Bổ nhiệm ngày 30/03/2016	10.000.000
3	Nguyễn Thanh Hoa	Nhiệm kỳ 2016 - 2020		10.000.000
4	Thư ký Công ty		10/2016	4.000.000

GAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1.	Vietnam Azalea Fund Limited	Cổ đông lớn 10.361.385 cổ phiếu, tỷ lệ 24,997%	CD-185851 do Cơ quan đăng ký công ty Cayman Islands cấp ngày 18/4/2007	P.O. Box 1984, Boundary Hall, Cricket Square, Grand Cayman, KY1- 1104, Cayman Islands	06/11/2017		0 cổ phiếu, tỷ lệ 0,00%	thoái vốn
2.	VietNam Holding Ltd.	Cổ đông lớn 4.323.896 cổ phiếu, tỷ lệ 10,43%	CS1077 do VSD cấp ngày 29/5/2006	Tầng 8, tòa nhà Ngân hàng Nam Á, phường 4, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	06/11/2017		0 cổ phiếu, tỷ lệ 0,00%	thoái vốn
3.	Magbi Fund Limited		CB2132 do VSD cấp ngày 29/8/2017	Unit 810, 8/F Star Hse 3 Salisbury Rd Tst Kln Hongkong	06/11/2017		10.361.385 cổ phiếu, tỷ lệ 24,99%	
4.	Super Delta Pte. Ltd		CB2320 do VSD cấp ngày 18/9/2017	10 Anson Road #23-14P, International Plaza, Singapore (079903)	06/11/2017		6.267.289 cổ phiếu, tỷ lệ 15,12%	



GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO (tiếp theo)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HĐQT	581.084	1,40%	464.644	1,12%	Thưởng cổ phiếu tăng vốn điều lệ tháng 6/2017 và Bán 116.440 cổ phần từ 26/7-24/8/2017
2.	Nguyễn Thị Bảo Vân	Con gái của Chủ tịch HĐQT	73.130	0,18%	59.800	0,14%	Thưởng cổ phiếu tăng vốn điều lệ tháng 6/2017 và Bán 13.330 cổ phần từ 25/7-23/8/2017
3.	Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc	1.276.648	3,08%	772.308	1,86%	Thưởng cổ phiếu tăng vốn điều lệ tháng 6/2017 và Bán 67.000 cổ phần từ 25/7-23/8/2017 (đợt 1), 207.340 cổ phần từ 30/8-27/9/2017 (đợt 2), 230.000 cổ phần từ 03/10-01/11/2017 (đợt 3)
4.	Nguyễn Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc	103.460	0,25%	73.460	0,18%	Thưởng cổ phiếu tăng vốn điều lệ tháng 6/2017 và Bán 30.000 cổ phần từ 08/8-06/9/2017
5.	Nguyễn Thị Hoan	Vợ của PTGD Nguyễn Văn Bùi	134.760	0,33%	100.560	0,24%	Thưởng cổ phiếu tăng vốn điều lệ tháng 6/2017 và Bán 34.200 cổ phần từ 11/8-09/9/2017

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch quan trọng giữa CTCP Traphaco với các bên liên quan trong năm 2017 bao gồm:

STT	Các bên liên quan	Giao dịch	Số tiền
I. CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP			
1.	Tổng Công ty Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)	Cổ tức năm 2017 đã tạm ứng 20%	Ngày 29/1/2018 Traphaco mới trả cổ tức lần 1 năm 2017 29.573.024.000 đ
II. CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC			
1.	Vietnam Holding Limited	Cổ tức năm 2017 đã tạm ứng 20%	700.000.000 đ
2.	Magbi Fun Limited		20.722.770.000 đ
3.	Super Delta Pte. Ltd		12.534.578.000 đ

STT	Các bên liên quan	Giao dịch	Số tiền
III. CÔNG TY CON			
1.	Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	Lợi nhuận chuyển về	2.009.760.220 đ
2.	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Lợi nhuận chuyển về	33.782.898.613 đ
		Cổ tức nhận được	14.479.965.000 đ
3.	Công ty CP dược Vật tư y tế Đắk Lắk	Lợi nhuận chuyển về	7.016.584.491 đ
		Cổ tức nhận được	1.356.325.200 đ
4.	Công ty CP dược Vật tư Y tế Quảng Trị	Lợi nhuận chuyển về	(125.599.487 đ)
		Cổ tức nhận được	125.710.000 đ
		Số tiền thu được từ việc chào bán toàn bộ 42,91% cổ phần sở hữu (tính đến trước thời điểm thoái vốn)	5.003.258.000 đ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Bán hàng

	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2017 (VNĐ)	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2016 (VNĐ)
Công ty CP CNC Traphaco	19.136.250.940	22.974.562.440
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	24.126.735.687	
Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	15.495.227.632	15.878.847.223
Công ty CP Dược VTYT Đắk Lắk	32.901.650.062	27.706.951.521
Công ty CP Dược VTYT Quảng Trị	1.032.099.810	3.600.862.515
Công ty Dược phẩm Sao Mai (bà Đào Thúy Hà - người được ủy quyền công bố thông tin)	58.920.325.121	51.480.511.745

Mua hàng hóa, dịch vụ

	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2017 (VNĐ)	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2016 (VNĐ)
Công ty CP CNC Traphaco	321.002.118.656	324.648.878.093
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	42.966.009.010	
Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	32.169.935.000	29.210.576.542
Ông Vũ Văn Ân (chồng PTGD Nguyễn Thị Lan)	180.000.000	137.300.000

Thông tin cổ phiếu và QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU TRA (Tính đến ngày 31/12/2017)

Giá trị vốn hóa thị trường
Tại thời điểm 29/12/2017

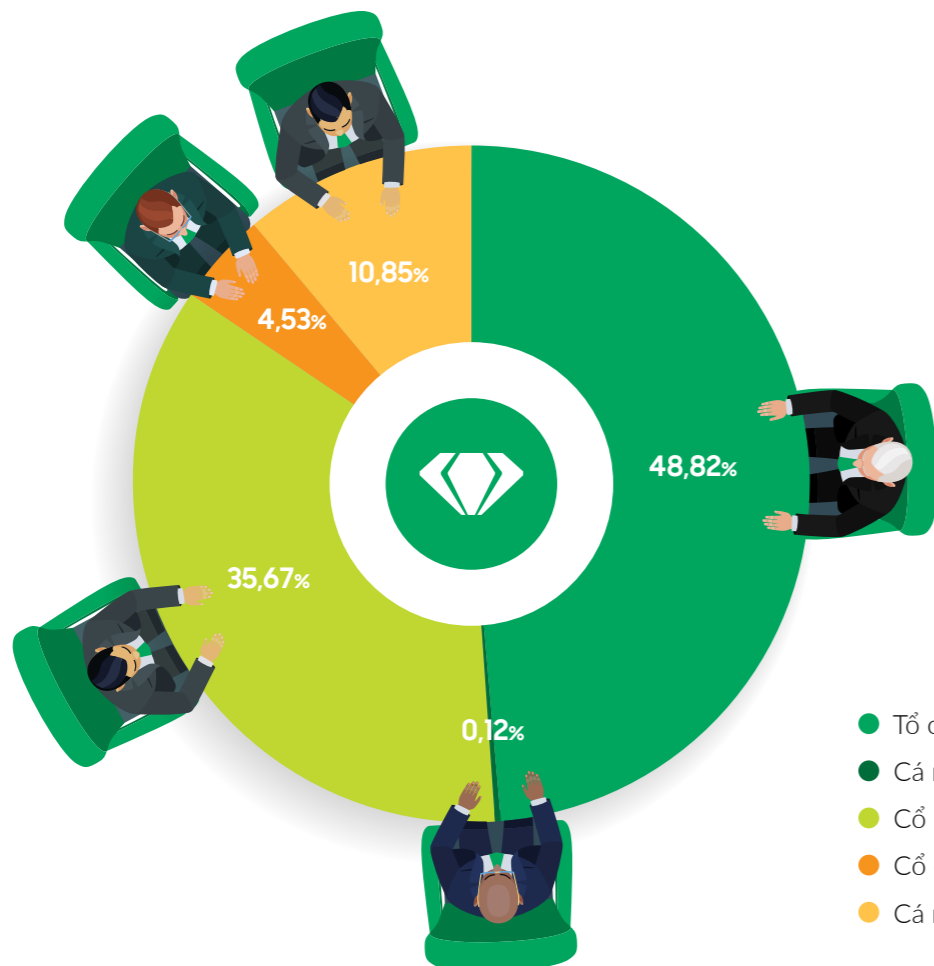


4.800

tỷ đồng

Mã cổ phiếu	TRA
Vốn điều lệ của Công ty	414,53 tỷ đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	41.453.673 cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Phổ thông
Số lượng cổ phiếu lưu hành (29/12/2017)	41.450.540 cổ phiếu
Giá trị vốn hóa thị trường (29/12/2017)	4.800 tỷ đồng

CƠ CẤU SỞ HỮU



- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân nước ngoài
- Cổ đông nhà nước
- Cổ đông đặc biệt
- Cá nhân trong nước

Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ ở hữu (%)
1	2	3	4=2+3	5
I. Cổ đông đặc biệt	0	1.879.836	1.879.836	4,53%
1. Hội đồng Quản trị		1.236.952	1.236.952	2,98%
Trong đó:				
- Trong nước	0	1.236.952	1.236.952	
- Nước ngoài	0	0	0	
(không bao gồm phần đại diện của tổ chức)				
2. Ban Giám đốc	0	517.800	517.800	1,25%
(không bao gồm các Thành viên HĐQT)				
3. Ban Kiểm soát	0	1.008	1.008	0,0024%
4. Kế toán trưởng	0	55.386	55.386	0,13%
5. Người được ủy quyền CBTT	0	68.690	68.690	0,17%
II. Cổ phiếu quỹ	443	2.690	3.133	0,0076%
III. Cổ đông khác	5.560	39.565.144	39.570.704	95,46%
1. Trong nước	5.560	19.276.656	19.282.216	46,52%
1.1 Cá nhân	5.560	4.490.144	4.495.704	10,85%
1.2 Tổ chức	0	14.786.512	14.786.512	35,67%
- Trong đó Nhà nước:	0	14.786.512	14.786.512	35,67%
2. Nước ngoài	0	20.288.488	20.288.488	48,94%
2.1 Cá nhân	0	49.771	49.771	0,12%
2.2 Tổ chức	0	20.238.677	20.238.677	48,82%
TỔNG CỘNG:	6.003	41.447.670	41.453.673	100%

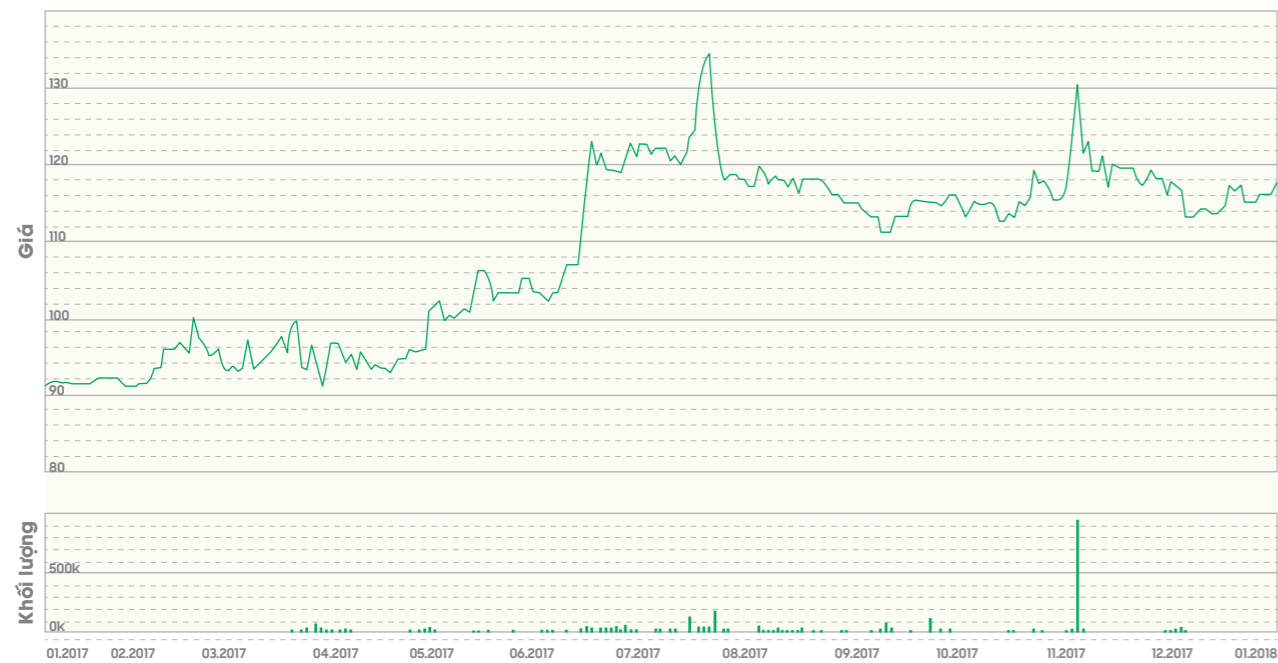
THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Giá cổ phiếu giao dịch	Ngày	Giá
Giá đóng cửa cuối năm	31/12/2017	117.000 VNĐ/CP
Giá giao dịch cao nhất	20/07/2017	142.000 VNĐ/CP
Giá giao dịch thấp nhất	18/05/2017	102.600 VNĐ/CP
Biến động giá trong năm		+3.000 VNĐ (+2,63%)
KLGD cuối năm	31/12/2017	0
Cao nhất	03/11/2017	934.260
Thấp nhất	04,11,18,25/01/2017 & 14,06,02/02/2017	0
Giao dịch bình quân mỗi ngày		15.497,48

(Nguồn: HSX, www.Vietstock.vn)

DIỄN BIẾN CỦA CỔ PHIẾU TRA NĂM 2017

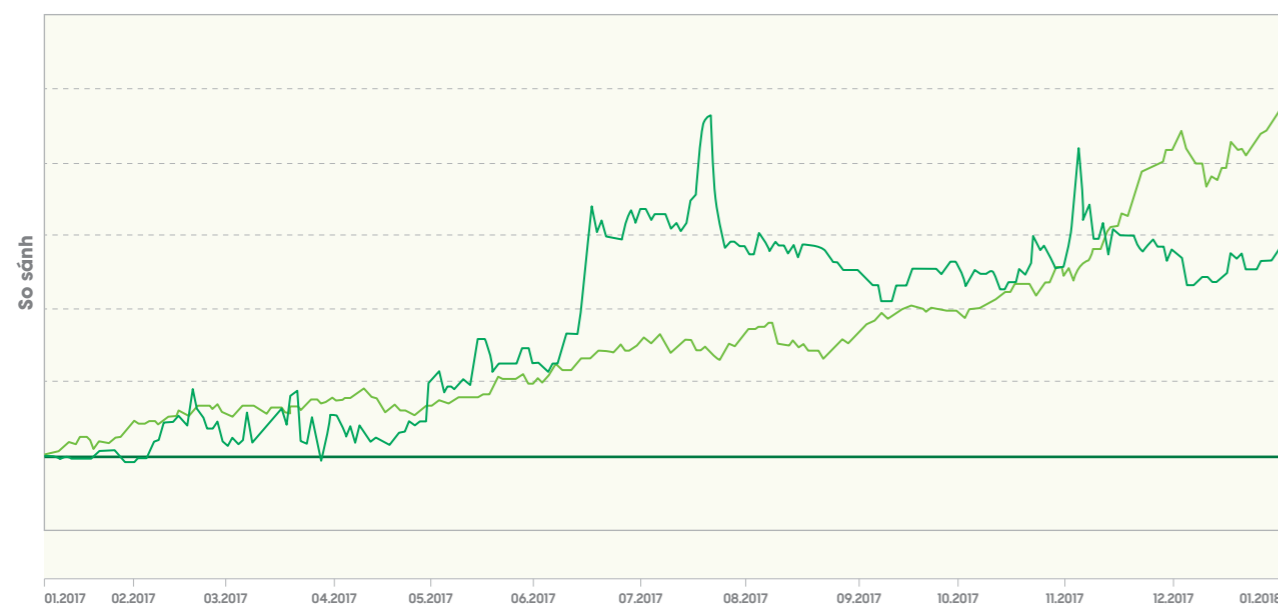
Biểu đồ giá đóng cửa của cổ phiếu TRA từ 01/01/2017 đến 31/12/2017



(Nguồn: HSX, www.Vndirect.com.vn)

Giá cổ phiếu Traphaco (TRA) năm 2017 biến động với giá đóng cửa thấp nhất đạt 102.600 đồng, giá cao nhất đạt 142.000 đồng, chênh lệch 39.400 đồng tương đương 38,4%.

Biểu đồ so sánh diễn biến TRA và VN-index từ 01/01/2017 đến 31/12/2017



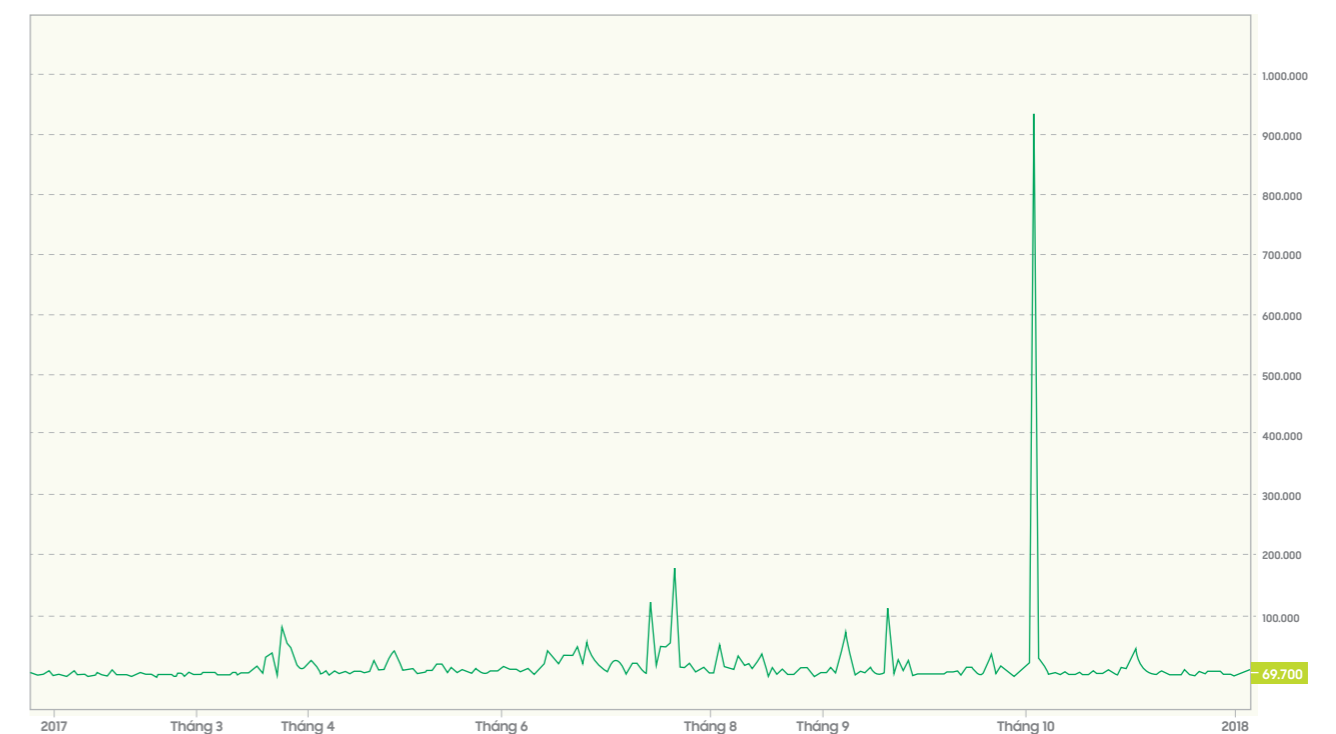
— : TRA — : VN-index (Nguồn: HSX, www.Vndirect.com.vn)

Trong quý I và quý II năm 2017, cổ phiếu Traphaco (TRA) biến động cùng chiều với xu hướng của VN-Index mặc dù độ biến động không lớn bằng. Bắt đầu từ quý III/2017, cổ phiếu Traphaco (TRA) đã tăng trưởng vượt bậc so với diễn biến chung của thị trường, có tiếp tục thiết lập và giữ được mức giá cao sau khi bứt phá khỏi vùng tích lũy ngắn hạn từ đầu năm.

Kể từ tháng 08/2017, Traphaco (TRA) đảo chiều giảm trong khi chỉ số VN-index tiếp tục bứt phá. Các chỉ số vĩ

mô: GDP, lạm phát thể hiện sự tích cực trong phát triển kinh tế giúp cho chỉ số VN-index tăng đột biến. Đầu tháng 11, giá cổ phiếu lại trở về xu hướng tăng giá mạnh sau thông tin Mekong Capital thực hiện thoái vốn khỏi TRA, sau đó quỹ Magbi Fund Limited và Super Delta Pte. Ltd thực hiện mua vào hơn 16,5 triệu cổ phiếu. Từ giữa tháng 11, cổ phiếu Traphaco biến động ngược chiều so với thị trường. Kết thúc năm 2017, cổ phiếu TRA tăng 3,53% so với đầu năm, so với diễn biến chung của toàn thị trường (VN-Index tăng 46,5%).

Biểu đồ khối lượng và giá trị giao dịch của cổ phiếu TRA (01/01/2017 đến 31/12/2017)



(Nguồn: HSX, www.Vndirect.com.vn)

Cổ phiếu TRA giao dịch nhiều nhất trong quý IV/2016, với khối lượng giao dịch bình quân ngày đạt 6.986 cổ phiếu. Ngày có giao dịch nhiều nhất là 03/11/2017

với khối lượng giao dịch đạt 934.260 cổ phiếu, tổng giá trị đạt gần 124 tỷ đồng.

Thông tin cổ phiếu và QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR) (tiếp theo)

TRONG NĂM 2017 CTCP TRAPHACO ĐÃ THỰC HIỆN 01 ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU THEO TỶ LỆ 10:2 (CỔ ĐÔNG SỞ HỮU 10 CỔ PHIẾU CŨ ĐƯỢC THƯỜNG 02 CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM) CỤ THỂ NHƯ SAU:

CÁC ĐỢT TĂNG VỐN CỔ PHẦN

Loại cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã phát hành:	6.908.157 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu hiện tại (ngày 31/12/2017):	41.453.673 cổ phiếu
Vốn điều lệ hiện tại (ngày 31/12/2017):	414.536.730.000 đồng

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Thời gian phát hành	Lý do tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi phát hành	Vốn tăng	Vốn điều lệ sau khi phát hành
T9/2006	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	9,9	10,1	20
T3/2007	Thường cổ phiếu cho CBCNV	20	0,8	20,8
T4/2007	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	20,8	41,6	62,4
T11/2007	Chào bán cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và IPO cổ phiếu cho công chúng	62,4	17,6	80
T12/2008	Thường cổ phiếu cho CBCNV	80	1.585,2	81.585,2
T10/2009	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	81.585.200.000	20.396.300.000	101.981.500.000
T4/2010	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	101.981.500.000	20.395.790.000	122.377.290.000
T12/2010	Thường cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	123.398.240.000	1.020.950.000	123.398.240.000
T9/2013	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	123.398.240.000	123.336.090.000	246.764.330.000
T7/2016	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	246.764.330.000	98.690.830.000	345.455.160.000
T6/2017	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	345.455.160.000	69.081.570.000	414.536.730.000

LỊCH SỬ CHI TRẢ CỔ TỨC

Traphaco luôn duy trì tỷ lệ trả cổ tức 20-30% và thực hiện chi trả ngay sau khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên/Hội đồng Quản trị:

Cổ tức qua các năm	Tỷ lệ thực hiện	Thời gian thực hiện
2017	30% (3.000 đồng/01 cổ phần)	Bắt đầu từ ngày 31/01/2018 (tạm ứng 20%).
2016	30% (3.000 đồng/01 cổ phần)	Đợt 1 (20%): Bắt đầu từ ngày 18/01/2017. Đợt 2 (10%): Bắt đầu từ ngày 12/06/2017.
2015	30% (3.000 đồng/01 cổ phần)	Đợt 1 (20%): Bắt đầu từ ngày 10/03/2016. Đợt 2 (10%): Bắt đầu từ ngày 08/07/2016.
2014	30% (3.000 đồng/01 cổ phần)	Bắt đầu từ ngày 11/05/2015.
2013	20% (2.000 đồng/01 cổ phần)	Đợt 1 (10%): Bắt đầu từ ngày 26/12/2013. Đợt 2 (10%): Bắt đầu từ ngày 06/03/2014.
2012	20% (2.000 đồng/01 cổ phần)	Bắt đầu từ ngày 20/12/2012.
2011	20% (2.000 đồng/01 cổ phần)	Đợt 1 (10%): Bắt đầu từ ngày 12/01/2012. Đợt 2 (10%): Bắt đầu từ ngày 10/04/2012.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Cổ đông là bên liên quan quan trọng của Công ty. Mối liên hệ giữa Traphaco và các cổ đông được Traphaco đặc biệt chú trọng. Công tác quan hệ nhà đầu tư của Công ty được thực hiện một cách rất linh hoạt và tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư cập nhật thông tin của Công ty qua các hình thức:

- ❖ Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- ❖ Cung cấp Báo cáo thường niên, thông tin tài chính và các thông tin có liên quan tới cổ đông, nhà đầu tư thường xuyên trên website, phần mềm quan hệ cổ đông Traphaco IR của doanh nghiệp. Công bố thông tin đúng theo quy định;
- ❖ Tổ chức đón tiếp nhà đầu tư, cổ đông tham quan trực tiếp trụ sở Công ty, nhà máy, vùng nguyên liệu...
- ❖ Giải đáp thắc mắc, cung cấp thông tin cho các cổ đông, nhà đầu tư qua điện thoại, email;
- ❖ Sẵn sàng đón tiếp và phối hợp giải quyết thắc mắc cũng như cung cấp thông tin trực tiếp khi cổ đông, nhà đầu tư tới doanh nghiệp;
- ❖ Lắng nghe và chia sẻ các vấn đề đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp từ các nhà đầu tư, cổ đông.

TRAPHACO ĐÃ VÀ ĐANG TÍCH CỰC XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ TỐT ĐẸP VỚI CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, KHÁCH HÀNG, CỔ ĐÔNG VÀ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ. NHẪM ĐẢM BẢO CÁC QUYỀN LỢI GIA TĂNG CHO CỔ ĐÔNG, TRAPHACO LUÔN DUY TRÌ TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC 20 - 30%/NĂM.

Với sự lớn mạnh không ngừng của Traphaco, trong năm qua đã có rất nhiều nhà đầu tư là các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư trong nước, nước ngoài đến thăm và làm việc tại Công ty. Từ các buổi tiếp xúc này, chúng tôi hiểu được giá trị của mã cổ phiếu TRA không chỉ ở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh mà là những việc chúng tôi đã làm cho cộng đồng, cho cổ đông, khách hàng và người lao động cũng như những việc chúng tôi sẽ làm để giúp cho doanh nghiệp có những bước phát triển bền vững trong tương lai.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Stt	Thành viên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu	Ghi chú
1	Dương Đức Hùng	Trưởng ban	1.008 (0,002%)	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 30/3/2016
2	Nguyễn Thanh Hoa	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 30/3/2016
3	Đỗ Khánh Vân	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 30/3/2016

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên được ĐHCĐ nhiệm kỳ 2016-2020 thường niên bầu ra nhằm thực hiện các hoạt động giám sát theo luật định và quy chế hoạt động của Công ty. BKS có các nhiệm vụ chính sau: thực hiện các quyền giám sát việc thực thi Điều lệ và Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên và nhiệm kỳ; giám sát các hoạt động tài chính; giám sát tính thực thi của HĐQT và BĐH theo luật

định. Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT. Trong năm tài chính 2017, BKS tập trung cùng HĐQT khuyến nghị và giám sát xây dựng các quy chế quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất, tăng cường các biện pháp giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế, thi hành nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty rõ ràng và minh bạch.

Các phiên họp của Ban kiểm soát

Năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Traphaco. Các phiên họp chính của Ban Kiểm soát như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 1: Ngày 28/02/2017	3/3	Phân tích đánh giá các HĐ giao dịch với Traphaco CNC. Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT, việc thực hiện KPI của Ban Điều hành.
Phiên 2: Ngày 05/06/2017	3/3	Giám sát Ban Điều hành thực hiện nghị quyết HĐQT trong các giao dịch với Traphaco CNC. Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT, việc thực hiện KPI của Ban Điều hành.
Phiên 3: Ngày 26/07/2017	3/3	Thẩm tra báo cáo tài chính giữa kỳ 2017. Phân tích đánh giá tác động ND 71, TT 95 về quản trị công ty đại chúng. Từ đó có các đề xuất, kiến nghị tới HĐQT.
Phiên 4: Ngày 15/12/2017	3/3	Rà soát danh sách và kết quả thực hiện các giao dịch với bên có liên quan năm 2017. Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT, việc thực hiện KPI của Ban Điều hành.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ 2017

<p>1</p> <p>Công ty đã hoàn thành trích lập các quỹ theo đúng quy định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước theo đúng luật định.</p>	<p>2</p> <p>Trả cổ tức, công ty đã tạm ứng 20% bằng tiền mặt vào tháng 01/2018 & dự kiến trả 10% bằng tiền mặt vào quý II/2018.</p>	<p>3</p> <p>Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng theo tỉ lệ 10:2 theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ 2017 vào ngày 16/5/2017.</p>	<p>4</p> <p>Công ty đã thực hiện doanh thu 2017 đạt 1.870,4 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch năm 2017, đạt 94% so với năm 2016; lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 241,10 tỷ đồng, đạt 99,6% kế hoạch năm 2017, tăng 14% so với năm 2016.</p>
<p>5</p> <p>Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS: Năm 2017 Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS theo qui định cũng như định mức đã được ĐHCĐ 2017 phê duyệt.</p>	<p>6</p> <p>Đưa Nhà máy sản xuất Được Việt Nam vào hoạt động theo đúng tiến độ.</p>	<p>7</p> <p>Điều lệ Công ty đã được điều chỉnh, bổ sung các đợt tăng vốn điều lệ.</p>	<p>8</p> <p>Công ty đã lựa chọn Ernst & Young là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.</p>

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị hoạt động ổn định về nhân sự với 7 thành viên, trong đó có 3/7 thành viên là người nước ngoài, 1/7 thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng qui định của Điều lệ và hoạt động công ty. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị doanh nghiệp của Công ty, theo sát mọi hoạt động, chiến lược phát triển của Công ty với hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

Các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp HĐQT và có ý kiến đóng góp theo nội dung quy định.



Các tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các cuộc họp theo đúng quy chế hoạt động HĐQT.

BKS thống nhất với Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên 2018.

Báo cáo của BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY

Các chỉ tiêu lớn:

STT	Chỉ tiêu nghị quyết	Kế hoạch 2017 (tỷ đồng)	Thực hiện 2017 (tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	So với 2016 (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.000	1.870,4	94	94
	- Hàng sản xuất	1.610	1.539	96	102
	- Hàng XNK ủy thác và cung cấp dịch vụ, hàng khác	75	100,4	133,8	53,4
	- Doanh thu từ công ty con	315	231	73,3	77,5
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-	323,7	-	-
	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	242	241,10	99,6	114
		(đồng)	(đồng)	(%)	(%)
3	Thu nhập bình quân	21.060.000	21.570.000	102,40	107,53
4	Nộp ngân sách		71.232.929.712		

Các chỉ tiêu chưa đạt

Chỉ tiêu Doanh thu: không đạt kế hoạch, giảm 6% so với kế hoạch 2017, doanh thu hàng sản xuất giảm 4% so với kế hoạch. Nguyên nhân Công ty điều chỉnh chính sách bán hàng. Theo đó phần chiết khấu tháng và quý đối với khách hàng trực tiếp đều được giảm trừ vào doanh thu. Giá trị giảm trừ 160 tỷ đồng sau thuế. Do vậy, sau khi điều chỉnh phần giảm trừ này, Công ty hoàn thành kế hoạch đề ra.

Thị trường Miền Nam đạt 93% theo kế hoạch đề ra. Trong thời gian tới, Công ty nói chung và CN TP.HCM nói riêng cần nỗ lực hơn nữa để thực sự đạt được những đột phá tại thị trường giàu tiềm năng này.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

BKS chúng tôi đã xem xét, thẩm tra và đồng ý với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, báo cáo tài chính sáu tháng và các quý trong năm 2017 thể hiện trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán cũng như các quy định quản lý tài chính, kế toán, thuế hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán. Các Báo cáo tài chính trong năm 2017 đã được lập chính xác và đúng thời hạn.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017 được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017. Cụ thể:

Stt	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ngày bổ nhiệm/ Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo tháng
1	Dương Đức Hùng	Nhiệm kỳ 2016-2020		26.000.000
2	Đỗ Thị Khánh Vân	Nhiệm kỳ 2011-2016, 2016-2020	Bổ nhiệm ngày 30/03/2016	10.000.000
3	Nguyễn Thanh Hoa	Nhiệm kỳ 2016-2020		10.000.000
4	Thư ký Công ty			4.000.000

Đơn vị: Đồng

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.

BKS, HĐQT và Ban TGD phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra kiểm soát của BKS.

Hoạt động tài chính

Dự kiến năm 2018 công ty sẽ làm việc với cơ quan Thuế về nội dung "Giá chuyển nhượng trong giao dịch liên kết"

Trong năm 2018 công ty đã đề ra kế hoạch kiểm soát nguyên phụ liệu đầu vào, giá vốn, chi phí quản lý nhằm đảm bảo quản trị hiệu quả trong hoạt động của doanh nghiệp.

Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và Ban TGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

Trong năm 2017 không có yêu cầu từ Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông theo khoản 2 điều 114 Luật Doanh nghiệp đối với Ban Kiểm soát về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Trong năm 2018 công ty cũng đã lên kế hoạch đánh giá ảnh hưởng của biểu thuế nhập khẩu theo các hiệp định tự do thương mại với danh mục hàng hóa và nguyên phụ liệu công ty có kế hoạch nhập khẩu.

Báo cáo của **BAN KIỂM SOÁT** (tiếp theo)

ĐỀ XUẤT:

Ban Kiểm soát đề xuất các ý kiến sau cho năm 2018:

- 1 Phòng Tài chính kế toán làm việc sâu sát hơn với đơn vị kiểm toán, tư vấn thuế nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác tài chính kế toán.
- 2 Công ty xem xét bổ xung chức năng nhiệm vụ kiểm toán nội bộ vào hoạt động quản trị của doanh nghiệp.
- 3 Thuê tư vấn độc lập liên quan đến nội dung “Giá chuyển nhượng trong giao dịch liên kết”.
- 4 Hoàn thiện các yêu cầu về quản trị công ty theo Nghị định 71 và Thông tư 95.
- 5 KIỆN TOÀN HỆ THỐNG ERP ĐỂ ỨNG DỤNG ĐỒNG BỘ TRONG TOÀN CÔNG TY.

PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018



- » BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- » Giám sát HĐQT và Ban TGD Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- » Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính. Giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị kiểm toán độc lập.
- » Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo tình hình kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên 2019.
- » Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám sát việc tuân thủ đúng các quy trình và quy chế.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

RỦI RO
CHIẾN LƯỢC



RỦI RO
PHÁP LÝ



RỦI RO
TÀI CHÍNH



RỦI RO
HOẠT ĐỘNG



QTRR LÀ MỘT HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ MÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ CHÚ TRỌNG QUAN TÂM VÀ ĐẦU TƯ. HOẠT ĐỘNG NÀY LÀ CƠ SỞ CHO CÁC QUYẾT ĐỊNH CHIẾN LƯỢC CỦA CÔNG TY TRONG VIỆC CÂN ĐỐI RỦI RO VÀ LỢI ÍCH. NGOÀI RA, HOẠT ĐỘNG QTRR ĐÓNG VAI TRÒ THIẾT YẾU TRONG VIỆC HỖ TRỢ CÁC HỆ THỐNG VÀ QUI TRÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP KHÁC.

Báo cáo

QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ RỦI RO

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Traphaco quyết định thành lập Ban Quản trị rủi ro, bổ nhiệm trưởng ban, ban hành chiến lược, chính sách quản trị rủi ro và giám sát hoạt động quản trị rủi ro.

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản trị rủi ro và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách quản trị rủi ro; cung cấp các nguồn lực đáp ứng yêu

cầu của hoạt động quản trị rủi ro; ban hành các quy định, quy trình quản lý rủi ro và giám sát thực hiện bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty an toàn và hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

Ban Quản trị rủi ro là ban trực thuộc Tổng Giám đốc với chức năng giúp việc, tư vấn cho Tổng Giám đốc trong công tác quản trị rủi ro của Công ty và các công ty con.

QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO

Mục đích

Quy định cách thức thống nhất đối với hoạt động quản trị rủi ro bao gồm nhận diện rủi ro, đánh giá rủi ro và giám sát rủi ro theo ISO 9001, ISO 14001. Đảm bảo tất cả các CBCNV trong Công ty nhận thức đầy đủ và phòng tránh rủi ro hoạt động trong công việc hàng ngày.

Ma trận xác định mức độ nghiêm trọng của rủi ro

		KHẢ NĂNG XẢY RA RỦI RO (B)				
MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA RỦI RO (A)	Thang điểm	Rất ít xảy ra	Ít xảy ra	Có khả năng	Khả năng lớn	Khả năng rất lớn
			1	2	3	4
Rất nhỏ	1	1	2	3	4	5
Nhỏ	2	2	4	6	8	10
Trung bình	3	3	6	9	12	15
Lớn	4	4	8	12	16	20
Rất lớn	5	5	10	15	20	25

Mức độ nghiêm trọng của rủi ro (C) = Mức độ ảnh hưởng của rủi ro (A) * Khả năng xảy ra của rủi ro (B)

* C < 6: Rủi ro thấp

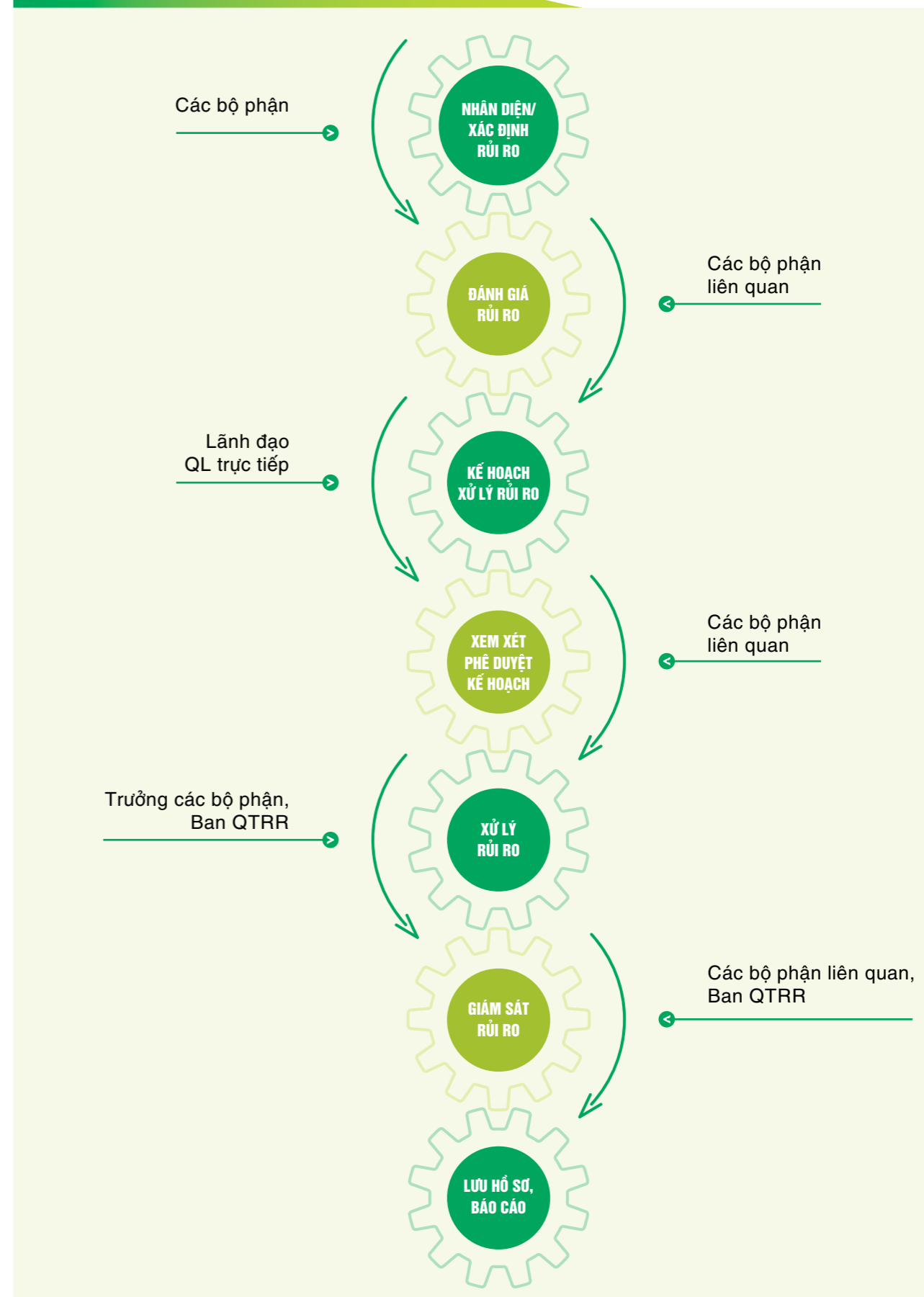
* 6 ≤ C ≤ 9: Rủi ro trung bình

* C > 9: Rủi ro cao

Trong quá trình hoạt động, công ty cổ phần Traphaco luôn chủ động trong việc nhận diện, đánh giá, đưa ra các giải pháp xử lý hiệu quả trước sự xuất hiện của các nguy cơ rủi ro. Xác định các rủi ro trọng yếu cần chú trọng quản trị, từng bước đánh giá toàn diện tất cả các loại rủi ro tác động đến kết quả hoạt động

sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con, bao gồm rủi ro mới phát sinh từ những thay đổi về môi trường pháp lý, kinh tế vĩ mô, cạnh tranh và hàng nhái, nguyên liệu đầu vào,... tăng cường các biện pháp để quản lý, giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra đối với Vòng ty.

LƯU ĐỒ QUẢN TRỊ RỦI RO



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO



Năm 2017 là năm mà các hoạt động của QTRR được thể hiện rõ nét và toàn diện, bao trùm tất cả các lĩnh vực: rủi ro chiến lược, rủi ro pháp lý, rủi ro tài chính và rủi ro hoạt động. Hoạt động quản trị rủi ro của từng lĩnh vực khác biệt so với trước đây như sau:



Với rủi ro chiến lược

Công ty xây dựng Chiến lược phát triển bền vững 2017-2020, một chiến lược đầy tham vọng & thách thức. Song song với việc xây dựng & thực hiện chiến lược là những biện pháp quản trị rủi ro chiến lược toàn diện.



Với rủi ro pháp lý

Năm 2017 là năm kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro về pháp lý với việc thành lập bộ phận Pháp chế chuyên trách về lĩnh vực này.



Với rủi ro tài chính

Tiếp tục duy trì công tác quản trị rủi ro như trước, tập trung vào quản trị rủi ro tài chính ở các công ty con.



Với rủi ro hoạt động

Năm 2016 xây dựng và hoàn thiện quy trình QTRR. Năm 2017, triển khai thực hiện quy trình này trên tất cả các hoạt động, tới khắp các phòng ban bộ phận trong công ty, đáp ứng được yêu cầu của ISO phiên bản mới.

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU ĐƯỢC CHÚ TRỌNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2017

MỘT TRONG 4 GIÁ TRỊ CỐT LÕI MÀ TRAPHACO ĐANG SỞ HỮU, ĐÓ LÀ “TIỀN PHONG”. TIỀN PHONG: ĐI ĐẦU TRONG QUẢN TRỊ CHUỖI GIÁ TRỊ XANH, SÁNG TẠO VÀ ỨNG DỤNG CÁC CÔNG NGHỆ VÀ TRI THỨC MỚI. TRAPHACO LÀ MỘT TRONG NHỮNG DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐI ĐẦU TRONG VIỆC VẬN DỤNG NHỮNG THÔNG LỆ QUỐC TẾ TỐT NHẤT VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN CỦA VIỆT NAM.

Quản trị rủi ro là một hoạt động quản trị mà Hội đồng Quản trị đã chú trọng quan tâm và đầu tư. Hoạt động này là cơ sở cho các quyết định chiến lược của Công ty trong việc cân đối rủi ro và lợi ích. Ngoài ra, hoạt động QTRR đóng vai trò thiết yếu trong việc hỗ trợ các hệ thống và quy trình quản trị doanh nghiệp khác.



QUẢN TRỊ RỦI RO CHIẾN LƯỢC

QUẢN TRỊ TỐT RỦI RO CHIẾN LƯỢC GIÚP CHO CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÚNG HƯỚNG, ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG MỤC TIÊU ĐẶT RA VỚI CHI PHÍ THẤP NHẤT, TRONG KHOẢNG THỜI GIAN NGẮN NHẤT.



Mục tiêu phát triển về doanh thu, lợi nhuận quyết định sự tồn tại và phát triển của mỗi doanh nghiệp. Không dừng lại ở việc phát triển, phát triển bền vững mới là mục tiêu của Traphaco nói riêng và với những doanh nghiệp lớn nói chung hướng tới. “Chiến lược phát triển bền vững 2017-2020” được Ban Chiến lược Traphaco và Nhóm tư vấn của Viện kinh tế và thương mại quốc tế, những chuyên gia hàng đầu về chiến lược cũng như quản trị doanh nghiệp, nghiên cứu rất kỹ lưỡng và xây dựng rất khoa học.

Để quản trị tốt việc triển khai chiến lược cũng như quản trị rủi ro khi thực hiện chiến lược, các mục tiêu tổng quát trong chiến lược phải chia nhỏ thành mục tiêu của các chiến lược thành phần, được lượng hóa một cách cụ thể và chia thành các chặng thời gian theo mục tiêu từng năm. Mục tiêu năm của cả Công ty được chia thành mục tiêu của các bộ phận, các công ty con. Quá trình này được giám sát chặt chẽ bởi Phó trưởng Ban Thường trực Ban chiến lược và Tổ giám sát.

Mục tiêu tổng quát tới năm 2020 của Traphaco là trở thành doanh nghiệp số 1 thị trường dược Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, vốn hóa thị trường. Ban Chiến lược luôn cập nhật thông tin về các chỉ tiêu này của các doanh nghiệp được trong nước, xác định được vị trí của Traphaco ở các thời điểm, có những tư vấn và cảnh báo kịp thời cho Ban điều hành đảm bảo Traphaco luôn bám sát và thực hiện đạt mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Ở cấp cao hơn là Hội đồng Quản trị cũng có thành viên chuyên trách về QTRR, đảm bảo cho việc quản trị rủi ro chiến lược được thực hiện đầy đủ, đúng hướng và hiệu quả.

Một trong những mục tiêu chiến lược năm 2017 là xây dựng thành công và vận hành thương mại nhà máy sản xuất thuốc tân dược hiện đại nhất Việt Nam. Rủi ro có thể xảy ra khi nhà máy hoàn thành chậm tiến độ, hoặc kịp tiến độ mà chưa có số đăng ký lưu hành sản phẩm. Điều này sẽ gây thiệt hại lớn cho Công ty cả về kinh tế lẫn uy tín. Để tránh rủi ro này, Ban Dự án Nhà máy sản xuất dược Việt Nam luôn kiểm soát rất chặt chẽ tiến độ của các nhà thầu, các gói thầu. Phòng Nghiên cứu phát triển chuẩn bị cho việc đăng ký lưu ký lưu hành các sản phẩm cho nhà máy mới từ trước đó, đảm bảo cho việc khi nhà máy hoàn thành đủ điều kiện sản xuất kinh doanh thì các sản phẩm cũng sẵn sàng có số đăng ký lưu hành. Có thể nói, Công ty quản trị công tác này rất tốt so với một số công ty trong ngành, tránh lãng phí khi không khai thác được nhà máy mới. Trước đó, Công ty cũng có sự chuẩn bị hàng dự trữ cho khoảng thời gian nhà máy mới đi vào vận hành, đảm bảo luôn đáp ứng đủ hàng cho thị trường.

Việc khai thác nhà máy mới với công nghệ cao cũng là một áp lực đối với hệ thống điều hành. Yêu cầu tuân thủ chặt chẽ các qui trình được đặt lên hàng đầu. Việc đào tạo, nâng cao kiến thức trình độ của người lao động, tiếp cận với công nghệ mới được áp dụng ngay khi tiếp nhận hệ thống dây chuyền mới. Lịch trình bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị được tuân thủ sát sao.

QUẢN TRỊ RỦI RO PHÁP LÝ

QUẢN TRỊ TỐT RỦI RO PHÁP LÝ GIÚP CHO CÔNG TY KIỂM SOÁT HỆ THỐNG MỘT CÁCH HIỆU QUẢ, AN TOÀN, TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, CHỦ ĐỘNG PHÒNG NGỪA VÀ CÓ ỨNG PHÓ TỐT NHẤT NẾU RỦI RO XẢY RA.

Traphaco luôn đề cao việc tuân thủ pháp luật. Điều này thể hiện trong các qui định và là bản sắc văn hóa của Traphaco. Việc thay đổi thường xuyên và chưa đồng bộ hóa về luật pháp và các văn bản dưới luật sẽ tác động đến định hướng phát triển, đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nếu Công ty không am hiểu luật pháp, không cập nhật các qui định mới thì nguy cơ về kiện tụng, tranh chấp, bồi thường rất có thể xảy ra.

Năm 2017 là năm ghi dấu ấn với hoạt động quản trị rủi ro pháp lý của Công ty. Bộ phận Pháp chế trực thuộc Ban QTRR được thành lập với chức năng tư vấn, tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty về các vấn đề có liên quan đến tổ chức, hoạt động của công ty; kiểm soát sự tuân thủ pháp luật trong nội bộ và là đầu mối giải quyết tranh chấp liên quan đến Công ty. Bên cạnh đó, Công ty duy trì Hợp đồng thường niên với công

ty luật để tư vấn các vấn đề liên quan đến pháp lý của doanh nghiệp.

Những hoạt động QTRR pháp lý được thực hiện trong năm 2017:

- » Góp ý các dự thảo thông tư liên quan đến đăng ký thuốc, ghi nhãn thuốc và nguyên liệu làm thuốc, qui định công nhận thuốc cổ truyền miễn thử lâm sàng và quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.
- » Phân tích, đánh giá ảnh hưởng của: Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Nghị định 54/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC.
- » Hoàn thiện cơ sở dữ liệu văn bản pháp quy trên mạng nội bộ, thường xuyên cập nhật văn bản mới và gửi đến các bộ phận có liên quan.
- » Bảo vệ thương hiệu, đi đôi với việc chống hàng giả, hàng nhái. Việc bảo vệ thương hiệu phải gắn chặt với tăng cường khẳng định đẳng cấp thông qua chất lượng, uy tín và phối hợp với các đơn vị chức năng quản lý thị trường. Năm 2017 Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ có Biên bản về việc thu hồi sản phẩm Bogan Actiso Forte đối với Công ty vi phạm - Công ty CP Dược phẩm Liên doanh Việt Pháp.



QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH LÀ 1 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RẤT QUAN TRỌNG: RỦI RO TÀI CHÍNH CÓ THỂ ĐƯỢC XEM LÀ “ÔNG TRÙM” CỦA MỌI RỦI RO, VÌ SUY CHO CÙNG, MỌI RỦI RO XẢY RA ĐỀU DẪN ĐẾN THIỆT HẠI VỀ TÀI CHÍNH (TRƯỚC MẮT HAY LÂU DÀI) CHO DOANH NGHIỆP.



Để nhận diện rủi ro tài chính, Công ty thực hiện phân tích Báo cáo tài chính để đánh giá kịp thời rủi ro tài chính nếu có xảy ra. Traphaco thuê công ty kiểm toán độc lập có uy tín (thuộc nhóm Big 4) kiểm toán công ty mẹ theo qui/năm (công ty kiểm toán Ernst & Young), kiểm toán dự án lớn như Dự án Nhà máy dược Việt Nam, Nhà máy sản xuất, chế biến, kinh doanh dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng tại lô F5 khu công nghiệp Đông Phố Mới, thành phố Lào Cai (công ty kiểm toán Deloit). Kết quả kiểm toán thời gian vừa qua cho thấy: không có những sai lệch nghiêm trọng nào trong hoạt động của Công ty nói chung và trong lĩnh vực tài chính nói riêng.

Sự tham gia của các thành viên Ban QTRR vào Ban Kiểm soát của công ty mẹ, kiểm soát viên của các công ty con, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty thành viên đã góp phần quản trị rủi ro tài chính được hiệu quả hơn.

Rủi ro về công nợ phải thu: việc thực hiện chính sách bán hàng với hình thức thanh toán thu tiền ngay với các khách hàng nhà thuốc luôn được thực hiện tốt. Ngoài ra Công ty cũng có những qui định chặt chẽ về mức tồn kho, tồn quỹ tại các chi nhánh ở mức phù hợp. Công ty đã kiểm soát được rủi ro về công nợ phải thu ở mức tốt nhất.

Rủi ro về tỷ giá, tín dụng được Công ty kiểm soát rất tốt thông qua việc vay nợ ngân hàng, điều tiết vốn, ngoại tệ một cách phù hợp. Chi phí tài chính ở mức thấp. Lãi suất các khoản vay luôn ở mức ưu đãi.

Để giảm thiểu rủi ro về giá cổ phiếu, rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết thì Hội đồng Quản trị của Công ty luôn nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng, cẩn trọng mỗi khi phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty liên kết.

Việc soát xét các hợp đồng giữa công ty mẹ và công ty con mà Ban Kiểm soát thực hiện trong năm 2017 có thể xem là 1 hoạt động quản trị rủi ro điển hình (vừa là quản trị rủi ro pháp lý vừa là quản trị rủi ro tài chính, bởi vì đây là những hợp đồng có giá trị kinh tế lớn). Hiện nay, Traphaco đã phát triển thành một hệ thống với giá trị chuỗi từ nguồn nguyên liệu, sản xuất, gia công, phân phối thành phẩm. Các giao dịch giữa Traphaco và các công ty con (mua nguyên vật liệu, bán thành phẩm, trả phí dịch vụ, phí bản quyền...) được kiểm soát chặt chẽ, chú ý đến giá giao dịch hợp lý tránh rủi ro bị cơ quan Thuế truy thu và phạt nếu các giao dịch liên quan tới vấn đề chuyển giá.



QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG CÓ TÍNH CHẤT PHỔ RỘNG, BAO TRÙM MỌI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, ĐÒI HỎI NHẬN THỨC VỀ RỦI RO PHẢI CÓ Ở TẤT CẢ MỌI THÀNH VIÊN TRONG CÔNG TY: TỪ NGƯỜI CÔNG NHÂN LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP TỚI CÁC CẤP QUẢN LÝ.

Qui trình QTRR QT66 được triển khai tới tất cả các quá trình, trên mọi lĩnh vực hoạt động của công ty, quản lý công việc dựa trên tư duy rủi ro. Năm 2017, đã thực hiện đủ 1 chu trình QTRR khép kín với đầy đủ các bước: nhận diện và đánh giá RR, lập kế hoạch xử lý RR, xử lý RR và báo cáo kết quả.

Kết quả của việc kiểm soát được những rủi ro hoạt động:

- » Tỷ lệ rủi ro đã loại bỏ hoặc giảm thiểu là 85%.
- » Số lượng rủi ro giảm đi 15%.
- » Mức độ nghiêm trọng của rủi ro giảm đi 45%.



Báo cáo QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Sau đây là một số rủi ro hoạt động được quản trị tốt trong năm 2017:



RỦI RO VỀ NHÂN SỰ

Việc cạnh tranh trên thị trường lao động ngày càng gay gắt, dẫn đến rủi ro về việc chảy máu chất xám, không giữ chân được các nhân sự có chất lượng cho công ty. Để tránh được rủi ro này, công ty luôn tạo một môi trường làm việc tốt, có cơ hội thăng tiến và phát triển trong nghề nghiệp, khích lệ tinh thần làm việc của CBNV. Việc thay đổi qui chế lương thưởng theo 3Ps – một phương pháp lương thưởng tiên tiến đang được các doanh nghiệp lớn áp dụng đang được công ty nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện.

Để tăng sự gắn bó của nhân viên với công ty cũng như để hiểu cán bộ nhân viên của mình, Traphaco cũng đã hợp tác với Anphabe “Khảo sát nguồn nhân lực hạnh phúc tại Traphaco”. Từ kết quả đó, công ty đã xây dựng chính sách về nhân sự cho phù hợp và để ngày càng gia tăng sự hài lòng của “công dân Traphaco”. Ngoài những kết quả tích cực như mức độ Hạnh Phúc của nhân viên Traphaco (82,7%) đang đạt mức Xuất sắc, hơn hẳn trung bình ngành (64,8%) và Việt Nam (63,1%), công ty cũng rất quan tâm đến các chỉ số cần phải cải thiện như mức độ hài lòng của các cán bộ quản lý cấp trung chưa cao, họ có nhu cầu được tăng tính chủ động trong công việc của mình.

RỦI RO VỀ BẢO MẬT THÔNG TIN

Một trong những nội dung trọng tâm trong định vị chiến lược của công ty là “Hiện đại hóa chuỗi cung ứng dựa trên nền công nghệ tiên tiến và hệ thống quản trị hiện đại”, việc áp dụng ERP trên toàn hệ thống đem lại những tiến bộ vượt bậc trong kinh doanh; hoặc việc áp dụng hóa đơn điện tử trong kinh doanh trong năm 2017 đem lại những lợi ích rất lớn cho doanh nghiệp. Song song với đó, việc bảo mật thông tin là một hoạt động quản trị rủi ro phải đưa lên hàng đầu.

Dữ liệu các phòng ban lưu trên hệ thống dữ liệu tập trung chưa được sàng lọc kỹ tại các bộ phận hoặc sử dụng email cá nhân trong công việc, dẫn đến nguy cơ bị mất dữ liệu. Để kiểm soát được nguy cơ này, trong chính sách công nghệ thông tin của Traphaco năm 2017, bộ phận IT của công ty đã xây dựng và ban hành chính sách lưu trữ và sử dụng dữ liệu tại các phòng ban, trong đó có nội dung cấm sử dụng email cá nhân trong công việc và ngăn chặn việc truy cập này trong mạng công ty.

Trước nguy cơ phòng máy chủ không đáp ứng kịp nhu cầu sử dụng ngày càng cao: diện tích, cơ sở hạ tầng, băng thông mạng; công ty đã nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất cho phòng máy chủ, bổ sung các thiết bị cảnh báo, theo dõi từ xa.

Các phần mềm cho phép truy cập từ ngoài công ty chưa được kiểm soát chặt chẽ để truy vết dữ liệu sẽ có nguy cơ thông tin bị đánh cắp hoặc rò rỉ. Biện pháp quản trị rủi ro được bộ phận IT áp dụng trong năm 2017 là rà soát lại cơ chế kiểm soát truy cập của các phần mềm hiện tại và update hệ thống.



RỦI RO VỀ NGUỒN NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Nguyên vật liệu đầu vào là yếu tố quan trọng trong quá trình sản xuất, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành và ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do đó công ty đã chú trọng quản trị và hoạch định tốt nhằm giảm thiểu rủi ro để đảm bảo cho hoạt động sản xuất được thông suốt, chi phí hợp lý, tối ưu hoá lợi nhuận.

Đối với nguyên liệu hóa dược, và những nguyên liệu nhập khẩu, các vấn đề về tỉ giá và đánh giá nhà cung ứng được kiểm soát một cách kĩ lưỡng, thường xuyên & định kì.

Đối với dược liệu, yếu tố mùa vụ và ổn định nguồn nguyên liệu là vấn đề mà công ty rất quan tâm. Lãnh đạo công ty có mối quan hệ với chính quyền địa phương, có cam kết với người nông dân thông qua những hợp đồng hợp tác trồng dược liệu nhằm gắn bó quyền lợi với người dân với doanh nghiệp. Công ty có cán bộ “nằm vùng” tại địa phương, hoạt động của dự án Greenplan gắn kết 4 “nhà”: nhà nước - doanh nghiệp - nhà khoa học - nhà nông- đảm bảo chủ động phát triển vùng trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP - WHO để đáp ứng nguồn nguyên liệu chất lượng cao và ổn định cho sản xuất.



RỦI RO VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BÁN HÀNG

Trong quá trình triển khai chính sách bán hàng nếu khối kinh doanh không tuân thủ thực hiện đúng chính sách bán hàng của công ty sẽ dẫn đến nguy cơ rủi ro mất niềm tin của khách hàng, không tăng trưởng doanh thu. Để giảm thiểu rủi ro công ty đã tiến hành:

Khảo sát sự tuân thủ CSBH 2017 của khách hàng qua 2 tiêu chí: ủng hộ & giá bán lẻ bằng cách thức “Khách hàng bí mật”, từ đó kiểm soát được mặt bằng giá bán lẻ của công ty, đem lại lợi nhuận ổn định cho khách hàng.

Kiểm tra hoạt động của các tỉnh & chi nhánh thông qua các nội dung: công tác quản lý tiền hàng, thị trường, chế độ lương & chi phí.



Gia đình anh Má A Thào - người dân tộc H'mông trồng Actiso cung cấp cho Traphaco ở Sapa.

HẠNH PHÚC LAN TỎA

“ GreenPlan giống như một hành trình dài, là những bước chân gắn liền với người nông dân trên khắp nẻo đường được liêu. Niềm hạnh phúc của những người nông dân cũng mộc mạc như đất, nó bắt đầu từ khi hợp tác với Traphaco và kết trái sau mỗi mùa thu hoạch. Mỗi bước chúng tôi đi, mỗi nơi chúng tôi đến, được đánh dấu bằng những nụ cười chân chất mà rạng rỡ. Chạm tay vào hạnh phúc, với những con người Traphaco, chỉ như vậy là đủ”.

Nhóm dự án GreenPlan - Dự án Xanh Traphaco.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan về báo cáo	150
Mô hình phát triển bền vững	151
Định hướng chiến lược phát triển bền vững	152
Kế hoạch hành động năm 2018	156
Tăng trưởng kinh tế	158
Đầu tư xã hội	169
Bảo vệ môi trường	172

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“CÁCH TIẾP CẬN VỚI CÁC VẤN ĐỀ BỀN VỮNG CỦA TRAPHACO XUẤT PHÁT TỪ MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TRONG DÀI HẠN CỦA DOANH NGHIỆP KẾT HỢP VỚI CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, TỪ ĐÓ ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA CỘNG ĐỒNG. BÁO CÁO NÀY GHI LẠI NHỮNG HOẠT ĐỘNG QUAN TRỌNG CỦA TRAPHACO VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA TRAPHACO (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ “TRAPHACO”) LIÊN QUAN ĐẾN CÁC VẤN ĐỀ VỀ BỀN VỮNG TRONG NĂM 2017.

Phạm vi báo cáo: Công ty Traphaco

Giai đoạn báo cáo: 01/01/2017 - 31/12/2017.

Tiêu chuẩn áp dụng: Báo cáo được xây dựng “Phù hợp” theo Hướng dẫn - phương án Cốt lõi của GRI G4.

Liên hệ:

Để gửi các câu hỏi, các khuyến nghị liên quan đến hoạt động phát triển bền vững của Traphaco cũng như nội dung của báo cáo, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thông tin dưới đây:



Bà Đào Thúy Hà -
Trưởng phòng Marketing,
Người được ủy quyền Công bố thông tin.

Địa chỉ: Ngõ 15 đường Ngọc Hồi, Hoàng Mai, Hà Nội
E-mail: hadt@traphaco.com.vn

Ý kiến của các anh/chị sẽ giúp Traphaco đưa ra được các quyết sách phù hợp nhằm hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2020 trở thành Doanh nghiệp số 1 ngành Dược Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, vốn hóa thị trường và đảm bảo sứ mệnh Tiên phong sáng tạo dược phẩm Xanh bảo vệ sức khỏe con người.

Mô hình PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TRAPHACO LUÔN GẮN LIỀN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI - BA YẾU TỐ ĐÓNG VAI TRÒ NỀN TẢNG CHO THÀNH CÔNG LÂU DÀI CỦA TRAPHACO. QUÁ TRÌNH TRAO ĐỔI, TIẾP XÚC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN GIÚP CHÚNG TÔI NHẬN THỨC ĐƯỢC RẰNG CÙNG VỚI VIỆC ĐẢM BẢO MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, ĐẢM BẢO CÁC LỢI ÍCH CỦA XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG VÀ GÌN GIỮ MÔI TRƯỜNG CÓ VAI TRÒ QUAN TRỌNG NHƯ NHAU ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TRAPHACO.

Định hướng chiến lược PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CĂN CỨ THEO NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC, TRAPHACO ĐÃ LỰA CHỌN VÀ TÍCH HỢP CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2017-2020 CỦA DOANH NGHIỆP BAO GỒM:

1. Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh cho cộng đồng (SD3);
2. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho mọi người (SD8);
3. Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới (SD9);
4. Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm (SD12);
5. Xoá nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi (SD1);
6. Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (SD13);
7. Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học (SD15).



TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG



MỤC TIÊU 1 (SD8)

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho mọi người



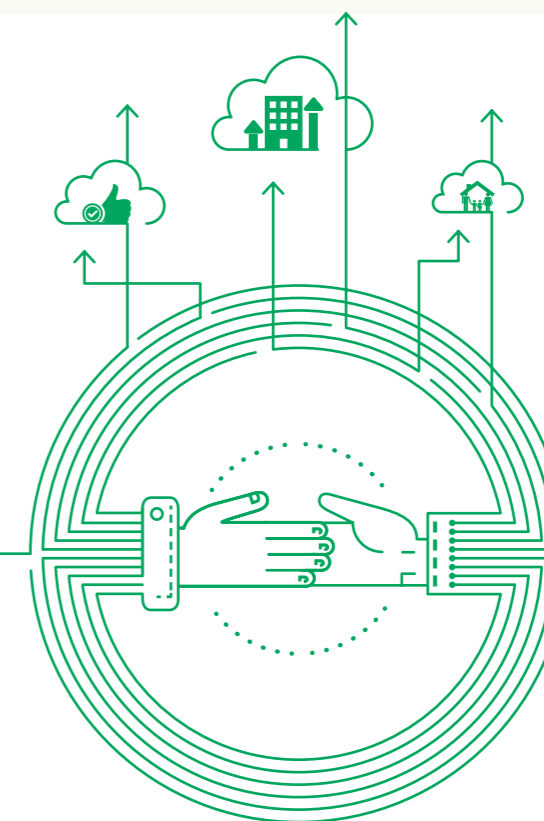
MỤC TIÊU 2 (SD12)

Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm



MỤC TIÊU 3 (SD9)

Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới.



Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.

Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, đặc biệt hoạt động nghiên cứu khai thác tri thức Y học cổ truyền của người Việt Nam, sử dụng dược liệu chất lượng cao trồng tại Việt Nam để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành Dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.

Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.

ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI



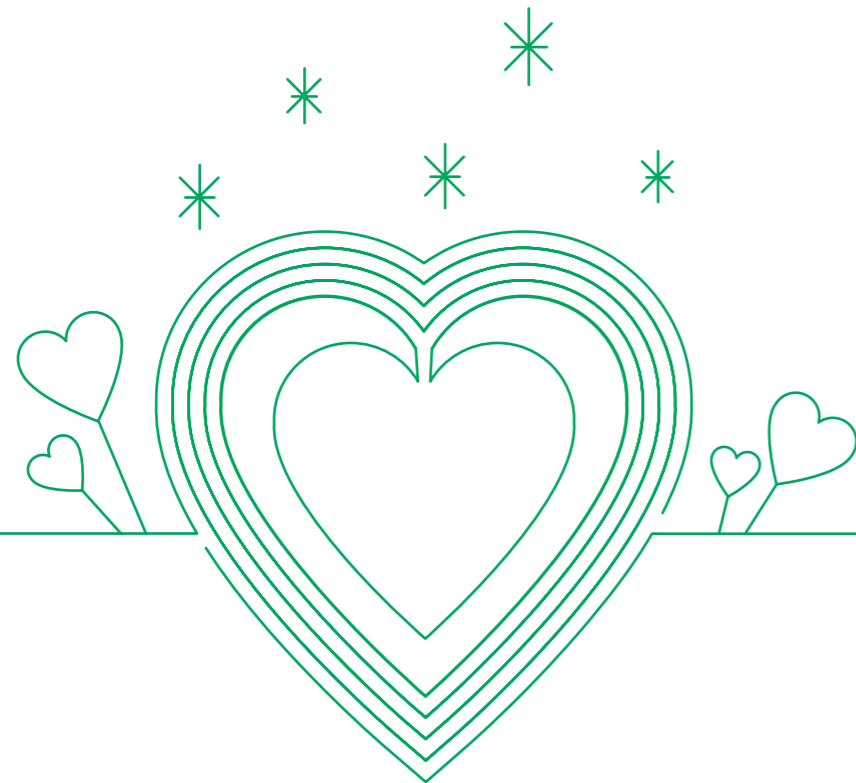
MỤC TIÊU 4 (SD1)

Xoá nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi



MỤC TIÊU 5 (SD3)

Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi



Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe.

Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.

Đóng góp vào khả năng tiếp cận thuốc của cộng đồng thông qua không ngừng sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí, tạo ra các sản phẩm thuốc đáp ứng nhu cầu của xã hội.

CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



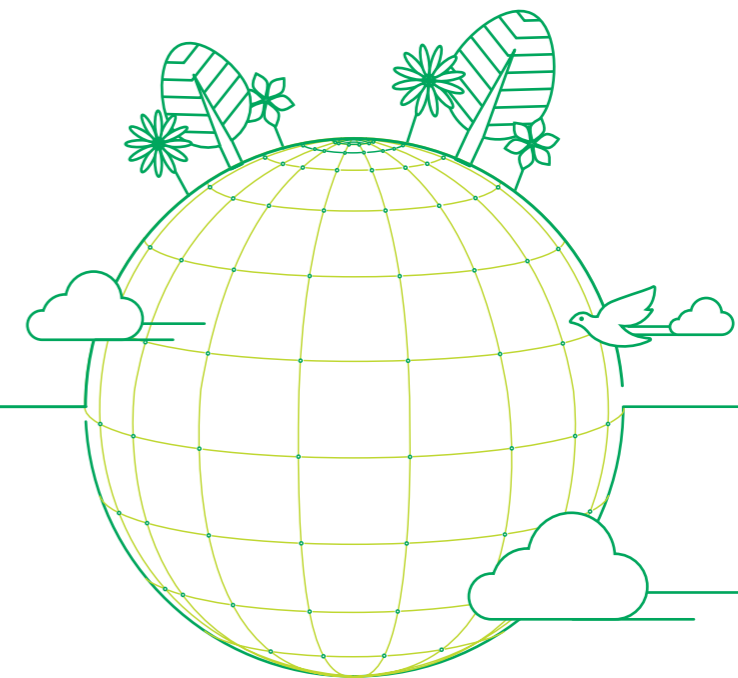
MỤC TIÊU 6 (SD13)

Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu



MỤC TIÊU 7 (SD15)

Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học



Đảm bảo được sự bảo tồn của các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, chống sa mạc hóa, phục hồi các vùng đất và đất bị thoái hóa.

Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO.

Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.

Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG năm 2018

TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG

- 1 Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động.
- 2 Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh.
- 3 Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.
- 4 Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, đặc biệt hoạt động nghiên cứu khai thác tri thức Y học cổ truyền của người Việt Nam, sử dụng dược liệu chất lượng cao trồng tại Việt Nam để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI

- 1 Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành Dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.
- 2 Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.
- 3 Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm.
- 4 Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe.
- 5 Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.
- 6 Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi.

CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- 1 Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu: Thực hiện báo cáo Carbon Footprint của Công ty mẹ và các Công ty thành viên.
- 2 Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO.
- 3 Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.
- 4 Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên. Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học.

**NỤ CƯỜI ĐƯỢC MÙA TRÚNG GIÁ CỦA NGƯỜI
NÔNG DÂN TRỒNG DƯỢC LIỆU LÀ ĐỘNG LỰC
ĐỂ CHÚNG TÔI NHẬN THỨC RÕ HƠN TRÁCH
NHIỆM CỦA MÌNH TRONG MỤC TIÊU ĐÓNG
GÓP XÃ HỘI VÀ PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG ...**



Traphaco
BỀN VỮNG

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

ĐẢM BẢO TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG

Từ một doanh nghiệp đứng thứ 5 trong số các doanh nghiệp được niêm yết tại thời điểm năm 2011, Traphaco đã trở thành doanh nghiệp được niêm yết lớn thứ

02 về doanh thu và lợi nhuận

Có chuỗi giá trị hoàn thiện, thương hiệu mạnh, hệ thống phân phối rộng khắp cả nước qua

24 chi nhánh

01 công ty con phân phối

Bán hàng trực tiếp tới hơn

27.000 khách hàng bán lẻ

Tổng doanh thu hợp nhất toàn Công ty năm 2017 đạt 1.870 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế đạt 241 tỷ đồng, tăng trưởng 14% so với cùng kỳ năm 2016.

Xem chi tiết tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 Trang 46.



Cán bộ kỹ thuật của Traphaco Sapa thăm hỏi gia đình Má A Cầu - người trồng dược liệu.

CÁC ĐÓNG GÓP GIÁN TIẾP VỀ KINH TẾ

Đóng góp cho ngân sách nhà nước

71,2 Tỷ đồng
Đóng góp năm 2018

Chi trả cổ tức cho cổ đông

124 Tỷ đồng
Chi trả cổ tức năm 2018

Tổng cổ tức chi trả cho cổ đông của Traphaco từ 2012-2017 là 437,65 tỷ đồng. Năm 2017, Traphaco duy trì mức cổ tức 30% tương ứng với 124,35 tỷ đồng (đã tạm ứng 20% vào tháng 12/2017), đây là mức cao so với bình quân thị trường dược phẩm.

TỔNG ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

1-3%

doanh thu
Ngân sách dành cho các hoạt động vì cộng đồng mỗi năm.

TẠO CÔNG ẮN VIỆC LÀM VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ TIỀN PHONG CỦA MỘT THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU NGÀNH DƯỢC TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÔNG TY ĐÃ TRIỂN KHAI DỰ ÁN “NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGUỒN DƯỢC LIỆU TRAPHACO” (DỰ ÁN GREENPLAN).

Ngân sách dành cho các hoạt động vì cộng đồng của Công ty mỗi năm chiếm từ 1-3% doanh thu. Trong đó các hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe cộng đồng được đặc biệt chú trọng. Bên cạnh đó, Traphaco là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn - hạnh phúc hơn. Các hoạt động xã hội từ thiện là một việc làm thường xuyên không thể thiếu và được hưởng ứng nhiệt tình từ lãnh đạo đến nhân viên.

Sau gần 10 năm triển khai Dự án, hiện Traphaco có vùng nguyên liệu trên 36.300 ha đạt chuẩn GACP - WHO. Năm 2017, sản lượng dược liệu được kiểm soát vùng trồng/thu hái bao gồm dược liệu đạt GACP-WHO là 2.989 tấn (chiếm 88,4% tổng nhu cầu sản xuất); tổng nhu cầu sử dụng sản xuất là 3.383 tấn bao gồm hơn 100 loại dược liệu, 100% nguyên liệu đầu vào được kiểm soát đạt tiêu chuẩn chất lượng; dược liệu nguồn gốc trong nước chiếm 91,3% tổng nhu cầu dược liệu sử dụng sản xuất với các vùng nguyên liệu trong nước trải dài trên 24 tỉnh thành từ Bắc vào Nam Việt Nam.

Traphaco đang hợp tác với hơn 675 hộ dân trồng/thu hái dược liệu đạt GACP-WHO, hàng nghìn hộ dân trồng/thu hái dược liệu được kiểm soát theo GACP-WHO. Công ty đem lại thu nhập ổn định cho các hộ dân trồng/thu hái dược liệu ở các địa phương và hơn thế nữa Công ty làm giàu cho các hộ dân ở những vùng nguyên liệu nơi Công ty đặt chân đến với lợi nhuận từ 8,6 triệu đồng/ha/tháng đến 16,6 triệu đồng/ha/tháng.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CƠ CẤU LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG TẠI TRAPHACO

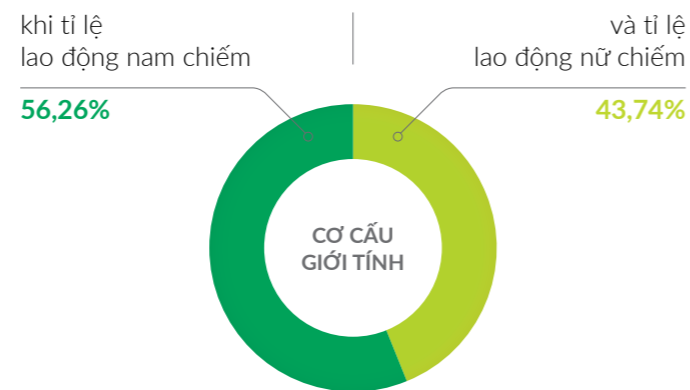
Tổng số lao động
Tính đến 31/12/2017



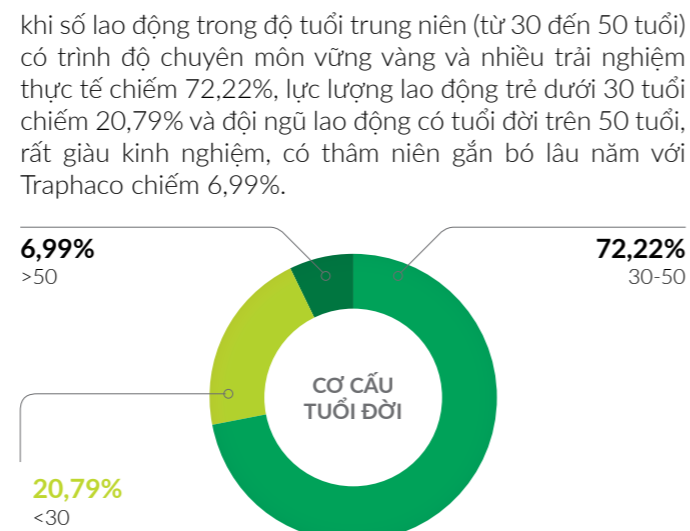
Giảm 9,4% so với năm 2016 (do điều chuyển cán bộ từ Công ty Traphaco sang làm việc tại Công ty Traphaco Hưng Yên).



Cơ cấu giới tính cũng khá cân bằng



Cơ cấu tuổi đời có sự chênh lệch khá lớn



Về trình độ, lực lượng lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỉ lệ

39%

“ Với đội ngũ lao động ngày càng gia tăng cả về số lượng và chất lượng đã đáp ứng được tốt các yêu cầu kinh doanh và phát triển bền vững của Traphaco, được thể hiện qua sự tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận hợp nhất của toàn Công ty năm 2017 so với năm 2016.

Cơ cấu lao động 2017 theo các tiêu chí	Số lượng cán bộ	Tỷ lệ trên tổng số cán bộ Traphaco
Quốc gia		
Việt Nam	702	100%
Nước ngoài	0	0%
Cơ cấu theo dân tộc		
Kinh	691	98,43%
Dân tộc Thiểu số	11	1,57%
Giới tính		
Nam	395	56,26%
Nữ	307	43,74%
Độ tuổi		
Dưới 30 tuổi	146	20,79%
30 - 50 tuổi	507	72,22%
Trên 50 tuổi	49	6,99%
Trình độ đào tạo		
Trên Đại học	41	5,84%
Đại học	230	32,76%
Khác	431	61,40%
Khối		
Kinh doanh	468	66,66%
Sản xuất	42	5,98%
Văn phòng	192	27,36%

GIA TĂNG QUYỀN LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC XÂY DỰNG CÁC GIÁ TRỊ LÂU DÀI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỀN VỮNG LÀ TRỌNG TÂM VÀ LÀ CHIẾN LƯỢC LÂU DÀI CỦA CÔNG TY. CÔNG TY LUÔN CÓ CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐỂ ĐÁP ỨNG SỰ THAY ĐỔI CỦA CÔNG NGHỆ, SỰ ĐÒI HỎI NGÀY CÀNG CAO CỦA KHÁCH HÀNG VÀ ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN CỦA CÁ NHÂN. CÔNG TY LUÔN KHUYẾN KHÍCH CÁN BỘ NHÂN VIÊN THAM GIA HỌC TẬP VÀ ĐÀO TẠO NHẪM NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ, NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN ĐỂ ĐÁP ỨNG CÔNG VIỆC TỐT HƠN.



Các hình thức đào tạo được thực hiện:

Tổ chức các khóa đào tạo tại Công ty: Do cán bộ Công ty đào tạo hoặc thuê chuyên gia bên ngoài về đào tạo, giảng dạy. Kinh phí do Công ty chi trả năm 2017 là 2.022.559.000 đồng.

Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo bên ngoài: Công ty cử CBNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng phù hợp với từng vị trí công việc. Kinh phí do Công ty chi trả.

Huấn luyện thường xuyên: Cán bộ quản lý các cấp có trách nhiệm đào tạo, huấn luyện nhân viên dưới quyền để nhân viên có kỹ năng thực hiện công việc tốt nhất. Cán bộ quản lý luôn ý thức việc đào tạo nâng cao trình độ của mình và CBNV dưới quyền là vấn đề cấp bách và coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch làm việc đồng thời phải duy trì việc đào tạo thường xuyên.

Tự học: CBNV có trách nhiệm tự học để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc để đáp ứng tốt nhất yêu cầu của công việc. Kinh phí (nếu có) do cá nhân tự chi trả.



Kết quả thực hiện đào tạo năm 2017

Stt	Nội dung	Năm 2017		
		Đơn vị tính	Thực hiện	% so với tổng thực hiện
Báo cáo tổng quát				
1	Kinh phí đào tạo	1.000 đ	2.022.559	
	Chi phí đào tạo/người/năm	1.000 đ	2.113	
2	Số lượt người được đào tạo	Lượt người	3.015	
	Số lượt đào tạo/người/năm	Lượt người	3.2	
3	Số chương trình đào tạo	Chương trình	82	
4	Mức độ hài lòng bình quân/tổng các khóa đào tạo tập trung đã thực hiện: 96,47%			
Phân tích theo Nội dung đào tạo				
1	Đào tạo tuân thủ, bắt buộc: 16 chương trình	Lượt người 1.000 đ	473 150.079	15,69 7,42
2	Đào tạo kỹ năng quản lý: 14 chương trình	Lượt người 1.000 đ	235 688.496	7,79 34,04
3	Đào tạo kỹ năng mềm, nghiệp vụ: 36 chương trình	Lượt người 1.000 đ	2.185 1.091.270	72,47 53,95
4	Tham dự Hội thảo, Hội nghị, nghe nói chuyện chuyên đề... 11 chương trình	Lượt người 1.000 đ	117 30.900	3,88 1,53
5	Hỗ trợ đào tạo nâng cao (Đại học, trên Đại học,...): 5 chương trình	Lượt người 1.000 đ	5 61.814	0,17 3,06

NĂM 2017 LÀ NĂM TRAPHACO TUYÊN BỐ CHIẾN LƯỢC CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2017- 2020 VÀ ĐỂ TOÀN THỂ CBNV TRONG TOÀN CÔNG TY HIỂU VÀ THỰC HIỆN ĐẠT CÁC MỤC TIÊU MÀ CHIẾN LƯỢC ĐÃ ĐỀ RA, CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN CHUỖI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO - TRUYỀN THÔNG “CHIẾN LƯỢC CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2017 - 2020” VỚI 956 LƯỢT NGƯỜI THAM GIA / 9 CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC THỰC HIỆN CHO CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁC NHAU.



956

lượt người tham gia / 9 chương trình được thực hiện cho các nhóm đối tượng khác nhau.

VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH

Chương trình được thiết kế với 3 chuyên đề nhằm cung cấp những kiến thức thiết thực và thông tin cần thiết về thị trường ngành Dược quốc tế, trong nước và thực trạng cũng như giải pháp thực hiện các mục tiêu chiến lược mà Công ty đề ra:



Chuyên đề 1:
Tổng quan về Chiến lược

Chuyên đề 2:
Chiến lược Traphaco giai đoạn 2017-2020

Chuyên đề 3:
Tọa đàm về các vấn đề liên quan

Chương trình đào tạo - truyền thông giúp học viên hiểu được tổng quan về chiến lược Công ty, tầm quan trọng của việc xây dựng chiến lược trong từng giai đoạn và các mục tiêu cụ thể của chiến lược Công ty giai đoạn 2017 - 2020 cũng như chiến lược thành phần cho các khối.

Tham dự chương trình là cơ hội để CBNV đến từ các công ty thành viên, các chi nhánh, phòng, ban, bộ phận thuộc các khối trong toàn Công ty chia sẻ và trao đổi những ý kiến, quan điểm với giảng viên, các thành viên Ban Chiến lược nhằm hiện thực hóa các mục tiêu mà chiến lược đề ra được xem xét từ nhiều góc độ khác nhau từ đó có sự nhìn nhận toàn diện hơn trong hành động vì sự phát triển chung của Công ty.



TRÂN TRỌNG NHỮNG GIÁ TRỊ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

TRAPHACO HIỂU RẰNG ĐỂ TỔ CHỨC CÓ THỂ THÀNH CÔNG VÀ ĐI ĐẾN ĐÍCH CẦN DỰA VÀO ĐỘI NGŨ NHÂN LỰC VỚI SỰ QUYẾT TÂM VÀ ĐỒNG LÒNG VÌ MỤC TIÊU CHUNG.



Vì vậy, Traphaco luôn trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ cán bộ cho thành công chung của Traphaco. Điều này được thể hiện qua chính sách lương thưởng và phúc lợi tốt nhằm đảm bảo về mặt vật chất nhưng cũng là sự nhìn nhận của Traphaco đối với sự gắn bó và cam kết với công việc của các cán bộ nhân viên. Hàng năm Công ty tổ chức tuyên dương và tặng thưởng 20 cán bộ tiêu biểu xuất sắc trong năm bằng một chuyến du lịch nước ngoài.

CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Các chế độ phúc lợi đối với người lao động luôn được đảm bảo: Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng bằng sữa; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chi thường ngày Lễ, Tết cho CBCNV; tặng quà cho cán bộ là con thương binh liệt sĩ; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp tết trung thu, 01/6; duy trì tổ chức Lễ tuyên dương khen thưởng cho các cháu con CBCNV có thành tích học tập... Tổng chi quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2017 là 25 tỷ đồng.

Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình Hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức công đoàn, các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Traphaco, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức.

CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2017, Traphaco tiếp tục thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe của người lao động thông qua việc có cán bộ y tế thường trực khám và tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người lao động; hàng năm thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với danh mục khám được mở rộng hơn, gia tăng quyền lợi tối đa cho người lao động. Với thế mạnh về sản phẩm bảo vệ khách hàng trước các rủi ro về sức khỏe, Traphaco thường xuyên tổ chức các chương trình tư vấn với sự tham gia của các chuyên gia và bác sỹ dành cho khách hàng nội bộ và cán bộ nhân viên nhằm tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ.



25

Tỷ đồng

Tổng chi quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2017

HỆ THỐNG QUẢN LÝ HIỆU QUẢ LÀM VIỆC VÀ TRẢ LƯƠNG THEO THÀNH TÍCH

HỆ THỐNG QUẢN LÝ HIỆU QUẢ LÀM VIỆC (KPI)

HỆ THỐNG QUẢN LÝ HIỆU QUẢ LÀM VIỆC VẪN TIẾP TỤC ĐƯỢC ÁP DỤNG VÀ NGÀY Càng HOÀN THIỆN ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRONG THỰC TIỄN.



Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp cho việc gắn kết giữa mục tiêu của Traphaco đến từng Phòng/Ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho mọi cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của Traphaco, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp vào thành công của Traphaco.

Duy trì thực hiện tốt Quy trình "Xây dựng mục tiêu công việc KPI và đánh giá thực hiện KPI của bộ phận" và thực hiện thẩm định kết quả đánh giá hàng tháng. Ban KPI tổng hợp kết quả đánh giá thực hiện mục tiêu công việc của các bộ phận hàng quý, 6 tháng, 01 năm để tham mưu cho Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh (nếu có) cho phù hợp.

Kết quả đánh giá hiệu quả công việc theo KPI hàng quý, hàng năm được Traphaco sử dụng làm cơ sở để điều chỉnh lương, xét thưởng và phát triển nguồn nhân lực công ty. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.

CHÍNH SÁCH TRẢ LƯƠNG THEO HIỆU QUẢ

Ngoài tiền lương trả cho người lao động trong năm gồm có lương cơ bản và lương theo hiệu quả công việc hoặc lương khoán, Traphaco còn thực hiện các chế độ đãi ngộ khác đối với người lao động như thưởng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, thưởng nhân dịp ngày thành lập Traphaco, các ngày Lễ Tết; chi trả các khoản trợ cấp độc hại, xăng xe, điện thoại, công tác phí, đồng phục, ăn ca, thực hiện đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Đặc biệt năm 2017, Traphaco đã hoàn thiện quy chế trả lương mới theo 3Ps (P1 theo vị trí công việc, P2 theo năng lực và P3 theo hiệu quả công việc của cá nhân). Việc trả lương, thưởng theo 3Ps sẽ là hệ thống trả lương thưởng tiên

tiến, đảm bảo tính công bằng, cạnh tranh và minh bạch, tạo động lực cho người lao động đồng thời là cơ sở đánh giá đúng năng lực nhân viên làm cơ sở cho việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ, quy hoạch cán bộ, bố trí lao động phù hợp với năng lực từ đó tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quy chế lương theo 3P chính thức ban hành áp dụng vào tháng 01/2018.

NĂM 2017, CÁN BỘ NHÂN VIÊN TRAPHACO ĐƯỢC HƯỞNG 18/12 THÁNG LƯƠNG. THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẠT 21,57 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG, TĂNG 7,5% SO VỚI NĂM 2016.

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

“ KHÔNG CHỈ QUAN TÂM CHĂM LO CHO ĐỜI SỐNG CBCNV, TRAPHACO CÒN ĐƯỢC BIẾT ĐẾN LÀ ĐƠN VỊ ĐI ĐẦU TRONG THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG; TẠO CÔNG ĂN VIỆC LÀM CHO BÀ CON BẰNG VIỆC TRỒNG DƯỢC LIỆU, TÍCH CỰC TÀI TRỢ CÁC HOẠT ĐỘNG NHÂN ĐẠO, XÃ HỘI TỪ THIỆN, ĐỀ ƠN ĐÁP NGHĨA VỚI MONG MUỐN ĐÓNG GÓP VÌ MỘT CUỘC SỐNG CHẤT LƯỢNG HƠN - HẠNH PHÚC HƠN, CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI TỪ THIỆN NHƯ VIỆC LÀM THƯỜNG XUYÊN KHÔNG THỂ THIẾU VÀ ĐƯỢC HƯỞNG ỨNG NHIỆT TÌNH TỪ LÃNH ĐẠO ĐẾN NHÂN VIÊN. NGÂN SÁCH DÀNH CHO CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG CỦA CÔNG TY MỖI NĂM CHIẾM TỪ 1-3% DOANH THU. RIÊNG NĂM 2017 TỔNG SỐ TIỀN CHI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG LÀ GẦN 25 TỶ ĐỒNG.

Tư vấn sức khỏe miễn phí và tặng quà cho người cao tuổi, phụ nữ trên cả nước 18 năm liên tục

20,6
Tỷ đồng
Tính đến hết 31/12/2017

Các chương trình tài trợ/ ủng hộ cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn

2,5
Tỷ đồng
Tính đến hết 31/12/2017

1 tỷ đồng
Ủng hộ đồng bào miền Trung, phát thuốc trong các buổi khám chữa bệnh miễn phí,...
Tính đến hết 31/12/2017

Các chương trình tài trợ/ ủng hộ cho trẻ em. Trong đó 10 năm liên tục tài trợ chương trình “Mùa xuân cho em”

500
Triệu đồng
Tính đến hết 31/12/2017



ĐẦU TƯ XÃ HỘI (tiếp theo)

TÍCH CỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG



TRAPHACO HIỆN THỰC HÓA SỨC MỆNH BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI VIỆT



616

Hội nghị - Hội thảo tư vấn truyền thông nâng cao Sức khỏe trên toàn quốc

Là những con số thực tế nói về hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng mà Traphaco vẫn đang miệt mài thực hiện. Tư vấn chăm sóc sức khỏe, cấp phát thuốc và Tập chỉ Sống khỏe miễn phí cho hàng triệu hội viên câu lạc bộ Hội Người cao tuổi, Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ... trên toàn quốc; đặc biệt là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa luôn là cách chân thực nhất để Traphaco hiện thực hóa sứ mệnh bảo vệ sức khỏe cho người Việt.

Trong năm 2017, Traphaco đã vượt mức thực hiện 616 Hội nghị - Hội thảo tư vấn truyền thông nâng cao Sức khỏe trên toàn quốc (tăng 28,9% so với 2016) với tổng kinh phí lên tới hơn 20 tỷ đồng.

Các hoạt động Tư vấn chăm sóc sức khỏe cộng đồng của Traphaco được sự phối hợp chặt chẽ và hưởng ứng tham gia nhiệt tình của các Hội Người cao tuổi, Hội Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu chiến binh, Hội Cựu công nhân... trên toàn quốc; đã để lại những tình cảm quý báu, đậm nghĩa tình được thể hiện qua rất nhiều lá thư gửi đến cảm ơn Công ty. Kết quả của sự cố gắng không ngừng đó có sự ghi nhận của Nhà nước và cộng đồng xã hội thông qua Danh hiệu "TOP 10 Doanh nghiệp tiêu biểu Trách nhiệm xã hội" trao tặng cho Traphaco vào các năm 2011, 2013, 2015. Trong Lễ kỷ niệm ngày Quốc tế Người cao tuổi do Trung ương Hội Người cao tuổi tổ chức tại Cung Văn hóa hữu nghị Việt Xô tháng 9/2017, Traphaco được tôn vinh là Doanh nghiệp xuất sắc vì sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cộng đồng.



- 1 Chương trình "Tiếp bước đến trường" tặng sách cho trẻ em tại Nậm Sài, Lào Cai.
- 2 Hội nghị Tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Bắc Giang.
- 3 Đoàn Thanh niên Traphaco hỗ trợ người nông dân trong ngày mùa cắt lá Actiso.
- 4 Ngày Tết trồng cây của Traphaco.
- 5 Ngày hiến máu tình nguyện năm 2017

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



TRAPHACO HIỂU RẰNG ĐỂ XÂY DỰNG NÊN MỘT TƯƠNG LAI TỐT ĐẸP, CẦN SỰ NỖ LỰC CỦA TẤT CẢ CHÚNG TA TỪ NGÀY HÔM NAY, TRONG ĐÓ DOANH NGHIỆP ĐÓNG VAI TRÒ NHƯ MỘT NHÂN TỐ TÍCH CỰC TRONG VIỆC HIỆN THỰC HÓA TƯƠNG LAI NÀY. VÀ ĐỂ LÀM ĐƯỢC, CHÚNG TA CŨNG CẦN XÂY DỰNG LỘ TRÌNH CỤ THỂ NHẪM BÙ ĐẮP LẠI NHỮNG THIẾU HỤT VỀ NGUỒN LỰC TÀI NGUYÊN MÀ CON NGƯỜI ĐÃ KHAI THÁC QUÁ MỨC TRONG QUÁ KHỨ VÀ TRONG HIỆN TẠI.



Vườn trồng dinh dưỡng đạt GACP-WHO của Traphaco tại Nam Định.



NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Với thế mạnh về Đông dược, phần lớn nguyên liệu sản xuất thuốc của Công ty là dược liệu trồng trong nước (90%). Phần còn lại (10%) nguyên liệu dùng cho sản xuất thuốc Tân dược được nhập khẩu trực tiếp từ các nhà sản xuất hoặc phân phối nguyên liệu dược phẩm có thương hiệu và uy tín trên thế

giới như: Univar - Anh, Roquette - Pháp, Eastman-Estonia - Mỹ, Merck - Đức... Bên cạnh đó, Công ty cũng có nhiều nhà cung ứng ở thị trường Châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc,... Nhu cầu về nguyên vật liệu mà Traphaco đang sử dụng khoảng 23 tấn/ngày, bao gồm hóa dược, dược liệu, bao bì, màng

nhôm, PVC.... Các nguyên vật liệu sử dụng đều khoán định mức sử dụng và đăng ký chi tiêu giảm hao hụt, giảm sản phẩm không phù hợp mỗi năm. Tổng lượng nguyên vật liệu Traphaco dùng để sản xuất các sản phẩm trong năm 2017 là 2.190 tấn, cụ thể như sau

90%
Dược liệu trồng trong nước

10%
Dược liệu còn lại được nhập khẩu trực tiếp dùng cho sản xuất Tân dược.

Stt	Vật tư	ĐVT	Số lượng
I	Nguyên liệu sản xuất	Tấn/năm	2.190
II	Bao bì đóng gói		
1	PVC	Tấn/năm	248,6
2	Giấy nhôm	Tấn/năm	40,3
3	Hộp + Toa	Triệu bộ/năm	44,7
4	Lọ nhựa 5ml	Triệu bộ/năm	3,0
5	Lọ nhựa 10ml	Triệu bộ/năm	10,9
6	Lọ nhựa 25ml	Triệu bộ/năm	0,3
7	Lọ nhựa 100ml	Triệu bộ/năm	0,3
8	Lọ nhựa 250ml	Triệu bộ/năm	0,2
9	Lọ nhựa 500ml	Triệu bộ/năm	2,8
10	Lọ thủy tinh 60ml	Triệu bộ/năm	2,1
11	Lọ thủy tinh 100ml	Triệu bộ/năm	0,3
12	Lọ thủy tinh 125ml	Triệu bộ/năm	0,1
13	Tube	Triệu cái/năm	5,8
14	Túi nhôm	Triệu cái/năm	11,9
15	Kiện	Triệu cái/năm	0,5
16	Ống thủy tinh 10ml	Triệu cái/năm	12,5



TIÊU THỤ TÀI NGUYÊN ĐIỆN, NƯỚC.

Chỉ tiêu	Mức sử dụng /năm	Chi phí sử dụng/năm (triệu VND)	Số lượng
Tổng lượng điện tiêu thụ	2.416.800 KW		
• Điện sản xuất	2.296.626 KW	4.601	<ul style="list-style-type: none"> » Tuyên truyền tiết kiệm điện, nước khi sử dụng cho người lao động bằng phương pháp đào tạo, pano áp phích. » Giới hạn nhiệt độ điều hòa vào các ngày nắng nóng. » Sử dụng bóng đèn Led thay thế bóng đèn Compact.
• Điện văn phòng	120.174 KW		<ul style="list-style-type: none"> » Sử dụng biến tần để tự động tắt bật cho hệ thống HVAC.
Nước	34.325 m ³	516	<ul style="list-style-type: none"> » Tối ưu hóa quy trình vệ sinh đối với: rửa chai lọ, vệ sinh thiết bị, nhà xưởng với các quy trình thao tác chuẩn. » Nhắc nhở việc tắt, mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục tiết kiệm. » Sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng nước, giảm nguồn nước thải vệ sinh. » Tận dụng nước thải từ hệ thống RO để làm mát thiết bị.

Bảng: Chi phí điện nước và các giải pháp tiết kiệm



KHÍ THẢI

KHÍ THẢI TỪ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT CHỦ YẾU LÀ BỤI: ĐƯỢC XỬ LÝ QUA HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÔNG KHÍ (HVAC) ĐẠT TIÊU CHUẨN QCVN 05:2013/BTNMT “QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ XUNG QUANH”.

Công nghệ hoạt động của hệ thống:

Khi hệ thống hoạt động lấy khí từ môi trường ngoài xung quanh nhà máy, khí theo đường ống vào hệ thống xử lý (các AHU) gồm 3 cấp lọc tiền lọc - trung gian - lọc tinh; là một hệ thống tuần hoàn, tức khí được lấy thêm vào để xử lý rồi tương đương được lấy từ phòng sản xuất quay trở lại đường ống để qua các màng lọc và được hút bằng hệ thống hút hơi thải ra ngoài.

Phòng thí nghiệm đặt tủ Hood, tủ Hood có hệ thống xử lý khí thải.

Nguyên lý hoạt động: quạt hút không khí từ tủ hood kéo theo hơi độc phát sinh trong quá trình làm các thí nghiệm tại tủ hood đẩy vào tháp xử lý khí. Tại tháp, không khí này được phun dung dịch xử lý (dung dịch NaOH loãng) di chuyển theo hướng ngược lại với dòng khí để hấp thụ, trung hòa hơi khí độc. Tiếp theo không khí được làm sạch một lần nữa bằng phương pháp hấp phụ vào than hoạt tính trước khi thải ra môi trường ngoài.

Khí thải từ máy phát điện: chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất như sự cố về điện, mất điện. Nhằm đảm bảo tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí, Công ty có kế hoạch chủ động sắp xếp lịch sản xuất ngay khi có thông báo mất điện.

Khí thải phát sinh từ hệ thống thiết bị điều hòa: Công ty thực hành tiết kiệm với các quy định về thời điểm, thời gian bật, nhiệt độ ngoài trời tối thiểu, ra vào phòng điều hòa đóng cửa... đến mỗi phòng ban, mỗi CBCNV.

Khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy (xe của cán bộ, công nhân viên và xe vận chuyển cung ứng nguyên vật liệu, xuất hàng của cơ sở) được giảm thiểu, kiểm soát bằng các biện pháp:

Phun nước làm ẩm đường vào những ngày khô hanh.

Phổ biến, ký cam kết các nội quy về an toàn, môi trường với tất cả các nhà thầu/nhà cung ứng khi vào Công ty làm việc.

Không sử dụng các phương tiện giao thông vận tải quá cũ, quá thời gian lưu hành. Tất cả các xe vận tải đều phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động và các phương tiện này thường xuyên được bảo dưỡng.



Dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt của Traphaco theo công nghệ BFS - hiện đại nhất hiện nay.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)



NƯỚC THẢI

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Giá trị cho phép
	Ngày lấy mẫu		15/02/2017	23/05/2017	08/08/2017	06/11/2017	
	Ngày trả kết quả		06/03/2017	07/06/2017	25/08/2017	15/12/2017	
1	Nhiệt độ	°C	23.7	28.7	29.5	25.8	< 40
2	Màu	Pt-Co	6	46	27	<5	< 150
3	pH	-	7.81	6.83	7.89	7.65	5,5-9
4	BOD ₅ (20°C),	mg/L	<0.8	8.7	13.6	42.4	< 50
5	COD	mg/L	87.6	73.1	115.4	87.2	< 150
6	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	6	32	21	10.1	< 100
7	Tổng xianua	mg/L	0.021	0.0047	0.0057	0.08	< 0.1
8	Tổng phenol	mg/L	<0.003	<0.003	<0.003	<0.05	< 0.5
9	Sunfua	mg/L	<0.022	0.032	<0.022	0.32	< 0.5
10	Amoni (tính theo N)	mg/L	0.1	3.32	1.05	0.051	< 10
11	Tổng nitơ	mg/L	11.89	10.81	10.08	<0.0001	< 40
12	Tổng photpho (tính theo P)	mg/L	0.14	1.47	0.08	0.71	< 6
13	Clorua	mg/L	46	57	38	<0.015	< 1000
14	Clo dư	mg/L	<0.17	<0.17	<0.17	<0.15	< 2
15	Coliform	Vi khuẩn/100 ml	430	4300	4300	2400	<5000
16	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	254	497	389	981	< 1200
17	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N),	mg/L	3.174	1.01	5.895	48	< 60
18	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	<0.3	<0.3	1.0	3.5	< 24
19	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	0.045	0.247	0.203	4	< 12
20	Phosphat (PO ₄ ⁻³) (tính theo P),	mg/L	0.036	1.38	0.08	<0.1	< 12

(Nguồn: Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sản xuất Hoàng Liệt - năm 2017).

“ Nhận xét: Mẫu nước thải sau xử lý tại điểm xả cuối của hệ thống trước khi thải ra môi trường lấy ở các thời điểm trong năm đều đạt tiêu chuẩn nước thải theo các chỉ tiêu trong giấy phép xả thải.



KẾT QUẢ QUAN TRẮC VÀ ĐO KIỂM TRA MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Điều kiện vi khí hậu, các yếu tố vật lý “Ánh sáng tiếng ồn, các yếu tố vật lý đặc biệt” tại các vị trí đo đều nằm trong giới hạn cho phép của tiêu chuẩn vệ sinh lao động 3733/QĐ-BYT/2002 của Bộ Y tế.

Stt	Yếu tố đo, kiểm tra	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt TC VSLĐ	Số mẫu không đạt TC VSLĐ
1	Nhiệt độ	44	44	0
2	Độ ẩm	44	44	0
3	Tốc độ gió	44	44	0
4	Ánh sáng	44	44	0
5	Độ ồn chung	12	12	0
6	Ồn giải tần	38	38	0
7	Bụi toàn phần	38	38	0
8	Bụi hô hấp	31	31	0
9	CO ₂	38	38	0
10	CO	4	4	0
11	NOx	4	4	0
12	SO ₂	4	4	0
13	NH ₃	4	4	0
14	H ₂ S	4	4	0
15	HCL	6	6	0
16	H ₂ SO ₄	2	2	0
17	NaOH	2	2	0
18	HNO ₃	2	2	0
19	Toluen	3	3	0
20	Acetonitril	3	3	0
21	Methanol	3	3	0



Theo kết quả đo kiểm môi trường lao động thì tiếng ồn dao động trong khoảng 64,8 -84,9 dB, thấp hơn tiêu chuẩn cho phép là 85dB (QĐ 3733/2002/QĐ-BYT: Về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 7 thông số vệ sinh lao động).

Kết quả quan trắc tiếng ồn bên ngoài đều nằm dưới mức ồn khuyến cáo 70dB (QCVN 26:2010/ BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn).

Vị trí đo	Kết quả đo	
	Ngày đo: 23/05/2017	Ngày đo: 06/11/2017
Góc đông bắc	63.9	61.1
Góc đông nam	66.5	60.3
Góc tây bắc	65.3	62.9
Góc tây nam	65.2	57.8

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

Để đảm bảo tiếng ồn luôn thấp hơn tiêu chuẩn cho phép và đảm bảo sức khỏe cho công nhân làm việc tại nhà máy và không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, Công ty đã đưa ra các biện pháp giảm tiếng ồn và độ rung như sau:

- » Bảo dưỡng, thay thế bộ phận tiêu âm, chống rung trên đường ống hệ thống HVAC.
- » Hàng tháng kiểm tra độ mòn và bôi trơn hoặc thay thế linh kiện.
- » Trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho các vị trí tiếng ồn cao hơn 80 dB.



CHẤT THẢI RẮN

Stt	Tên chất thải	Khối lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Đơn vị xử lý
1	Chất thải sinh hoạt	9.200	Thiêu đốt	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Hoàng Mai.
2	Phế liệu: Bao bì catton, nguyên liệu	28.834	Tái chế	Công ty TNHH Đầu tư Tiến Dũng
3	Chất thải nguy hại	890	Làm sạch, thiêu đốt, chôn lấp	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp – Urenco10, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

Tỷ lệ rác thải được tái chế chiếm 75% khối lượng rác thải của Công ty.

Biện pháp quản lý rác thải sinh hoạt và tái chế:

- » Phân loại tại nguồn, phổ biến và thực hiện quy định phân loại chất thải tại mỗi bộ phận, phòng ban.
- » Đặt thùng thu gom phân loại tại nơi phát thải, thuận tiện cho nhận biết, lưu trữ.
- » Thực hiện vận chuyển định kỳ chất thải thông thường, chất thải tái chế theo quy định toàn Công ty.

Biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- » Thường xuyên thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải trong các thùng chứa riêng biệt, có nhận biết mã CTNH đúng theo quy định của thông tư 36/2015/TT-BTNMT.
- » Các quy định, hướng dẫn được phổ biến đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- » Nơi lưu giữ có mái che, tường bao, cửa khóa và có biển cảnh báo phù hợp theo TCVN 6707:2009.
- » Giao Bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo dõi và quản lý chất thải nguy hại.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Công ty tuân thủ, không vi phạm các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường.

Duy trì việc cập nhật, đánh giá sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật đến hệ thống của Công ty.

Hệ thống hóa các văn bản luật liên quan được cập nhật liên tục lên mạng nội bộ của Công ty

và thông báo sự ảnh hưởng của văn bản đến các bộ phận liên quan.

Nhận diện các mối nguy, đánh giá rủi ro trong quản lý an toàn - môi trường và đưa vào chương trình đạo tạo, diễn tập ứng phó.

- » Tháng 10/ 2017 thực hiện diễn tập sự cố cháy nổ với công an PCCC tại nhà máy Hoàng Liệt.



Traphaco

VÌ TƯƠNG LAI BỀN VỮNG





VỐN HÓA
THỊ TRƯỜNG
NĂM 2020 **10.000** TỶ ĐỒNG
GẤP 20 LẦN LỢI NHUẬN SAU THUẾ

KẾT TINH GIÁ TRỊ

“ Không chỉ những thành tựu hữu hình mà chính sự liêm chính, nhân phẩm và sự vững bền của từng cá nhân Traphaco là mục tiêu đầu tư vô hình của chúng tôi. Chúng tôi tin rằng với đội ngũ nhân viên và lãnh đạo vững mạnh của Traphaco sẽ tạo nên một Công ty danh tiếng. Vì vậy chúng tôi sẽ nỗ lực hết mình để hỗ trợ đội ngũ lãnh đạo và nhân viên Traphaco thực hiện chiến lược phát triển bền vững đến năm 2020”.

Trích thư Cổ đông lớn của Traphaco.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thông tin chung	182
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	184
Báo cáo kiểm toán độc lập	185
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	186
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	188
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	190
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	192

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 22 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 1 tháng 8 năm 2017.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng Công ty	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Traphaco	Thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Trung	Thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Nam Định	Tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nghệ An	Tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Thanh Hóa	Tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Vĩnh Long	Tỉnh Vĩnh Long
Chi nhánh Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Bình Thuận	Tỉnh Bình Thuận
Chi nhánh Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Khánh Hòa	Tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Cần Thơ	Thành phố Cần Thơ
Chi nhánh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Hải Dương	Tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Tiền Giang	Tỉnh Tiền Giang
Chi nhánh Phú Thọ	Tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bình Dương	Tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Hưng Yên	Tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Yên Bái	Tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Thừa Thiên Huế	Tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Kiên Giang	Tỉnh Kiên Giang

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Trần Túc Mã	Thành viên
Ông Nguyễn Hồng Hiền	Thành viên
Ông Chad Ryan Ovel	Thành viên
Ông Christopher E.Freund	Thành viên
Ông Marcus John Pitt	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Dương Đức Hùng	Trưởng ban
Bà Đỗ Thị Khánh Vân	Thành viên
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 7 tháng 2 năm 2017
Bà Hoàng Thị Rực	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 7 tháng 2 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Túc Mã, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- » lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- » thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- » lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Traphaco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Công ty và các công ty con”), được lập ngày 8 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 186 đến trang 219, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

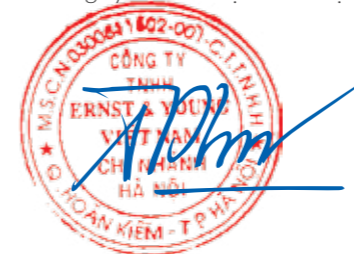
Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Phú Sơn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0637-2018-004-1



Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam, ngày 8 tháng 3 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2017

B01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		745.856.234.430	841.551.437.650
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	160.903.552.066	204.507.406.466
111	1. Tiền		156.203.552.066	133.772.157.528
112	2. Các khoản tương đương tiền		4.700.000.000	70.735.248.938
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		8.600.000.000	10.600.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	8.600.000.000	10.600.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		200.062.890.655	291.660.937.803
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	131.073.852.304	143.073.288.265
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	26.087.609.173	118.237.712.608
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	46.977.083.358	33.581.976.994
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.3	(4.818.749.621)	(3.975.135.505)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		743.095.441	743.095.441
140	IV. Hàng tồn kho	9	332.830.780.428	305.363.642.369
141	1. Hàng tồn kho		334.029.449.737	306.310.595.273
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.198.669.309)	(946.952.904)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		43.459.011.281	29.419.451.012
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		4.851.299.419	4.472.494.856
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		37.368.785.607	24.844.014.403
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước		1.238.926.255	102.941.753
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		763.845.632.373	535.902.484.020
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	491.157.110
216	1. Phải thu dài hạn khác		-	491.157.110
220	II. Tài sản cố định		685.451.065.181	245.196.233.108
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	640.987.966.931	206.597.023.337
222	Nguyên giá		901.792.003.870	431.065.606.793
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(260.804.036.939)	(224.468.583.456)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	44.463.098.250	38.599.209.771
228	Nguyên giá		49.616.243.031	42.417.480.745
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(5.153.144.781)	(3.818.270.974)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		25.249.073.444	264.027.532.101
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	25.249.073.444	264.027.532.101
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		500.000.000	4.807.068.649
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	13	-	4.307.068.649
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		500.000.000	500.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		52.645.493.748	21.380.493.052
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	39.096.605.117	5.581.629.224
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.3	2.736.900.272	2.074.610.558
269	3. Lợi thế thương mại	15	10.811.988.359	13.724.253.270
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.509.701.866.803	1.377.453.921.670

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		390.854.017.539	362.690.618.296
310	I. Nợ ngắn hạn		380.752.817.539	354.736.618.296
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	119.423.187.075	150.998.376.320
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		575.780.993	418.593.156
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	53.796.337.958	28.796.161.940
314	4. Phải trả người lao động		46.394.624.465	46.403.282.526
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	42.611.741.262	42.557.455.369
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	89.504.678.453	75.178.961.763
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	27.030.663.991	7.185.526.651
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.415.803.342	3.198.260.571
330	II. Nợ dài hạn		10.101.200.000	7.954.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác		60.000.000	90.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	10.041.200.000	7.864.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.118.847.849.264	1.014.763.303.374
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	1.117.491.672.808	1.013.134.230.001
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		414.536.730.000	345.455.160.000
411a	» Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		414.536.730.000	345.455.160.000
411b	» Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		133.021.732.000	153.747.160.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		(3.593.000)	(3.593.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		325.267.190.345	312.754.296.109
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		156.679.527.750	115.512.018.350
421a	» Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		6.215.533.168	6.515.394.258
421b	» Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		150.463.994.582	108.996.624.092
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		87.990.085.713	85.669.188.542
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		1.356.176.456	1.629.073.373
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		1.356.176.456	1.629.073.373
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.509.701.866.803	1.377.453.921.670

Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Đinh Trung Kiên

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	1.880.138.568.640	2.005.540.489.832
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	9.696.711.713	7.206.269.642
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ [10 = 01 - 02]	23.1	1.870.441.856.927	1.998.334.220.190
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	829.783.773.501	1.003.653.137.637
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [20 = 10 - 11]		1.040.658.083.426	994.681.082.553
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	3.618.625.203	15.386.853.067
22	7. Chi phí tài chính	25	2.890.659.006	82.652.482.107
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.583.109.219	897.891.879
24	8. Phần (lỗ)/lãi trong công ty liên kết	13	(125.599.487)	72.279.483
25	9. Chi phí bán hàng	26	503.536.120.297	464.180.865.225
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	214.061.671.628	182.075.800.088
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26]		323.662.658.211	281.231.067.683
31	12. Thu nhập khác		1.677.573.875	4.763.920.160
32	13. Chi phí khác		2.691.545.102	2.815.617.224
40	14. (Lỗ)/lợi nhuận khác [40 = 31 - 32]		(1.013.971.227)	1.948.302.936
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [50 = 30 + 40]		322.648.686.984	283.179.370.619
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.2	62.893.606.877	55.783.717.002

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	28.3	(662.289.714)	(830.439.363)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN [60 = 50 - 51 - 52]		260.417.369.821	228.226.092.980
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		241.103.175.375	210.595.706.839
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	21	19.314.194.446	17.630.386.141
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	5.351	4.561
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	30	5.351	4.561

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận trước thuế		322.648.686.984	283.179.370.619
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		42.063.220.260	35.256.425.683
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		1.095.330.521	(933.418.554)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		7.537.040	974.185.589
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.484.399.844)	(12.994.884.053)
06	Chi phí lãi vay	26	2.583.109.219	897.891.879
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		366.913.484.180	306.379.571.163
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		90.351.724.508	(32.823.232.430)
10	Tăng hàng tồn kho		(27.718.854.464)	(204.026.652)
11	Giảm các khoản phải trả		(116.767.340.848)	(2.892.501.412)
12	Tăng chi phí trả trước		(33.893.780.456)	(5.062.420.407)
14	Tiền lãi vay đã trả		(2.605.474.461)	(1.190.491.879)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(60.019.702.195)	(60.095.417.752)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	26.539.759
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(31.124.756.164)	(21.579.171.742)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		185.135.300.100	182.558.848.648

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(135.836.935.513)	(251.372.831.174)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		-	128.636.364
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(11.100.000.000)	(10.600.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		13.100.000.000	2.261.976.982
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)		-	12.360.516.160
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.033.175.273	8.126.345.025
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(132.803.760.240)	(239.095.356.643)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay		149.701.661.438	17.142.726.651
34	Tiền trả nợ gốc vay		(127.679.324.098)	(17.023.200.000)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		(117.957.731.600)	(84.173.380.243)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(95.935.394.260)	(84.053.853.592)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(43.603.854.400)	(140.590.361.587)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		204.507.406.466	345.097.768.053
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	160.903.552.066	204.507.406.466

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco ("Công ty") là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 22 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 1 tháng 8 năm 2017.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng Công ty	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Traphaco	Thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Trung	Thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Nam Định	Tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nghệ An	Tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Thanh Hóa	Tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Vĩnh Long	Tỉnh Vĩnh Long
Chi nhánh Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Bình Thuận	Tỉnh Bình Thuận
Chi nhánh Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Khánh Hòa	Tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Cần Thơ	Thành phố Cần Thơ
Chi nhánh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Hải Dương	Tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Tiền Giang	Tỉnh Tiền Giang
Chi nhánh Phú Thọ	Tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bình Dương	Tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Hưng Yên	Tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Yên Bái	Tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Thừa Thiên Huế	Tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Kiên Giang	Tỉnh Kiên Giang

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.434 (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 1.426).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 4 công ty con. Thông tin chi tiết về các công ty con và tỷ lệ lợi ích của Công ty trong các công ty con này như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong năm
1	Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	100%	100%	Tổ 9, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai	Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm.
2	Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	51%	51%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất các sản phẩm đông dược.
3	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk	58%	58%	Số 9A đường Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất kinh doanh dược phẩm, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng; Xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu, thiết bị y tế.
4	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	100%	100%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất các sản phẩm đông dược.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

- ❖ Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:
- ❖ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ❖ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ❖ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ❖ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ❖ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa công ty và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của các công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và hàng hóa	»	chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	»	giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 ("Thông tư 228"). Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài và tiền thuê trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các quyền sử dụng đất này được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 35 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 10 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	30 - 50 năm
Chi phí giải phóng mặt bằng	32 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và các công ty con. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.9 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính từ tám (8) đến mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.10 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được chuyển vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 ("Thông tư 228") và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ❖ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- ❖ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch; và
- ❖ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ❖ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- ❖ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.13 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và các công ty con.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện và hoàn thành.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ❖ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập hoặc lỗ tính thuế tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ❖ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty và các công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ❖ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ❖ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ❖ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ❖ Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.17 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.18 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình mật thiết của các cá nhân được coi là liên quan.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	13.605.488.409	7.980.049.932
Tiền gửi ngân hàng	142.593.674.320	125.792.107.596
Các khoản tương đương tiền (*)	4.704.389.337	70.735.248.938
Tổng cộng	160.903.552.066	204.507.406.466

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn dưới ba tháng và hưởng lãi suất từ 4,3 - 5,5%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2016: từ 4,3 - 4,8%/năm).

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
			Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	8.600.000.000	8.600.000.000	10.600.000.000	10.600.000.000
Tổng cộng	8.600.000.000	8.600.000.000	10.600.000.000	10.600.000.000

(*) Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn từ ba tháng đến dưới một năm và hưởng lãi suất 5,3 - 7,5%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 5,3%/năm).

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	131.073.852.304	139.472.425.750
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Dương</i>	-	18.182.478.125
<i>Phải thu từ khách hàng khác</i>	131.073.852.304	121.289.947.625
Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	-	3.600.862.515
Tổng cộng	131.073.852.304	143.073.288.265
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.668.749.621)	(3.825.135.505)

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Natural Factors	10.144.268.030	111.575.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đông Đô	-	14.006.788.839
Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Hợp Phát	-	17.688.528.643
Công ty TNHH Cello Việt Nam	-	12.293.014.880
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	15.943.341.143	74.137.805.246
Tổng cộng	26.087.609.173	118.237.712.608

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN (tiếp theo)

6.3 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.975.135.505	5.338.885.318
Dự phòng trích lập trong năm	1.295.257.985	1.671.378.378
Giảm do chuyển nhượng công ty con	-	(181.425.398)
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(451.643.869)	(2.853.702.793)
Số cuối năm	4.818.749.621	3.975.135.505

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng cho nhân viên	19.166.372.589	(150.000.000)	6.639.545.246	(150.000.000)
Ký quỹ, ký cược	2.334.194.403	-	7.947.343.545	-
Lãi dự thu	-	-	298.282.872	-
Ứng trước các khoản chi khen thưởng, phúc lợi trong năm (*)	18.495.462.509	-	10.498.365.568	-
Phải thu ngắn hạn khác	6.981.053.857	-	8.198.439.763	-
Tổng cộng	46.977.083.358	(150.000.000)	33.581.976.994	(150.000.000)

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty số 28/2017/NQ-DHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tỷ lệ dự kiến trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 8%. Theo đó, Công ty đã thực hiện tạm ứng các khoản chi khen thưởng, phúc lợi trong năm 2017 và các khoản tạm ứng này sẽ được bù trừ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty chính thức phê duyệt.

8. NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị	2.059.141.317	1.500.446.580	-	-
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	8.626.216.018	4.366.161.134	6.778.026.524	2.802.891.019
TỔNG CỘNG	10.685.357.335	5.866.607.714	6.778.026.524	2.802.891.019

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	146.229.695.980	(1.198.669.309)	133.876.282.225	(927.414.547)
Công cụ, dụng cụ	341.292.805	-	588.589.571	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	42.597.103.313	-	28.597.152.688	-
Thành phẩm	96.865.094.416	-	87.594.003.283	(19.538.357)
Hàng hóa	47.331.833.520	-	52.217.873.264	-
Hàng mua đang đi trên đường	664.429.703	-	3.436.694.242	-
Tổng cộng	334.029.449.737	(1.198.669.309)	306.310.595.273	(946.952.904)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	946.952.904	698.047.043
Dự phòng trích lập trong năm	1.635.653.960	841.047.445
Sử dụng dự phòng trong năm	(591.721.954)	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(792.215.601)	(592.141.584)
Số cuối năm	1.198.669.309	946.952.904

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	180.210.253.968	173.764.795.973	58.550.410.343	15.248.689.464	3.291.457.045	431.065.606.793
» Mua trong năm	8.701.928.591	20.646.341.761	7.226.812.724	839.461.181	2.042.115.905	39.456.660.162
» Đầu tư XD CB hoàn thành (*)	130.244.110.445	302.517.754.442	-	-	-	432.761.864.887
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.064.191.611)	(120.000.000)	(307.936.361)	-	(1.492.127.972)
Số dư cuối năm	319.156.293.004	495.864.700.565	65.657.223.067	15.780.214.284	5.333.572.950	901.792.003.870
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	25.960.225.188	49.264.057.638	14.396.244.808	9.556.242.975	2.845.844.346	102.022.614.955
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	69.947.268.505	107.597.309.423	32.720.443.433	11.142.338.339	3.061.223.756	224.468.583.456
» Khấu hao trong năm	7.908.726.506	22.950.879.417	5.626.520.928	1.151.774.432	178.180.261	37.816.081.544
» Thanh lý, nhượng bán	-	(1.052.691.700)	(120.000.000)	(307.936.361)	-	(1.480.628.061)
Số dư cuối năm	77.855.995.011	129.495.497.140	38.226.964.361	11.986.176.410	3.239.404.017	260.804.036.939
Giá trị còn lại:						
Số dư đầu năm	110.262.985.463	66.167.486.550	25.829.966.910	4.106.351.125	230.233.289	206.597.023.337
Số dư cuối năm	241.300.297.993	366.369.203.425	27.430.258.706	3.794.037.874	2.094.168.933	640.987.966.931
Trong đó:						
Tài sản sử dụng để thế chấp (**)	19.871.063.148	7.291.942.559	-	-	-	27.163.005.707

(*) Bao gồm giá trị của các tài sản thuộc Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy dược Traphaco Hưng Yên được Công ty và công ty TNHH Traphaco Hưng Yên đầu tư và hoàn thành trong năm.

(**) Một phần nhà xưởng, tài sản trên đất của công ty mẹ và một số tài sản là máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền chiết xuất dược liệu của Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa, một công ty con của Công ty, được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng như được trình bày tại Thuyết minh số 20.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Chi phí giải phóng mặt bằng	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	33.373.954.266	416.291.335	4.972.028.674	3.655.206.470	42.417.480.745
Mua trong năm	7.138.762.286	-	-	60.000.000	7.198.762.286
Số dư cuối năm	40.512.716.552	416.291.335	4.972.028.674	3.715.206.470	49.616.243.031
Trong đó:					
Đã hao mòn hết	-	-	-	1.232.187.570	1.232.187.570
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	-	60.966.947	1.437.227.010	2.320.077.017	3.818.270.974
Hao mòn trong năm	-	8.906.677	155.375.891	1.170.591.239	1.334.873.807
Số dư cuối năm	-	69.873.624	1.592.602.901	3.490.668.256	5.153.144.781
Giá trị còn lại:					
Số dư đầu năm	33.373.954.266	355.324.388	3.534.801.664	1.335.129.453	38.599.209.771
Số dư cuối năm	40.512.716.552	346.417.711	3.379.425.773	224.538.214	44.463.098.250

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án nhà máy dược Traphaco Hưng Yên	8.298.830.855	242.347.149.268
Dự án nhà máy dược Đông Phố Mới Lào Cai	-	12.421.965.789
Công trình văn phòng tại Gia Lai	5.194.752.092	1.616.180.092
Công trình văn phòng tại Cần Thơ	2.352.727.272	2.479.653.636
Công trình văn phòng tại Thái Nguyên	3.731.036.944	3.640.036.043
Dự án phần mềm ERP	1.478.530.000	1.393.880.000
Chi phí sửa chữa phân xưởng nang mềm	4.189.252.982	-
Công trình khác	3.943.299	128.667.273
Tổng cộng	25.249.073.444	264.027.532.101

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Tên đơn vị	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị	-	-	43%	43%

Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 3200042637 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp ngày 6 tháng 10 năm 1998. Công ty này có trụ sở chính tại số 185 đường Lê Duẩn, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị trong năm là sản xuất và kinh doanh dược phẩm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT (TIẾP THEO)

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị	
Giá trị đầu tư:		
Số đầu năm	3.576.498.999	
Giảm do chuyển nhượng cổ phần tại công ty liên kết (*)	(3.576.498.999)	
Số cuối năm	-	
Phần lợi nhuận lũy kế sau khi mua công ty liên kết và sau khi cần trừ cổ tức được nhận:		
Số đầu năm	730.569.650	
Phần lỗ từ công ty liên kết	(125.599.487)	
Cổ tức được nhận trong năm	(125.710.000)	
Giảm do chuyển nhượng cổ phần tại công ty liên kết (*)	(479.260.163)	
Số cuối năm	-	
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	4.307.068.649	
Số cuối năm	-	

Thực hiện Quyết định số 63/2017/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty đã thanh lý toàn bộ số cổ phần được đầu tư tại Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị vào ngày 29 tháng 12 năm 2017.

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng	25.710.346.426	-
Chi phí cải tạo, lắp đặt quây thuốc	4.737.896.201	1.731.937.119
Công cụ dụng cụ	1.303.736.820	-
Chi phí đào tạo trước hoạt động	3.293.433.917	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	4.051.191.753	3.849.692.105
Tổng cộng	39.096.605.117	5.581.629.224

15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Đơn vị tính: VND		
	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	1.467.939.358	28.205.187.022	29.673.126.380
Số cuối năm	1.467.939.358	28.205.187.022	29.673.126.380
Phân bổ lũy kế:			
Số đầu năm	1.376.193.150	14.572.679.960	15.948.873.110
Phân bổ trong năm	91.746.208	2.820.518.703	2.912.264.911
Số cuối năm	1.467.939.358	17.393.198.663	18.861.138.021
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	91.746.208	13.632.507.062	13.724.253.270
Số cuối năm	-	10.811.988.359	10.811.988.359

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Nanum CNC	-	-	18.530.008.296	18.530.008.296
Phải trả đối tượng khác	119.423.187.075	119.423.187.075	132.468.368.024	132.468.368.024
Tổng cộng	119.423.187.075	119.423.187.075	150.998.376.320	150.998.376.320

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Đơn vị tính: VND				
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm	
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 28.2)	24.172.594.935	62.893.606.877	60.019.702.195	27.046.499.617	
Thuế thu nhập cá nhân	3.504.291.095	18.462.814.396	18.057.544.265	3.909.561.226	
Thuế giá trị gia tăng	1.118.858.470	88.656.643.885	66.935.976.280	22.839.526.075	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	3.969.439.497	3.969.439.497	-	
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.375.734.801	1.375.734.801	-	
Thuế khác	417.440	998.759.052	998.425.452	751.040	
Tổng cộng	28.796.161.940	176.356.998.508	151.356.822.490	53.796.337.958	

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản chiết khấu phải trả cho khách hàng	26.613.035.451	20.607.463.461
Chi phí cộng tác viên	5.037.942.682	3.928.898.687
Trích tiền thưởng cho CBCNV	3.000.000.000	3.753.070.000
Chi phí quảng cáo	666.818.182	3.333.348.366
Chi phí khảo sát thị trường	-	3.889.809.000
Chi phí phải trả khác	7.293.944.947	7.044.865.855
Tổng cộng	42.611.741.262	42.557.455.369

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	84.674.166.278	70.283.753.278
Bảo hiểm xã hội	1.214.879.670	705.112.848
Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	337.208.619	970.226.012
Kinh phí công đoàn	344.398.134	585.739.646
Các khoản phải trả khác	2.934.025.752	2.634.129.979
Tổng cộng	89.504.678.453	75.178.961.763

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	7.185.526.651	7.185.526.651	139.061.766.520	(121.216.629.180)	27.030.663.991	27.030.663.991
Vay ngân hàng ngắn hạn	3.612.726.651	3.612.726.651	135.238.966.520	(116.393.829.180)	24.457.863.991	24.457.863.991
Vay đối tượng khác	2.000.000.000	2.000.000.000	1.000.000.000	(3.000.000.000)	-	-
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	1.572.800.000	1.572.800.000	2.822.800.000	(1.822.800.000)	2.572.800.000	2.572.800.000
Vay dài hạn	7.864.000.000	7.864.000.000	5.000.000.000	(2.822.800.000)	10.041.200.000	10.041.200.000
Vay ngân hàng dài hạn	7.864.000.000	7.864.000.000	5.000.000.000	(2.822.800.000)	10.041.200.000	10.041.200.000
Tổng cộng	15.049.526.651	15.049.526.651	144.061.766.520	(124.039.429.180)	37.071.863.991	37.071.863.991

20.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình	22.637.343.017	Kỳ hạn vay cho mỗi kế ước nhận nợ không quá 3 tháng với kế ước cuối cùng đáo hạn vào tháng 3 năm 2018. Lãi vay trả hàng tháng.	5,5%/năm	Một phần nhà xưởng và tài sản gắn liền trên đất tại nhà máy Hoàng Liệt và một số chi nhánh
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	1.820.520.974	Kỳ hạn vay cho mỗi kế ước nhận nợ không quá 10 tháng với kế ước cuối cùng đáo hạn vào tháng 10 năm 2018. Lãi vay trả hàng tháng.	6%/năm	Tín chấp
Tổng cộng	24.457.863.991			

20.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Tên ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	12.614.000.000	Gốc vay được thanh toán trong vòng 25 quý, với kỳ đầu tiên vào ngày 30 tháng 11 năm 2016. Lãi vay trả hàng tháng.	7,5%/năm trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau đó sẽ được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng. Lãi suất áp dụng trong năm 2017 là 7,5%/năm.	Một số máy móc, thiết bị của Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa và các tài sản hình thành trong tương lai thuộc dự án Nhà máy được Đông Phố Mới Lào Cai.
TỔNG CỘNG	12.614.000.000			
Trong đó:				
» Vay dài hạn đến hạn trả	2.572.800.000			
» Vay dài hạn	10.041.200.000			

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND		Lợi ích cổ công không kiểm soát	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ đầu tư phát triển	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn góp của chủ sở hữu	Năm trước	Tổng cộng
	Vốn góp của chủ sở hữu	Tổng cộng								
Số đầu năm	246.764.330.000	153.747.160.000	85.278.195.990	166.416.575.824	312.296.798.152	179.264	153.747.160.000	246.764.330.000	964.499.646.230	
» Tăng vốn từ nguồn quỹ đầu tư phát triển	98.690.830.000	-	-	-	(98.690.830.000)	-	-	98.690.830.000	-	
» Giảm do chuyển nhượng công ty con	-	-	(4.141.153.062)	-	-	-	-	-	(4.141.153.062)	
» Lợi nhuận trong năm	-	-	17.630.386.141	210.595.706.839	-	-	-	-	228.226.092.980	
» Chia cổ tức	-	-	(10.569.035.243)	(143.104.666.000)	-	-	-	-	(153.673.701.243)	
» Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(99.148.327.957)	99.148.327.957	-	-	-	-	
» Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(2.766.087.100)	(17.756.663.452)	-	-	-	-	(20.522.750.552)	
» Thường Ban điều hành	-	-	(269.070.213)	(2.279.715.787)	-	-	-	-	(2.548.786.000)	
» Tăng/(giảm) khác	-	(179.264)	505.952.029	789.108.883	-	(179.264)	-	-	1.294.881.648	
Số cuối năm	345.455.160.000	153.747.160.000	85.669.188.542	115.512.018.350	312.754.296.109	-	153.747.160.000	345.455.160.000	1.013.134.230.001	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

21.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Năm nay	Đơn vị tính: VND	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ công không kiểm soát	Tổng cộng
Số đầu năm		345.455.160.000	153.747.160.000	(3.593.000)	312.754.296.109	115.512.018.350	85.669.188.542	1.013.134.230.001
» Tăng vốn (*)		69.081.570.000	(20.725.428.000)	-	(34.542.380.000)	(13.813.762.000)	-	-
» Lợi nhuận trong năm		-	-	-	-	241.103.175.375	19.314.194.446	260.417.369.821
» Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2016		-	-	-	-	(34.542.383.000)	(5.617.280.394)	(40.159.663.394)
» Trích lập quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	47.055.274.236	(47.055.274.236)	-	-
» Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)		-	-	-	-	(19.279.061.418)	(1.793.243.661)	(21.072.305.079)
» Thường Ban điều hành (**)		-	-	-	-	(2.254.829.623)	(245.170.377)	(2.500.000.000)
» Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2017 (**)		-	-	-	-	(82.901.080.000)	(9.287.401.206)	(92.188.481.206)
» Giảm khác		-	-	-	-	(89.275.698)	(50.201.637)	(139.477.335)
Số cuối năm		414.536.730.000	133.021.732.000	(3.593.000)	325.267.190.345	156.679.527.750	87.990.085.713	1.117.491.672.808

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty số 28/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017, Công ty đã thực hiện phát hành bổ sung 6.908.157 cổ phiếu từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần, Quỹ đầu tư phát triển và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để tăng vốn cổ phần. Công ty và các công ty con cũng đã thực hiện chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2016 căn cứ theo Nghị quyết nêu trên và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con.

(**) Ngoài ra, Hội đồng Quản trị Công ty cũng đã phê duyệt việc tạm ứng cổ tức lần 1 từ lợi nhuận năm 2017 với tỷ lệ là 2.000 VND/cổ phiếu theo Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐQT ngày 5 tháng 12 năm 2017.

21.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	147.855.380.000	147.855.380.000	-	123.215.630.000	123.215.630.000	-
Magbi Fund Limited	103.613.850.000	103.613.850.000	-	-	-	-
Super Delta Pte.Ltd	62.672.890.000	62.672.890.000	-	-	-	-
Vietnam Azalea Fund Limited	-	-	-	86.341.160.000	86.341.160.000	-
Vietnam Holding Limited	-	-	-	36.030.920.000	36.030.920.000	-
Các cổ đông khác	100.394.610.000	100.394.610.000	-	99.867.450.000	99.867.450.000	-
TỔNG CỘNG	414.536.730.000	414.536.730.000	-	345.455.160.000	345.455.160.000	-

21.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	345.455.160.000	246.764.330.000
Tăng trong năm (Thuyết minh 21.1)	69.081.570.000	98.690.830.000
Số cuối năm	414.536.730.000	345.455.160.000
Cổ tức, lợi nhuận đã công bố		
Cổ tức cho năm 2017 (lần 1): 2.000 VND/cổ phiếu	82.901.080.000	-
Cổ tức cho năm 2016 (lần 2): 1.000 VND/cổ phiếu	34.542.383.000	-
Cổ tức cho năm 2016 (lần 1): 2.000 VND/cổ phiếu	-	69.084.766.000
Cổ tức cho năm 2015: 3.000 VND/cổ phiếu	-	74.019.900.000
Cổ tức, lợi nhuận đã trả	103.497.308.000	74.147.994.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

21.4 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số lượng	Số lượng
Cổ phiếu đăng ký phát hành	41.453.673	34.545.516
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	41.453.673	34.545.516
Cổ phiếu phổ thông	41.453.673	34.545.516
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(3.133)	(3.133)
Cổ phiếu phổ thông	(3.133)	(3.133)
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	41.450.540	34.542.383
Cổ phiếu phổ thông	41.450.540	34.542.383
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu.

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ các loại		
» Đô la Mỹ (USD)	75.536	4.507
2. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	2.560.552.240	2.560.552.240

23. DOANH THU

23.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.880.138.568.640	2.005.540.489.832
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	1.497.425.680.990	1.518.524.099.069
Doanh thu bán hàng hóa	378.052.128.294	486.248.932.040
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.660.759.356	767.458.723
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(9.696.711.713)	(7.206.269.642)
Hàng bán bị trả lại	(9.696.711.713)	(7.060.998.572)
Giảm giá hàng bán	-	(136.220.500)
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	(9.050.570)
Doanh thu thuần	1.870.441.856.927	1.998.334.220.190
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	1.869.409.757.117	1.988.266.266.531
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 29)	1.032.099.810	10.067.953.659

23.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	449.710.404	7.546.056.258
Cổ tức, lợi nhuận được chia	350.000.000	52.500.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	945.891.751	1.053.781.434
Lãi từ chuyển nhượng các khoản đầu tư dài hạn	867.498.838	5.376.548.312
Doanh thu tài chính khác	1.005.524.210	1.357.967.063
Tổng cộng	3.618.625.203	15.386.853.067

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	498.113.325.951	555.316.370.581
Giá vốn của hàng hóa đã bán	330.462.698.804	448.287.791.546
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.207.748.746	48.975.510
Tổng cộng	829.783.773.501	1.003.653.137.637

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán (*)	169.171.354	80.539.058.350
Lãi tiền vay	2.583.109.219	897.891.879
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	138.378.433	1.215.531.878
Tổng cộng	2.890.659.006	82.652.482.107

(*) Công ty đã thay đổi chính sách bán hàng và không thực hiện hình thức chiết khấu thanh toán cho khách hàng trong năm 2017.

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	503.536.120.297	464.180.865.225
Chi phí nhân công	126.694.654.396	119.917.957.703
Chiết khấu bán hàng	100.987.676.661	65.050.946.112
Chi phí quảng cáo	87.783.955.872	102.628.574.000
Chi phí cộng tác viên	66.702.040.734	64.463.152.994
Chi phí vận chuyển	26.244.091.370	25.387.431.908
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	6.573.364.873	6.093.052.092
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	2.508.472.357	2.391.190.426
Chi phí bằng tiền khác	86.041.864.034	78.248.559.990
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	214.061.671.628	182.075.800.088
Chi phí nhân viên quản lý	128.548.466.066	103.086.181.710
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	5.278.461.800	4.571.093.303
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.457.291.680	17.122.238.788
Chi phí khác	62.777.452.082	57.296.286.287
Tổng cộng	717.597.791.925	646.256.665.313

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	493.676.997.409	525.049.133.299
Chi phí nhân công	396.013.403.393	311.125.018.709
Chi phí khấu hao và hao mòn	39.150.955.351	31.139.995.884
Chi phí dịch vụ mua ngoài	86.793.805.166	112.223.313.918
Chi phí khác	224.363.471.484	219.154.579.199
Tổng cộng	1.239.998.632.803	1.198.692.041.009

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") của Công ty và các công ty con, ngoại trừ các đơn vị dưới đây, là 20% trên tổng thu nhập chịu thuế:

- ❖ Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa: thuế suất thuế TNDN là 10% đối với thu nhập từ hoạt động nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản, thực phẩm tại thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai; và
- ❖ Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco: thuế suất thuế TNDN là 10% đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất thuốc chữa bệnh đạt tiêu chuẩn GMP quốc tế trong thời hạn 15 năm kể từ năm 2007. Công ty này được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm 2007 đến hết năm 2010 và được giảm 50% thuế TNDN phải nộp trong 9 năm kể từ năm 2011 đến hết năm 2019.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	62.893.606.877	55.783.717.002
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(662.289.714)	(830.439.363)
Tổng cộng	62.231.317.163	54.953.277.639

28.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

28.2 Thuế TNDN hiện hành (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	322.648.686.984	283.179.370.619
<i>Các điều chỉnh lợi nhuận theo kế toán</i>		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>		
Chi phí không đủ hóa đơn chứng từ	5.096.901.904	10.309.482.906
Chi phí dự phòng phải thu	642.805.875	2.473.112.684
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	3.898.393.000	3.640.847.630
Điều chỉnh lợi nhuận chưa thực hiện cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính	-	9.994.744.047
Chi phí khấu hao vượt mức quy định hiện hành	126.908.731	125.366.900
Phân bổ lợi thế thương mại	2.912.264.911	4.116.429.799
Lỗi từ công ty liên kết	125.599.487	-
Các khoản tăng khác	1.372.847.732	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>		
Cổ tức và lợi nhuận được chia	(350.000.000)	(52.500.000)
Lãi từ công ty liên kết	-	(72.279.483)
Điều chỉnh lợi nhuận chưa thực hiện cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính	(3.697.787.079)	-
Các khoản giảm khác	-	(286.004)
Thu nhập tính thuế ước tính trong năm hiện hành	332.776.621.545	313.714.289.098
<i>Trong đó:</i>		
Thu nhập chịu thuế suất 20%	293.545.624.473	265.888.563.309
Thu nhập chịu thuế suất 10%	39.230.997.072	47.825.725.789
Chi phí thuế TNDN ước tính trong năm hiện hành	62.632.224.602	57.960.285.241
Thuế TNDN được giảm trong năm	(1.944.055.984)	(2.391.286.289)
Chi phí thuế TNDN hiện hành sau miễn giảm	60.688.168.618	55.568.998.952
Thuế TNDN phải trả đầu năm	24.172.594.935	28.154.255.309
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất	2.205.438.259	214.718.050
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	690.014.070
Giảm thuế TNDN phải nộp do chuyển nhượng công ty con	-	(359.973.694)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(60.019.702.195)	(60.095.417.752)
Thuế TNDN phải trả cuối năm (Thuyết minh số 17)	27.046.499.617	24.172.594.935

28.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty và các công ty con đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Đơn vị tính: VND			
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Ảnh hưởng của các giao dịch nội bộ được cản trở khi hợp nhất	2.736.900.272	2.074.610.558	662.289.714	830.439.363
	2.736.900.272	2.074.610.558	662.289.714	830.439.363
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất	2.736.900.272	2.074.610.558	662.289.714	830.439.363

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và các công ty con với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị	Công ty liên kết (đến ngày 29 tháng 12 năm 2017)	Bán hàng	1.032.099.810	10.067.953.659
		Cổ tức được chia	125.710.000	125.710.000

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Công ty bán hàng cũng như mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty và các công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và các công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2016: mức trích lập dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	-	3.600.862.515
			-	3.600.862.515

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	11.689.962.000	9.008.718.576
Tổng cộng	11.689.962.000	9.008.718.576

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	241.103.175.375	210.595.706.839
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng Ban điều hành (*)	(19.288.254.030)	(21.533.891.041)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ	221.814.921.345	189.061.815.798
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	41.450.540	41.450.540
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) được điều chỉnh để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.	41.450.540	41.450.540
Lãi trên cổ phiếu		
» Lãi cơ bản	5.351	4.561
» Lãi suy giảm	5.351	4.561

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được điều chỉnh giảm so với lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu đã được thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Số điều chỉnh giảm tương ứng với khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được điều chỉnh giảm khoản tạm tích quỹ khen thưởng, phúc lợi sẽ được trích lập, tương ứng với 8% của lợi nhuận sau thuế của năm 2017 căn cứ theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

(**) Công ty cũng đã thực hiện điều chỉnh lại số bình quân gia quyền của cổ phiếu (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 do ảnh hưởng của việc phát hành bổ sung cổ phiếu thường trong năm 2017.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào khác xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

31. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến dược phẩm. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

32. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Cam kết thuê hoạt động

Công ty và các công ty con hiện đang thuê tài sản theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	3.498.746.139	4.306.356.022
Từ 1 - 5 năm	10.391.502.863	13.324.588.112
Trên 5 năm	18.754.890.977	32.833.325.905
	32.645.139.979	50.464.270.039

33. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã